



PETROLIMEX

để tiến xa hơn

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



MỤC LỤC

CHƯƠNG I	CHƯƠNG II	CHƯƠNG III	CHƯƠNG IV	CHƯƠNG V	CHƯƠNG VI
Giới Thiệu Về Tổng Công Ty Hóa Dầu Petrolimex	Chiến Lược Phát Triển	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	Quản Trị Doanh Nghiệp	Báo Cáo Phát Triển Bền Vững	Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất
6 Thông Điệp Của Chủ Tịch HĐQT	32 Chiến Lược Phát triển	38 Đánh Giá Của Hội Đồng Quản Trị Về Hoạt Động Của Tổng Công Ty PLC	68 Cơ Cấu Và Hoạt Động Của Hội Đồng Quản Trị	82 Mục Tiêu Và Định Hướng Chiến Lược Phát Triển Bền Vững	94 Thông tin về doanh nghiệp
8 Con Số Nổi Bật Năm 2022	34 Định hướng phát triển	41 Báo Cáo Và Đánh Giá Của Ban Tổng Giám Đốc	72 Cơ Cấu Và Hoạt Động Của Ban Kiểm Soát	83 Mối Quan Hệ Bền Vững Với Các Bên Liên Quan	95 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
10 Danh Hiệu Và Giải Thưởng Tiêu Biểu	- Phát Triển Nguồn Nhân Lực	54 Tình Hình Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh	73 Báo Cáo Hoạt Động Của Ban Kiểm Soát	85 Tiêu Chuẩn Môi Trường	96 Báo cáo kiểm toán độc lập
12 Tình Hình Tài Chính Nổi Bật Giai Đoạn 2018 - 2022	- Chiến Lược Phát Triển Sản Phẩm	56 Tổ Chức Và Nhân Sự	78 Các Giao Dịch, Thù Lao Và Các Khoản Lợi Ích Của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc Và Ban Kiểm Soát	87 Hiệu Quả Kinh Tế	98 Bảng cân đối kế toán
14 Thông Tin Khái Quát	- Tái Cấu Trúc Doanh Nghiệp	60 Tình Hình Tài Chính Hợp Nhất	79 Giao Dịch Cổ Phiếu Của Cổ Đông Nội Bộ Và Người Có Liên Quan	88 Tiêu Chuẩn Xã Hội	101 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
14 Tổng Quan Chung Về Tổng Công Ty Hóa Dầu Petrolimex	- Chiến Lược Chuyển Đổi Số	62 Báo Cáo Tình Hình Hoạt Động Và Tình Hình Tài Chính Của Các Công Ty Con, Công Ty Liên Kết			102 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
28 Thông Tin Vốn Cổ Phần Và Cổ Đông	- Văn Hóa Doanh Nghiệp				104 Thuyết minh báo cáo tài chính



CHƯƠNG I

GIỚI THIỆU VỀ TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX

6 Thông Điệp Của Chủ Tịch HĐQT

8 Con Số Nổi Bật Năm 2022

10 Danh Hiệu Và Giải Thưởng Tiêu Biểu

12 Tình Hình Tài Chính Nổi Bật Giai Đoạn 2018 – 2022

14 Thông Tin Khái Quát

14 Tổng Quan Chung Về Tổng Công Ty Hóa Dầu Petrolimex

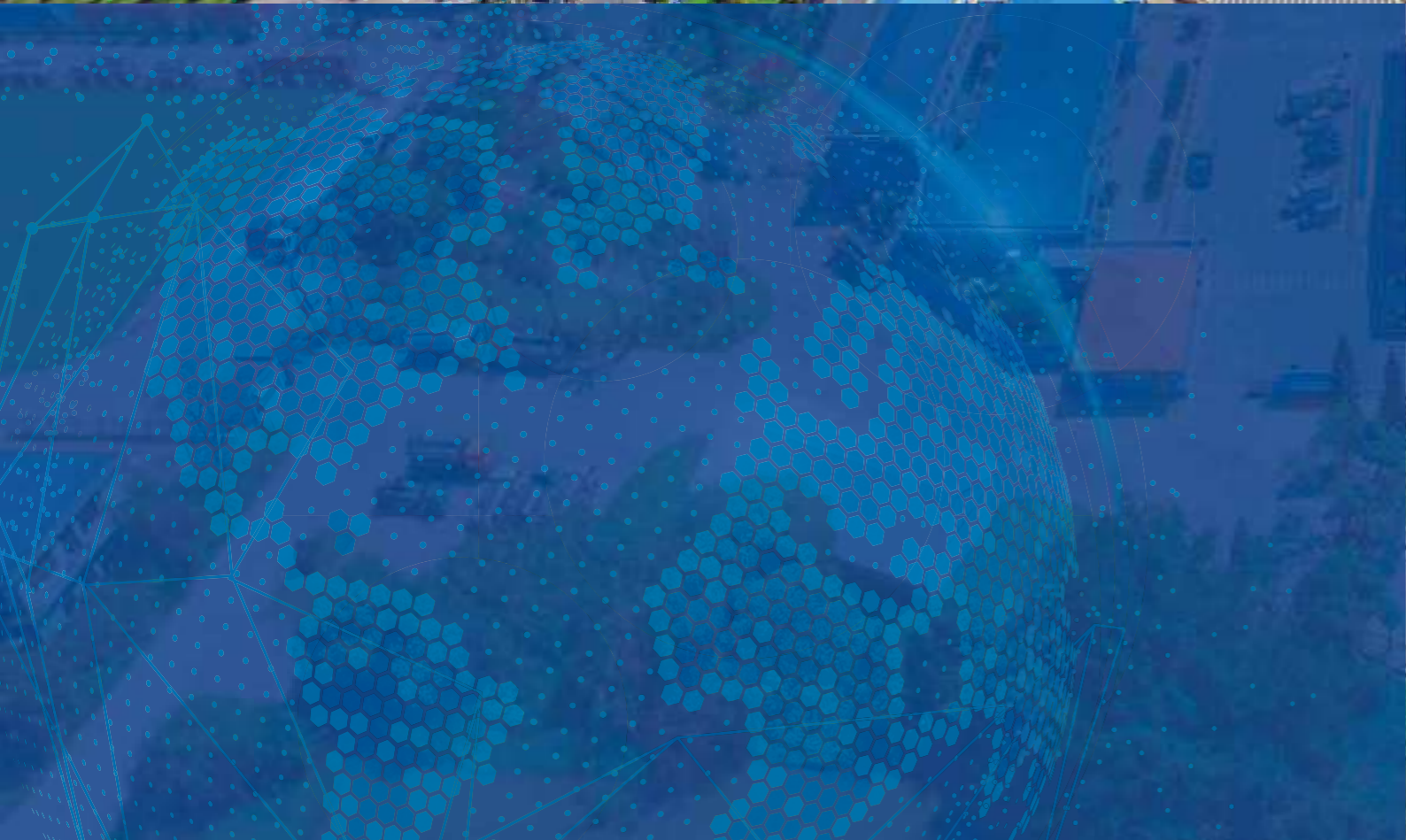
28 Thông Tin Vốn Cổ Phần Và Cổ Đông

1. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa quý vị cổ đông và các nhà đầu tư,

Năm 2022 tình hình chính trị, kinh tế, cạnh tranh thương mại trên thế giới diễn biến phức tạp, nhanh chóng và khó lường định; tăng trưởng kinh tế thế giới và khu vực chậm lại, lạm phát ở mức cao và hậu quả của đại dịch Covid-19 còn rất nặng nề. Tình hình kinh tế trong nước có những yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn đã tác động rất lớn tới tình hình sản xuất kinh doanh toàn Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex (Tổng công ty PLC).

Với chủ trương của Chính phủ “Giữ vững bản lĩnh, linh hoạt để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh khó khăn, thách thức, sức ép đến từ cả bên trong và bên ngoài. Một trong những giải pháp thúc đẩy đầu tư công là nguồn lực và động lực phát triển”; Đảng ủy, Hội đồng quản trị Tổng công ty PLC đã khẩn trương nắm bắt, cùng sự quyết tâm cao của toàn thể lãnh đạo, cán bộ, người lao động toàn hệ thống, Tổng công ty PLC đã vượt qua năm 2022 khó khăn và phấn đấu cao nhất các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao phó.



Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất của Tổng công ty PLC cơ bản hoàn thành kế hoạch và có ngành hàng vượt kế hoạch, qua đó giữ vững thị trường, gia tăng thị phần, đảm bảo uy tín của doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán. Tổng sản lượng tăng trưởng 2,4%; tổng doanh thu hợp nhất tăng trưởng 14,5 %; tổng lợi nhuận trước thuế đạt 96,8% so với kế hoạch, tổng tài sản đạt 4.621 tỷ đồng.

Kính thưa quý vị cổ đông và các nhà đầu tư,

Bối cảnh toàn cầu năm 2023 vẫn đi kèm với nhiều yếu tố tiềm ẩn khó dự báo, đặc biệt là chính sách tài chính, tiền tệ; sự phục hồi các nền kinh tế trong khu vực sau suy thoái do đại dịch khá khác nhau; thị trường dầu mỏ vẫn còn nhiều biến số khó lường; các vấn đề đó tác động không nhỏ tới tình hình kinh tế trong nước.

Đối với Tổng công ty PLC: tiếp tục chủ động nắm bắt, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam để triển khai nhiều kế hoạch mang tính chiến lược trong sản xuất kinh doanh cụ thể đối với từng ngành hàng mà Tổng công ty PLC chiếm ưu thế. Tập trung các đề án và chương trình tái cấu trúc doanh nghiệp; chiến lược chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực quản trị và điều hành doanh nghiệp, đặt dấu mốc quan trọng làm nền tảng hướng tới kỷ niệm 30 năm thành lập Tổng công ty PLC.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin trân trọng cảm ơn và mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, quan tâm, hợp tác của các khách hàng, quý đối tác, quý vị cổ đông và các Nhà đầu tư. Sự tin tưởng và hỗ trợ của Quý vị là vô cùng cần thiết để Tổng công ty PLC có động lực thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai.

Trân trọng./.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đỗ Hữu Tạo

2. CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2022

8.600

tỷ đồng

DOANH THU
HỢP NHẤT

184,3

tỷ đồng

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ
HỢP NHẤT

116,9

tỷ đồng

LỢI NHUẬN
SAU THUẾ
HỢP NHẤT

797,8

tỷ đồng

NỘP NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC

769

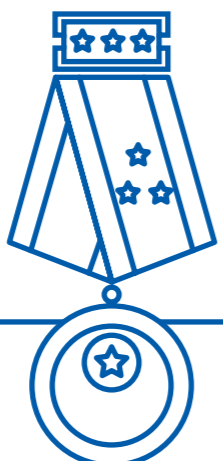
người

SỐ LƯỢNG
NHÂN VIÊN

3. DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

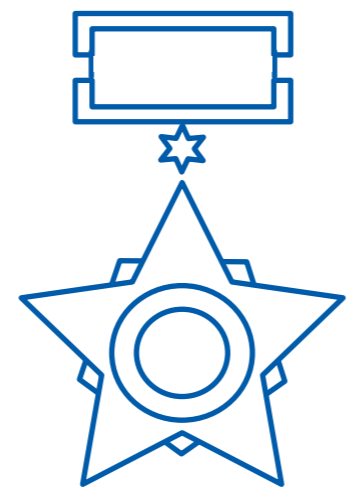


NĂM
2014
HUÂN CHƯƠNG
ĐỘC LẬP HẠNG BA



NĂM
2009
HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

NĂM
2007
ANH HÙNG
LAO ĐỘNG
THỜI KỲ ĐỔI MỚI



NĂM
2021
CỜ THI ĐUA CỦA ỦY BAN
QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI DOANH NGHIỆP



NĂM
2018
CHỨNG NHẬN DẦU MỠ NHỜN PETROLIMEX
LÀ HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO
DO HỘI DOANH NGHIỆP HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO CÔNG NHẬN

NĂM
2019
CHỨNG NHẬN HÀNG
VIỆT NAM TIN DÙNG 2019
DO HỘI SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT NAM VÀ HIỆP HỘI
CÁC NHÀ BÁN LẺ VIỆT NAM CÔNG NHẬN

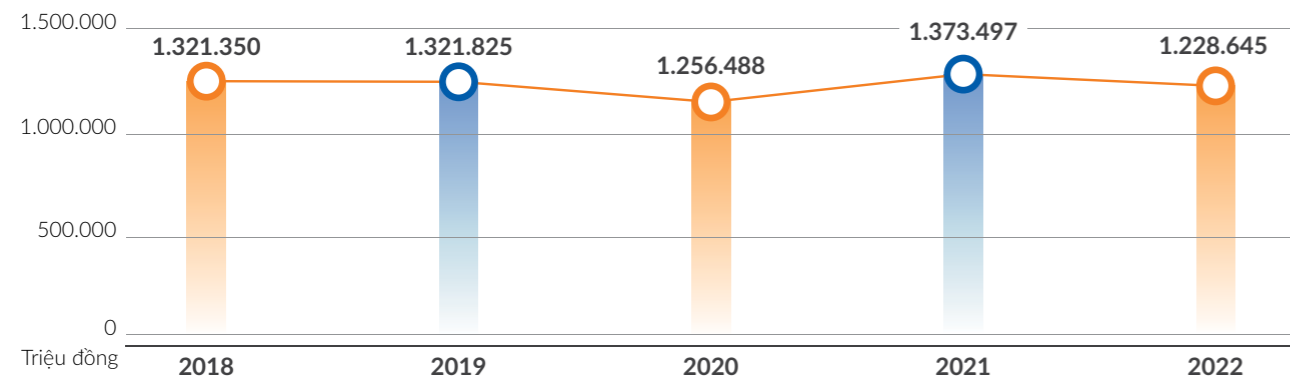
TOP 10 SẢN PHẨM VÀNG
VIỆT NAM 2019
DO HỘI SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT NAM CÔNG NHẬN



4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NỔI BẬT GIAI ĐOẠN 2018 - 2022

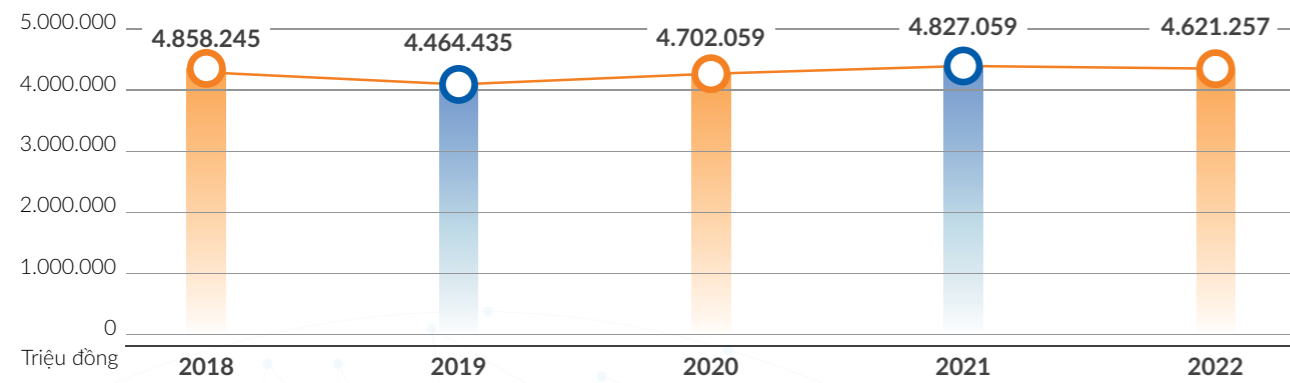
VỐN CHỦ SỞ HỮU

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



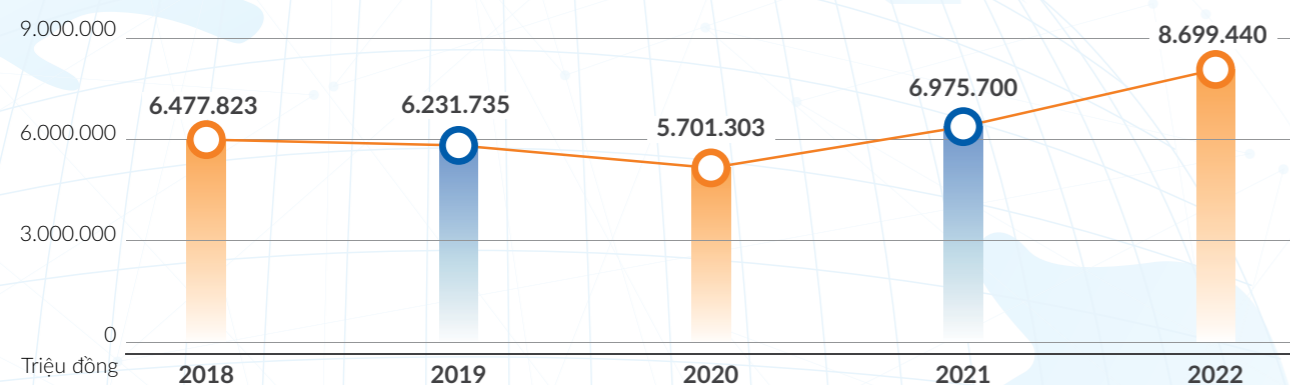
TỔNG TÀI SẢN

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



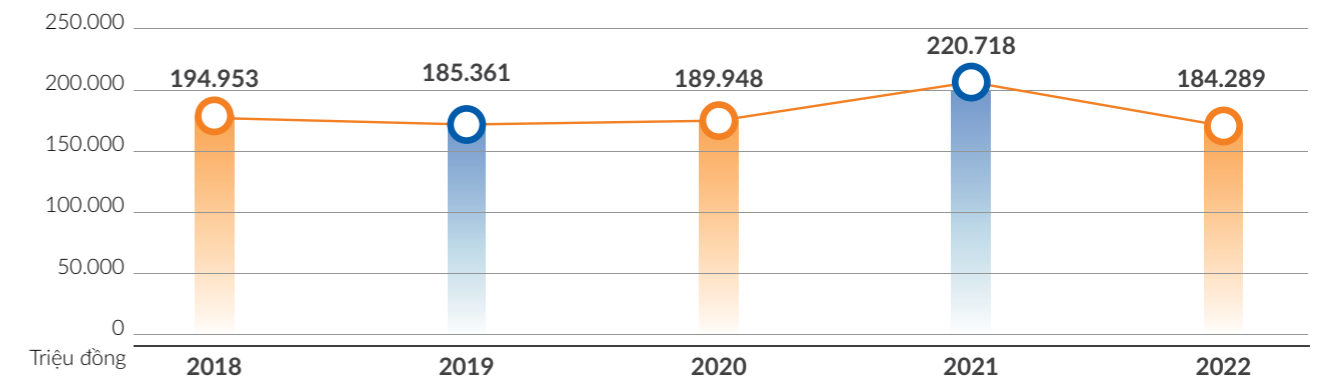
TỔNG DOANH THU

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



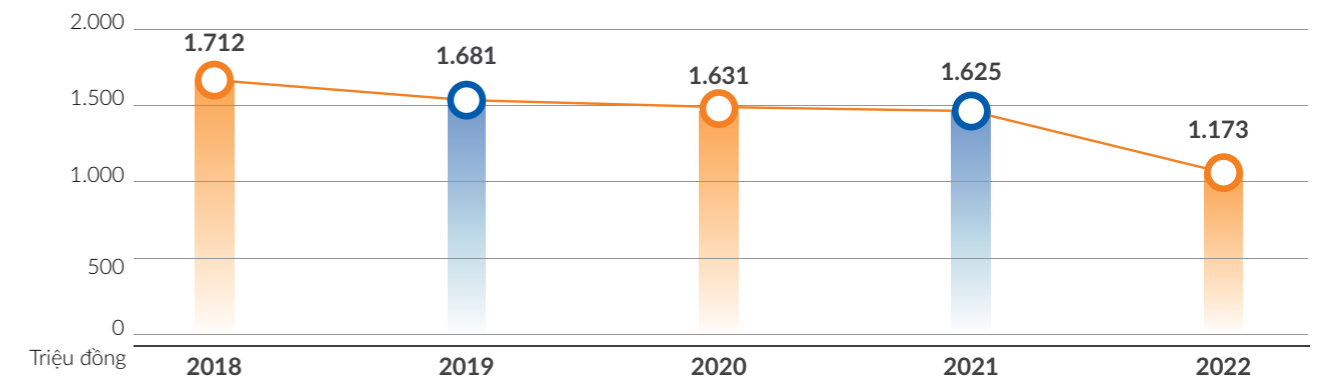
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

(Đơn vị tính: Triệu đồng)



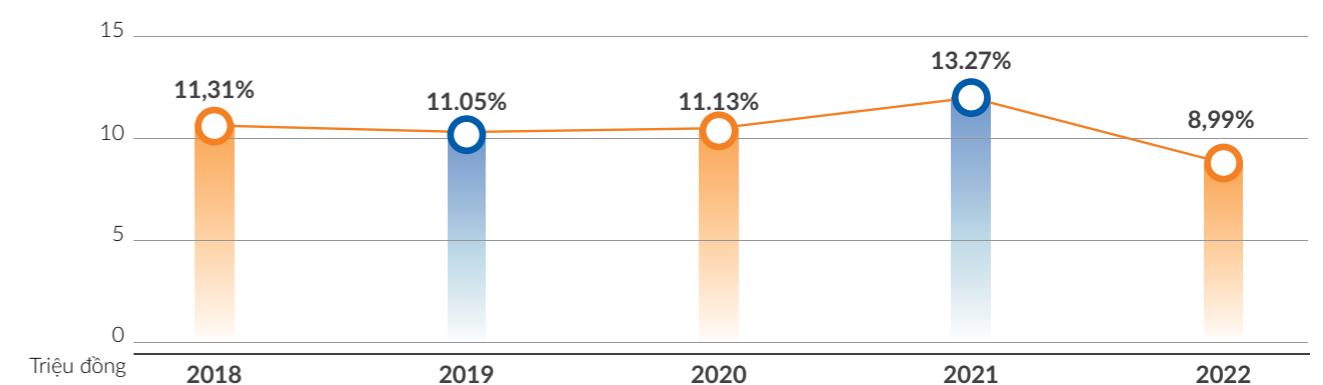
LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (EPS)

(Đơn vị tính: Đồng)



TỶ SUẤT LỢI NHUẬN/VỐN CHỦ SỞ HỮU (ROE)

(Đơn vị tính: %)



5. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TỔNG QUAN CHUNG VỀ TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP tiền thân là Công ty Dầu nhờn, được thành lập ngày 09/06/1994. Ngày 13/10/1998, Công ty Dầu nhờn được đổi tên thành Công ty Hóa dầu trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. Ngày 23/12/2003, Công ty Dầu nhờn được cổ phần hóa. Ngày 01/03/2004 Công ty CP Hóa dầu Petrolimex chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ là 150 tỷ đồng, trong đó Petrolimex nắm giữ cổ phần chi phối với tỷ lệ 85%. Trải qua nhiều năm hoạt động sản xuất kinh doanh, hiện nay, vốn điều lệ của PLC đã đạt mức 808 tỷ đồng, trong đó Petrolimex sở hữu 79,07% vốn điều lệ.

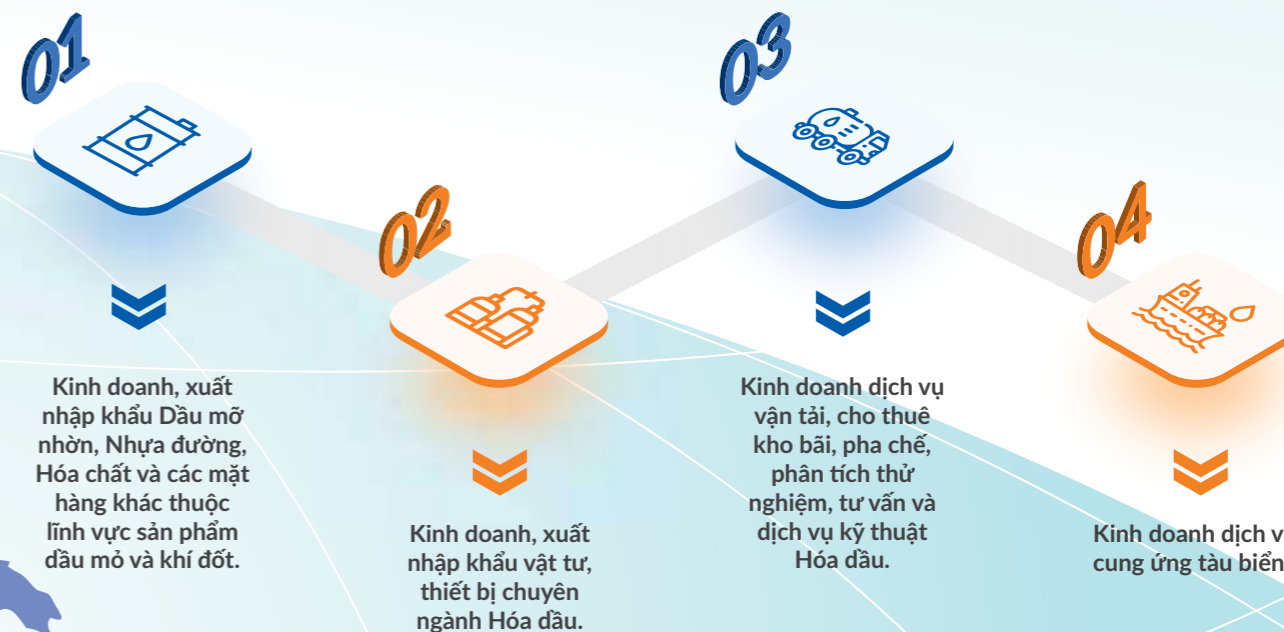
Là doanh nghiệp nội địa đầu tiên tại Việt Nam kinh doanh chuyên ngành các sản phẩm hóa dầu bao gồm: dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất. Hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con (gồm Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex và Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex), Tổng công ty PLC đã phát triển mạnh trên cả 3 ngành hàng chủ chốt, với các lĩnh vực chuyên sâu để trở thành những người tiên phong về công nghệ, hạ tầng cũng như nghiên cứu phát triển sản phẩm mới ra thị trường. Ngoài kinh doanh chính, việc tham gia liên doanh, liên kết của Tổng công ty vào các doanh nghiệp khác, đều thuộc ngành nghề phụ trợ, trong chuỗi cung ứng của Tổng công ty PLC. Định hướng phát triển của Tổng công ty PLC là tập trung củng cố vị thế của thị trường trong nước, phát triển quy mô ba ngành hàng ra tầm khu vực và quốc tế.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn kinh doanh
Các nước và khu vực như
Trung quốc, HongKong, Lào, Campuchia...

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH



Tên giao dịch

Tên viết tắt

Giấy CNĐKDN số

Vốn điều lệ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Địa chỉ:

Fax:

Website

Mã chứng khoán

Sàn niêm yết cổ phiếu tại

Ngày bắt đầu niêm yết

Số lượng CP niêm yết

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

PLC

0101463614

807.988.390.000 đồng

807.988.390.000 đồng

Tầng 18 & 19, Số 229 phố Tây Sơn, P. Ngã Tư Sở

Q. Đống Đa, Thành phố Hà Nội

(024) 38513205

(024) 38513207

<http://www.plc.petrolimex.com.vn>

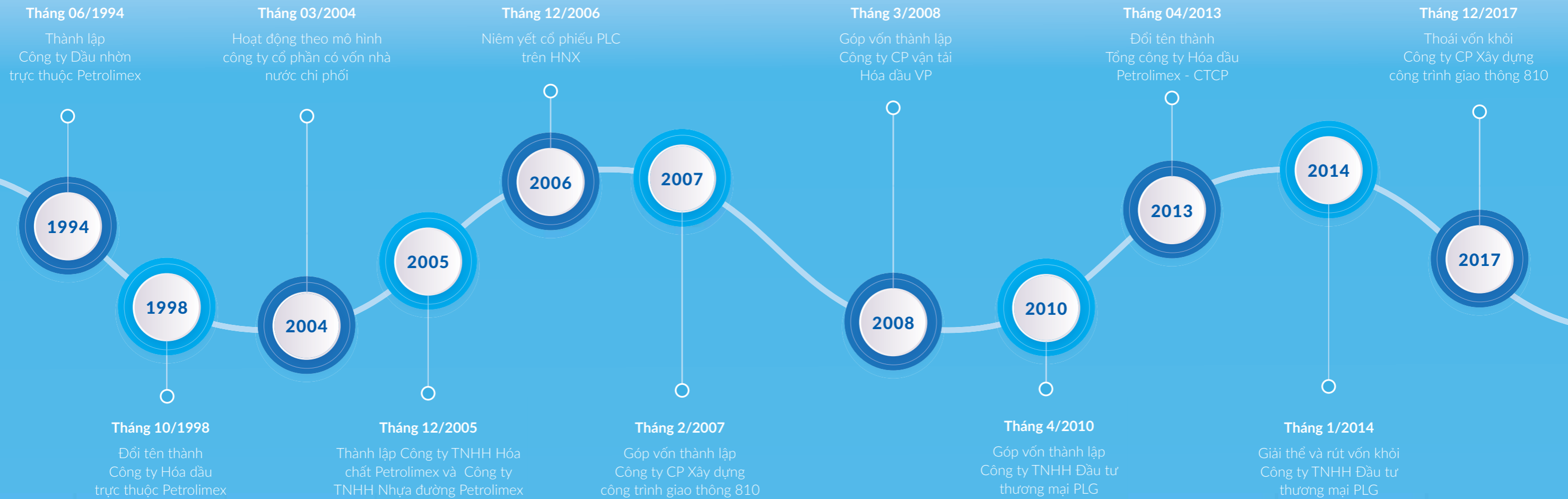
PLC

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

27/12/2006

80.798.839 cổ phần

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH NHỰA ĐƯỜNG PETROLIMEX

Địa chỉ: Tầng 19, Số 229 Phố Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Vốn điều lệ: 361,4 tỷ VNĐ.

Tỷ lệ góp vốn của PLC: 100% Vốn điều lệ;

Ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu Nhựa đường và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực Nhựa đường; Kinh doanh các dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực Nhựa đường: vận tải thuê, cho thuê kho bãi, pha chế thuê, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật.

CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT PETROLIMEX

Địa chỉ: Tầng 19, Số 229 Phố Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Vốn điều lệ: 254,3 tỷ VNĐ;

Tỷ lệ góp vốn của PLC: 100% Vốn điều lệ;

Ngành, nghề kinh doanh chính: sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp. Kinh doanh các dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp: vận tải thuê, cho thuê kho bãi, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật.

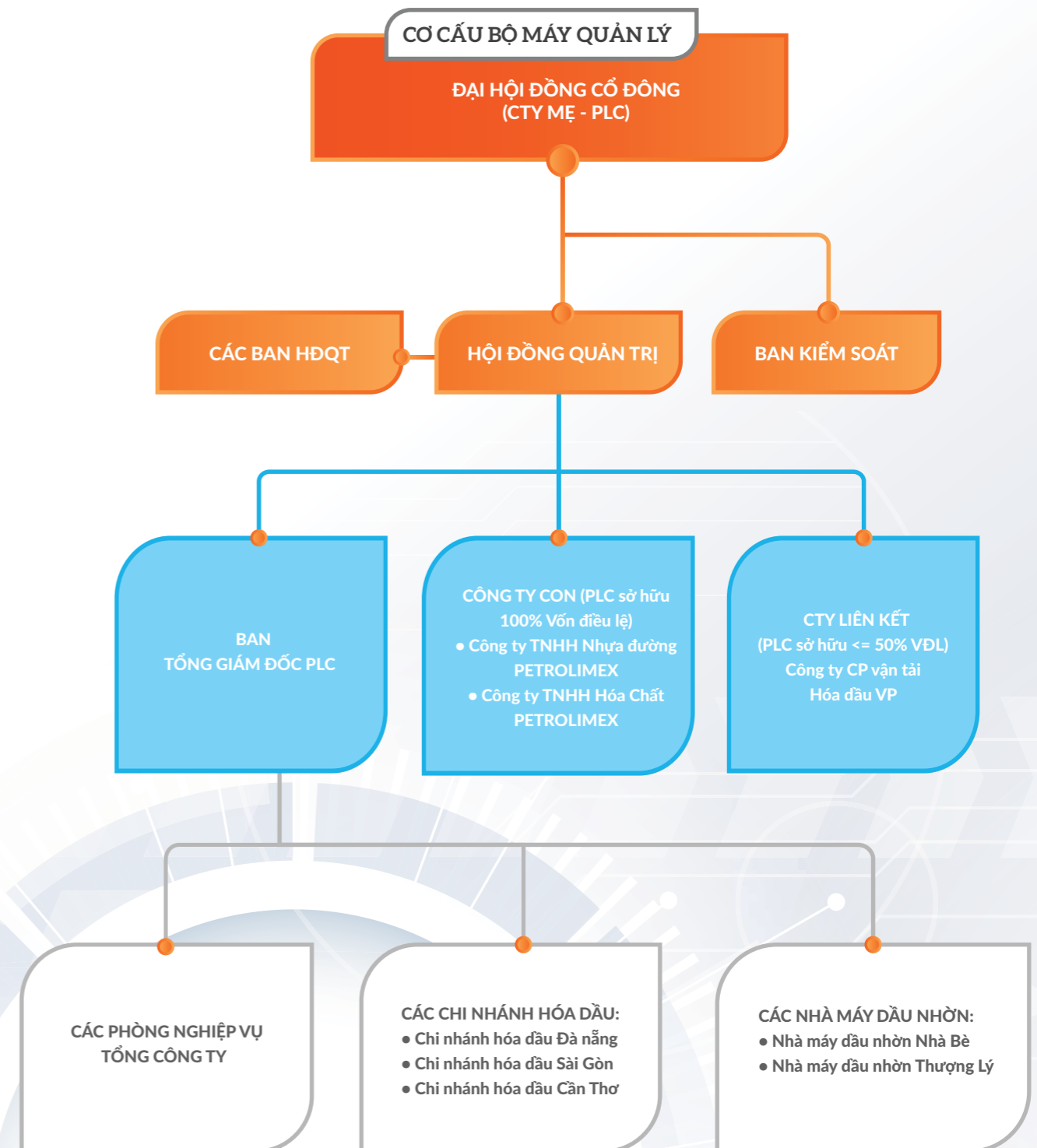
CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

Địa chỉ: Phòng 5.09, tòa nhà Taiyo, 97 Bạch Đằng, P. Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

Vốn điều lệ: 150,76 tỷ VNĐ.

Tỷ lệ góp vốn của PLC: 43,78% Vốn điều lệ;

Ngành, nghề kinh doanh chính: Vận tải các sản phẩm hóa dầu; mua bán tàu; đầu tư tài chính.





ÔNG ĐỖ HỮU TẠO

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Hóa dầu

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga

Vị trí công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)



ÔNG LÊ QUANG TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư Hóa dầu, Cử nhân kinh tế,

Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Trưởng nhóm đại diện vốn của Tổng công ty PLC tại Công ty VP, Thành viên HĐQT Công ty VP

ÔNG NGUYỄN THANH KHƯƠNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế lao động

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex

GIỚI THIỆU VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN HÀ TRUNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Quốc tế (EMBA)

Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng Ban Chiến lược và Đầu tư HĐQT Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex



ÔNG HÀ THANH TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý kinh doanh

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị; Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex



ÔNG TRẦN TUẤN LINH

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý kinh doanh, Thạc sỹ ngành Tài chính và kiểm soát quản trị

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Trưởng Ban Chiến lược và Đầu tư - HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex



ÔNG PHAN QUANG PHÚ

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không có

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG LÊ QUANG TUẤN**Tổng giám đốc****Thành viên Hội đồng quản trị****Năm sinh:** 1974**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Hóa dầu, Cử nhân kinh tế,**Trình độ ngoại ngữ:** Cử nhân Tiếng Anh**Vị trí công tác hiện nay:** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex.**Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:** Thành viên HĐQT Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Trưởng nhóm đại diện vốn của Tổng công ty PLC tại Công ty VP, Thành viên HĐQT Công ty VP**ÔNG NGUYỄN THANH KHƯƠNG****Phó Tổng giám đốc****Năm sinh:** 1968**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế lao động**Trình độ ngoại ngữ:** Tiếng Anh**Vị trí công tác hiện nay:** Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex**Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:** Thành viên HĐQT Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex**BÀ TRẦN DIỄM HỒNG****Phó Tổng giám đốc****Năm sinh:** 1972**Trình độ chuyên môn:** Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế Lao động- KTQD**Trình độ ngoại ngữ:** Cử nhân Tiếng Anh**Vị trí công tác hiện nay:** Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex**Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:** Thành viên HĐQT Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex**ÔNG NGUYỄN ĐỨC LONG****Phó Tổng giám đốc****Năm sinh:** 1981**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Công nghệ Hóa học- ĐH Bách Khoa, Cử nhân Kinh tế đối ngoại- ĐH Ngoại thương**Trình độ ngoại ngữ:** Tiếng Anh**Vị trí công tác hiện nay:** Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex**Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:** Không có**BÀ PHƯƠNG THẢO HIỀN****Kế toán trưởng****Năm sinh:** 1978**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật**Trình độ ngoại ngữ:** Tiếng Anh**Vị trí công tác hiện nay:** Kế toán trưởng Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex**Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:** Không có

GIỚI THIỆU VỀ BAN KIỂM SOÁT

**ÔNG ĐOÀN HỒNG SÁNG****Trưởng Ban Kiểm soát****Năm sinh:** 1969**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán**Trình độ ngoại ngữ:** Tiếng Anh**Vị trí công tác hiện nay:** Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:** Không có**ÔNG PHẠM TUẤN PHƯƠNG****Kiểm soát viên****Năm sinh:** 1968**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ QTKD**Trình độ ngoại ngữ:** Tiếng Anh**Vị trí công tác hiện nay:** Kiểm soát viên Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:** Kiểm soát viên Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex**BÀ ĐINH THỊ KIỀU TRANG****Kiểm soát viên (từ ngày 19/4/2021)****Năm sinh:** 1971**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ ngành Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm.**Trình độ ngoại ngữ:** Tiếng Anh, Tiếng Nga**Vị trí công tác hiện nay:** Kiểm soát viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Kiểm soát viên Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác:** Kiểm soát viên Công ty Xăng Dầu B12.

THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

• Cổ phần

Tổng số cổ phiếu lưu hành:

80.798.839 cổ phiếu,

100% tự do chuyển nhượng.

Trong đó:

Cổ phiếu quỹ: **1.273** cổ phần

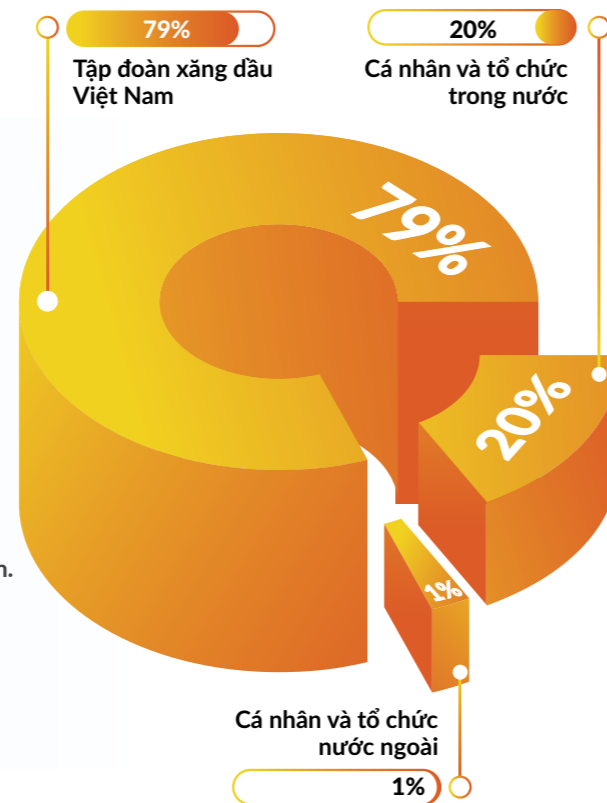
Cổ phiếu của cổ đông hiện hữu: **80.797.566** cổ phần

Cổ phiếu ưu đãi : **0** cổ phần

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2022 là: **15.159** đồng/cổ phần.

Lãi trên cổ phiếu năm 2022 là:

1.173 đồng/cổ phần.

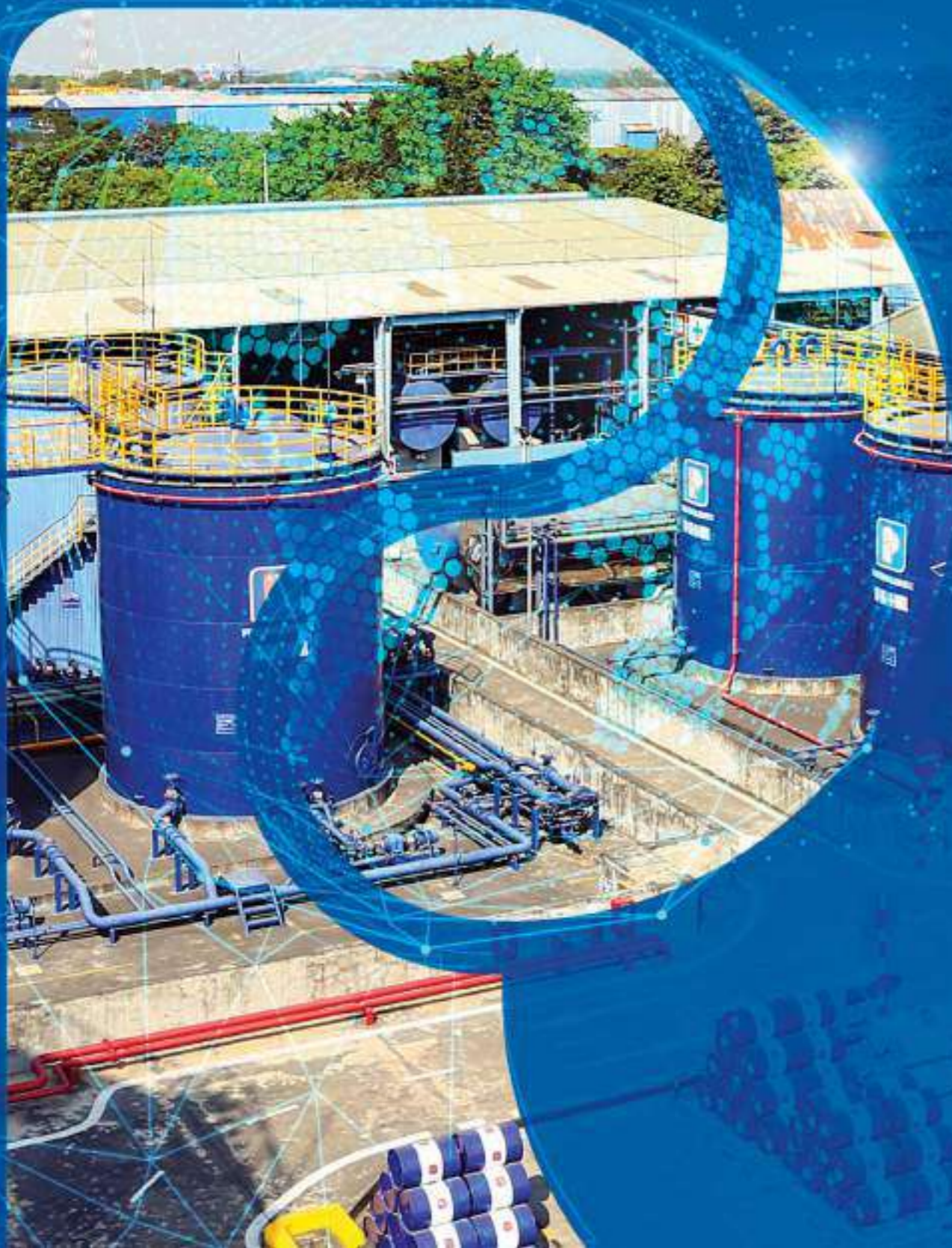


• Cơ cấu cổ đông chốt ngày 31/12/2022:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
I	TRONG NƯỚC	4.074	79,841,704	98.82%
1	Cá nhân, trong đó	4.030	13,928,326	17.24%
	Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	11	71,116	0.09%
2	Tổ chức	33	65,842,262	81.49%
-	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	1	63,889,259	79.07%
-	Tổ chức khác	32	1,953,003	2.42%
II	NƯỚC NGOÀI	91	957,135	1.18%
1	Cá nhân	69	193,956	0.24%
2	Tổ chức	22	763,179	0.94%
	Tổng cộng (I) + (II)	4.165	80,798,839	100,00%

• Danh sách cổ đông lớn

STT	Cổ đông	Số cổ phần	% vốn góp	Đối tượng sở hữu
1	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam Số 1 Khâm Thiên - Đống Đa - Hà Nội	63.889.259	79,07%	Tổ chức trong nước



CHƯƠNG II

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

32 Chiến lược Phát triển

34 Định hướng phát triển

- Phát Triển Nguồn Nhân Lực
- Chiến lược Phát Triển Sản Phẩm
- Tái Cấu Trúc Doanh Nghiệp
- Chiến lược Chuyển Đổi Số
- Văn Hóa Doanh Nghiệp

1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (Tổng công ty PLC) được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Petrolimex. Là doanh nghiệp nội địa đầu tiên tại Việt Nam kinh doanh chuyên ngành các sản phẩm Hóa dầu bao gồm: dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất.

Sau khi tái cấu trúc năm 2006, hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con, Tổng công ty PLC đã phát triển mạnh trên cả 3 ngành hàng chủ chốt, với các lĩnh vực chuyên sâu để trở thành những người tiên phong về công nghệ, hạ tầng cũng như nghiên cứu phát triển sản phẩm mới ra thị trường. Ngoài kinh doanh chính, việc

tham gia liên doanh, liên kết của Tổng công ty PLC vào các doanh nghiệp khác, đều thuộc ngành nghề phụ trợ, trong chuỗi cung ứng của Tổng công ty PLC. Chính vì vậy, khi gặp những biến động trên thị trường, đại dịch Covid-19, chiến tranh Nga - Ucraina ..., Tổng công ty PLC vẫn vững vàng vượt qua thử thách. Định hướng phát triển của Tổng công ty PLC là tập trung củng cố vị thế của thị trường trong nước, phát triển quy mô ba ngành hàng ra tầm khu vực và quốc tế. Định hướng này được cụ thể hóa bằng các mục tiêu:

1

Phát triển bền vững trên 3 ngành hàng chính là Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường và Hóa chất; Tiếp tục ổn định và phát triển thị trường dầu nhờn trong và ngoài nước dựa trên sức mạnh của liên kết nội bộ tập đoàn Petrolimex, theo hướng hợp tác chặt chẽ, sâu rộng với tất cả các thành viên Petrolimex.

Tiếp tục mở rộng thị trường trong nước và đặc biệt là thị trường ngoài nước;

2

3

Chú trọng công tác nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, đa dạng hóa các nhóm sản phẩm, đặc biệt là nhóm sản phẩm có chất lượng cao và hiệu quả bền vững;

Tiếp tục đầu tư, tăng cường khả năng vận hành, khai thác hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hiệu quả; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số tại các đơn vị nhằm duy trì lợi thế kinh doanh trên cả 3 ngành hàng chính;

4

5

Không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho các Cổ đông đầu tư vào PLC;

Quan tâm phát triển lợi ích cộng đồng và xã hội.

6

CÁC KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ RỦI RO ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY PLC TRONG THỜI GIAN TỚI:

Nhãn hiệu hàng hóa Petrolimex của Tổng công ty PLC là thương hiệu mạnh quốc gia, có uy tín và được người tiêu dùng bình chọn trên thị trường Việt Nam. PLC luôn xác định đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ để giữ thị phần và khẳng định vị thế của Petrolimex trên thị trường. Tuy nhiên, PLC cũng nhận diện được một số khó khăn, thách thức và rủi ro trọng yếu như sau:

• THỊ TRƯỜNG VÀ ĐỐI THỦ CẠNH TRANH:

Thị trường đầu ra của cả 3 ngành hàng chủ yếu là thị trường nội địa, với hầu hết khách hàng là các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thương mại, vận tải và hạ tầng giao thông. Do vậy, các chính sách vĩ mô của nhà nước nhằm kiểm soát lạm phát hay kích thích tăng trưởng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quy mô và hiệu quả kinh doanh của các ngành hàng.

Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt diễn ra ở cả 3 lĩnh vực kinh doanh. Nhiều đối thủ với tiềm lực tài chính mạnh, thương hiệu từ các tập đoàn lớn trên thế giới (Dầu mỡ nhờn: BP Castrol, Total, Caltex, Shell, Mobile, JX Nipon Oil, Idemitsu ... Nhựa đường: Adco, ICT, Tratimex, RED, BEST, Vina Asphalt,...Hóa chất: Sam sung, Top Solvent, Dealim, Kaiser, PKG...) đã và đang tham gia sâu vào thị trường Việt Nam khiến cho việc chiếm lĩnh và giữ vững thị phần của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn và thách thức.

• RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Rủi ro về giá dầu và chính sách tiền tệ: Là một doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hóa dầu, nguồn nguyên liệu đầu vào phụ thuộc vào nhập khẩu, trong khi xuất khẩu chỉ chiếm tỷ trọng chưa cao trong cơ cấu bán hàng của Tổng công ty PLC. Do vậy, kết quả kinh doanh phụ thuộc rất nhiều nguồn cung và giá dầu mỏ trên thế giới và chính sách điều hành tỷ giá, lãi suất ... của Nhà nước, đặc biệt là sự biến động không ổn định từ thị trường trong một số giai đoạn và thời điểm khó lường định.

Rủi ro cạnh tranh: Các sản phẩm kinh doanh của Tổng công ty PLC hầu hết là nguyên, phụ liệu đầu vào của các ngành công nghiệp khác. Áp lực cạnh tranh về giá, tồn kho ... ngày càng gia tăng.

Rủi ro cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Cơ cấu nguồn vốn của các đơn vị trong Tổng công ty PLC hiện nay đang tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguồn vốn chủ sở hữu chỉ đáp ứng được cơ bản nhu cầu cân đối cho giá trị tài sản dài hạn; hệ số nợ thường xuyên duy trì ở mức cao và đặc biệt phụ thuộc nhiều vào nguồn vay ngắn hạn từ các tổ chức tín dụng. Theo đó, khi có thay đổi trong chính sách tiền tệ của Nhà nước hay khả năng siết chặt hạn mức và chính sách của các tổ chức tín dụng có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng công ty PLC, đặc biệt là ngành hàng Nhựa đường và Hóa chất.

Rủi ro khác: Rủi ro về việc hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng; rủi ro cơ chế chính sách thay đổi đến từng lĩnh vực kinh doanh; rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, ảnh hưởng điều kiện môi trường, dịch bệnh, chiến tranh ... có tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của từng ngành hàng cũng như của Tổng công ty PLC.

• MỘT SỐ THÁCH THỨC CỦA TỔNG CÔNG TY PLC TRONG THỜI GIAN TỚI:

Sự phát triển và cạnh tranh mạnh mẽ từ các đối thủ trong cả 03 ngành hàng đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới (có chất lượng, chi phí và giá thành sản xuất cạnh tranh); nâng cao được năng suất lao động, tăng cường khả năng quản trị rủi ro tại đơn vị; tối ưu hóa được hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Việc xác lập kênh phân phối, chính sách sản phẩm, chính sách marketing, PR... và quản lý cân đối nguồn lực tài chính là vấn đề lớn đặt ra đối với cả ba lĩnh vực kinh doanh.

Phải xây dựng chiến lược, mục tiêu phát triển trung và dài hạn; Mô hình tổ chức, quản trị, cơ cấu nguồn lực (tài sản, vốn, nhân lực, hệ thống công nghệ...) phù hợp điều kiện phát triển và tính cạnh tranh thị trường; Nghiên cứu, phát triển mở rộng hoạt động SXKD, đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh mới phù hợp chiến lược phát triển dài hạn ...

Chuyển đổi số là áp dụng mô hình mới và công nghệ mới, đặc biệt là các công nghệ số hoá, tự động hoá, trong đó có những công nghệ, mô hình chưa được áp dụng thực tế tại Việt Nam và trong Tổng công ty PLC. Do vậy, việc lựa chọn mô hình, giải pháp, nền tảng công nghệ kỹ thuật số phù hợp với đặc thù các ngành hàng của Tổng công ty PLC, vừa đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, vừa đảm bảo hiệu quả đầu tư trước mắt cũng như lâu dài là một vấn đề cần được quan tâm trong quá trình triển khai. Hiện nay, công tác triển khai chuyển đổi số tại Tổng công ty PLC còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong tình hình mới.

2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Phát triển Tổng công ty PLC thành doanh nghiệp vững mạnh, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao, đóng vai trò chủ đạo trong ngành kinh doanh Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường và Hóa chất trên toàn quốc; đồng thời nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển bền vững của toàn Tổng công ty PLC.

- Thực hiện sứ mệnh kinh doanh có hiệu quả, gia tăng lợi ích, mang lại lợi nhuận tối đa cho các cổ đông.

- Giữ vững và duy trì được vị thế là doanh nghiệp lớn trên thị trường Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường và Hóa chất mang thương hiệu Petrolimex, trở thành doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về quy mô doanh nghiệp và hiệu quả kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng sản lượng, doanh thu, quản lý chi phí hiệu quả và có lợi nhuận cao trên cơ sở đổi mới tổ chức, phương thức kinh doanh, cơ chế quản lý và vận hành hệ thống, nâng cao năng lực kỹ thuật công nghệ, nâng cao năng lực nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh, tổ chức quản lý tốt quá trình hoạt động kinh doanh.

- Thực hiện tốt vai trò doanh nghiệp chủ đạo trong cân đối cung - cầu và đảm bảo cung cấp các sản phẩm hóa dầu mang thương hiệu Petrolimex đáp ứng nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro doanh nghiệp đặc biệt rủi ro chính sách, rủi ro dòng tiền, công nợ, tồn kho ...

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VÀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CHUYÊN SÂU

Tập trung nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Tổ chức tuyển chọn/thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bên ngoài làm việc tại Tổng công ty PLC đồng thời nâng cao kiến thức, chuyên môn nguồn nhân lực nội tại, nhằm tăng cường hiệu quả trong quản lý và nghiệp vụ chuyên môn.

Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, nghiệp vụ chuyên sâu theo các ngành hàng ..., các kiến thức, kỹ năng về quản lý doanh nghiệp trong điều kiện kinh doanh mới.

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ CHÍNH SÁCH THỊ TRƯỜNG LINH HOẠT

Tổng công ty PLC và các đơn vị thành viên tiếp tục nghiên cứu, cung cấp nhiều sản phẩm chất lượng cao ra thị trường đủ sức cạnh tranh tại thị trường nội địa và xuất khẩu (các sản phẩm mới, chất lượng như: sản phẩm dầu nhờn cao cấp bán tổng hợp EcoSyn bao bì 4L, tổng hợp PowerSyn 5L; dầu cao cấp PLC Cater Pro; các sản phẩm nhựa đường Polymer, nhũ tương chất lượng cao ...).

Quy hoạch tổng thể và duy trì chiến lược phát triển hệ thống CSVCKT của toàn Tổng công ty PLC; trọng tâm là thúc đẩy quá trình quản lý, khai thác, vận hành tối ưu, hiệu quả; xây dựng hệ thống tự động hóa các khâu sản xuất, phân phối... nhằm nâng cao vị thế, năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh của ba ngành hàng.

Nâng cao khả năng quản trị về chính sách thị trường trong đó trọng tâm là chính sách bán hàng gắn liền với phân tích, đánh giá thị trường toàn diện, đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo, tiếp thị ... xây dựng các kênh phân phối đa dạng gắn với điều kiện thực tế từng vùng, miền và chính sách thị trường linh hoạt.

TÁI CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP PHÙ HỢP VỚI TỪNG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA TỔNG CÔNG TY PLC

Tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp, phù hợp điều kiện kinh doanh mới song song với các mục tiêu hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình quản lý phù hợp với chính sách và chiến lược phát triển.

Tiếp tục nghiên cứu, cơ cấu lại nguồn lực của ba ngành hàng (tài sản, vốn, nhân lực, công nghệ thông tin ...) để nâng cao khả năng quản trị và hiệu quả sử dụng nguồn lực tại Tổng công ty PLC.

Nghiên cứu và có lộ trình cổ phần hóa các công ty con phù hợp với từng giai đoạn phát triển của PLC nhằm cơ cấu và huy động nguồn lực; gia tăng khả năng hoạt động và phát triển bền vững của từng ngành hàng. Năm 2023, đẩy mạnh phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex và tái cấu trúc Công ty cổ phần Vận tải Hóa dầu VP.

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Xây dựng và thường xuyên cập nhật chiến lược chuyển đổi số phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Tổng công ty PLC. Xây dựng và ban hành mục tiêu phát triển công nghệ thông tin của toàn Tổng công ty PLC đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Năm 2023, đẩy mạnh việc tổ chức triển khai ERP đồng bộ trong toàn hệ thống PLC. Ban hành các quy định và thực hành văn hóa đề cao sự chuẩn hóa, đổi mới quy trình làm việc, quy trình nghiệp vụ, gia tăng mức độ tự động hóa và không giấy tờ, dựa trên công nghệ số.

Tập trung xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp bằng các ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến, áp dụng đồng bộ, thống nhất từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên.

Tập trung hệ thống số hóa các công cụ quản trị rủi ro toàn Tổng công ty PLC; tạo dựng nền tảng và cơ sở dữ liệu tập trung toàn Tổng công ty PLC.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP GẮN VỚI VĂN HÓA PETROLIMEX

Phát triển bền vững 3 ngành hàng chính là Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường và Hóa chất; tiếp tục ổn định và phát triển thị trường dầu nhờn trong và ngoài nước dựa trên sức mạnh của liên kết nội bộ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, theo hướng hợp tác chặt chẽ, sâu rộng với tất cả các thành viên Petrolimex. Từng thành viên Tổng công ty PLC không ngừng sáng tạo để hướng tới mục tiêu chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ hàng đầu và tự hào mang thương hiệu và văn hóa Petrolimex.

Tập trung xây dựng môi trường làm việc “chuyên nghiệp, thân thiện, đoàn kết, năng động, sáng tạo và trách nhiệm” “để tiến xa hơn” gắn với văn hóa Petrolimex trong toàn Tổng công ty PLC.

Tổng công ty PLC luôn ý thức và có trách nhiệm với môi trường và xã hội: (i) Luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy; (ii) Tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội, có hoạt động và đóng góp thiết thực tại các địa phương.





CHƯƠNG III

Tình Hình Hoạt Động Trong Năm

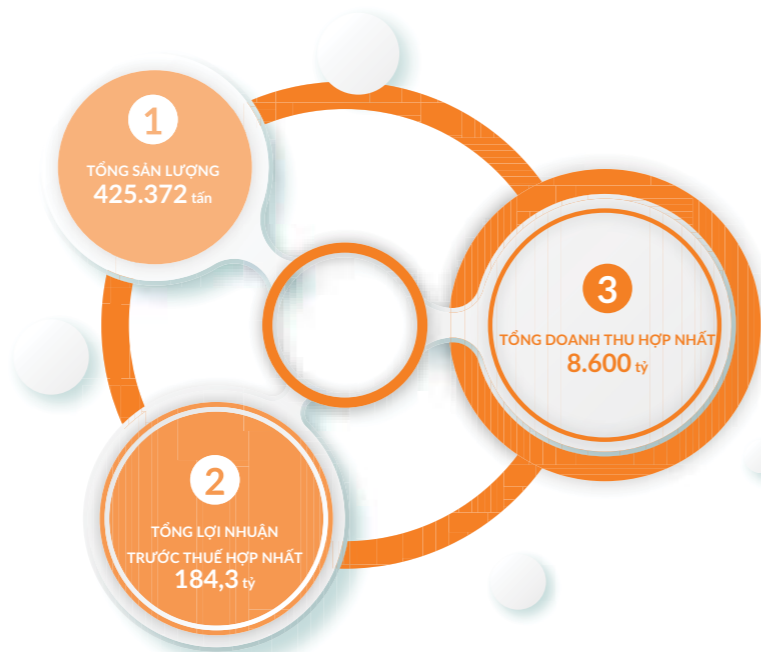
- 38 Đánh Giá Của Hội Đồng Quản Trị Về Hoạt Động Của Tổng Công Ty PLC
- 41 Báo Cáo Và Đánh Giá Của Ban Tổng Giám Đốc
- 54 Tình Hình Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh
- 56 Tổ Chức Và Nhân Sự
- 60 Tình Hình Tài Chính Hợp Nhất
- 62 Báo Cáo Tình Hình Hoạt Động Và Tình Hình Tài Chính Của Các Công Con, Công Ty Liên Kết

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY PLC

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong bối cảnh thị trường dầu mỏ thế giới có nhiều biến động, phức tạp, giá dầu gốc liên tục tăng cao, nguồn hàng khan hiếm; lạm phát duy trì ở mức cao, nhất là ở châu Âu và Mỹ; xu hướng tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khóa ở nhiều quốc gia... tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Nhưng với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT cùng với các giải pháp điều hành đồng bộ, linh hoạt, có hiệu quả của Ban điều hành và sự nỗ lực của toàn thể CB-NLĐ. Năm 2022 cơ bản Tổng công ty PLC hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHCĐ thông qua. Một số chỉ tiêu chính:

Tổng công ty PLC chấp hành đầy đủ, kịp thời Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT, các quy định của Nhà nước và chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; đã rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành nhiều văn bản quản lý nội bộ, trong hoạt động quản lý, điều hành, như: Quy chế Tài chính, Quy trình Kiểm toán nội bộ, Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế quản lý lao động và phân phối tiền lương, tiền thưởng của Người lao động Tổng công ty PLC... để phù hợp hơn với tình hình thực tế.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Tổng công ty PLC luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật về Bảo vệ môi trường. Ưu tiên công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đầu tư công nghệ mới, hiện đại trong sản xuất. Trong năm 2022, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng về cháy nổ và ô nhiễm môi trường, góp phần tạo lập môi trường ổn định cho sản xuất kinh doanh và phát triển.

Với tinh thần tương thân tương ái, cảm thông và sẻ chia những khó khăn với cộng đồng và CB-NLĐ, Tổng công ty PLC luôn dành một phần ngân sách cho các hoạt động từ thiện, hỗ trợ giáo dục, tri ân ngày thương binh liệt sỹ, ủng hộ gia đình chính sách, đền ơn đáp nghĩa, mẹ Việt Nam Anh Hùng, ủng hộ các quỹ người cao tuổi, người già tàn tật, trẻ khuyết tật, xây nhà tình nghĩa... Đây là những hoạt động thường niên của Tổng công ty PLC nhằm góp phần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng. Năm 2022, Tổng công ty PLC đã chi 1.457 triệu đồng cho công tác an sinh xã hội, đạt 82% so với kế hoạch.



ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Năm 2022, Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông và nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra; quyết liệt trong mọi mặt hoạt động, tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành tại các kho, nhà máy, các chi nhánh, cũng như trong các phương án đầu tư... Ngoài ra, việc tăng cường giám sát, quản lý, hạn chế hao hụt, cập nhật và cải tiến quy trình quản lý sản xuất đã được Ban điều hành thực hiện đem lại hiệu quả rõ nét trong việc tiết kiệm chi phí sản xuất.

Nhìn chung, Kinh tế xã hội năm 2022 của nước ta diễn ra trong bối cảnh triển vọng kinh tế thế giới trở nên khó khăn hơn khi xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine kéo dài; lạm phát duy trì ở mức cao, nhất là ở châu Âu và Mỹ; xu hướng tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khóa ở nhiều quốc gia; thời tiết diễn biến bất thường ở nhiều châu lục... Tăng trưởng kinh tế thế giới được các tổ chức quốc tế dự báo giảm so với các dự báo đưa ra trước đó; giá dầu và một số hàng hóa quan trọng biến động mạnh. Nhưng với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT cùng với các giải pháp điều hành đồng bộ, linh hoạt, có hiệu quả của Ban điều hành; sự phối hợp, giúp đỡ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, các Công ty Xăng dầu, các đối tác, khách hàng cùng sự nỗ lực của toàn thể CB-NLĐ, TCT PLC đã vượt qua năm 2022 đầy khó khăn, thách thức, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu đề ra

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

Hội đồng quản trị hoạt động theo quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng quy định. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHCĐ và tình hình thực tế của Tổng công ty PLC để đề ra và triển khai thực hiện các Nghị quyết. Ngoài 14 phiên họp được triệu tập, Chủ tịch HĐQT còn tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản 45 lần để ban hành các văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT quyết định.

+ HĐQT đã lãnh đạo Tổng công ty PLC sản xuất kinh doanh năm 2022 có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, mang lại giá trị gia tăng cho cổ đông;

+ HĐQT đã chỉ đạo tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022 theo đúng quy định.

+ HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD và các kế hoạch khác trình ĐHCĐ phê duyệt.

+ Theo dõi, đánh giá hoạt động SXKD theo báo cáo nhanh hàng tháng, định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm; đánh giá, phân tích tình hình hoạt động từng đơn vị và TCT PLC từ đó đề ra những mục tiêu cụ thể và thông qua các chủ trương, tư vấn biện pháp thực hiện cho ban điều hành.

+ HĐQT chỉ đạo xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các Quy chế, quy định quản trị nội bộ PLC: Quy trình kiểm toán nội bộ của TCT PLC; Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty PLC; Quy chế tài chính của TCT PLC, Quy chế quản lý lao động và phân phối tiền lương, tiền thưởng của Người lao động TCT PLC... Yêu cầu các đơn vị rà soát, ban hành một số quy chế quản trị nội bộ để vận hành cho phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng của HĐQT TCT PLC.

+ Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.

+ Giám sát, theo dõi, chỉ đạo công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.

+ Cân đối nguồn lực tổng thể, bảo lãnh theo nhu cầu hoạt động SXKD và bổ sung kịp thời vốn cho các Công ty con phù hợp với quy mô và hiệu quả hoạt động.

+ Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng cho các tập thể, cá nhân, người lao động. Tại Hội nghị Tổng kết năm 2022, HĐQT Tổng công ty PLC đã xét khen thưởng 11 tập thể và 17 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2022 và dự báo tình hình năm 2023, cùng với định hướng kế hoạch của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, TCT PLC đề ra những định hướng, chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho năm 2023 như sau:



Một là, Tổng công ty PLC và các đơn vị thành viên tiếp tục nghiên cứu, cung cấp nhiều sản phẩm chất lượng cao ra thị trường đủ sức cạnh tranh tại thị trường nội địa và xuất khẩu.

01

Hai là, tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp, phù hợp với chiến lược phát triển và theo định hướng của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

02

Ba là, nghiên cứu và có lộ trình cổ phần hóa các công ty con phù hợp với từng giai đoạn phát triển của PLC nhằm cơ cấu và huy động nguồn lực; gia tăng khả năng hoạt động và phát triển bền vững của từng ngành hàng. Năm 2023, nghiên cứu phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex, tái cấu trúc Công ty cổ phần Vận tải Hóa dầu VP..

03

Bốn là, xây dựng và thường xuyên cập nhật chiến lược chuyển đổi số phù hợp với từng giai đoạn phát triển của TCT PLC. Xây dựng và ban hành mục tiêu phát triển công nghệ thông tin của toàn PLC đến năm 2025, tầm nhìn 2030; trong năm 2023 tổ chức triển khai ERP đồng bộ trong toàn hệ thống PLC.

04

Năm là, tập trung nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực và đào tạo: Tổ chức tuyển chọn/thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bên ngoài làm việc tại TCT PLC đồng thời nâng cao kiến thức, chuyên môn nguồn nhân lực nội tại, nhằm tăng cường hiệu quả trong quản lý và nghiệp vụ chuyên môn

05

Sáu là, tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp PLC gắn với văn hóa Petrolimex.

06

2. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kinh tế xã hội năm 2022 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới khó khăn hơn khi xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine kéo dài; lạm phát duy trì ở mức cao, nhất là ở châu Âu và Mỹ; xu hướng tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khóa ở nhiều quốc gia; thời tiết diễn biến bất thường ở nhiều châu lục... Tăng trưởng kinh tế thế giới được các tổ chức quốc tế dự báo giảm so với các dự báo đưa ra trước đó; giá dầu và một số hàng hóa quan trọng biến động mạnh.

Trong nước, nền kinh tế được mở cửa trong trạng thái bình thường mới, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển KTXH; các hoạt động văn hóa - xã hội dần trở lại bình thường. Tuy nhiên, giá cả một số hàng hóa đầu vào tăng, có nhiều biến động, nhất là giá xăng dầu, nguồn nhân lực lao động thiếu hụt cục bộ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân.

Tính đến thời điểm 31/12/2022, với sự điều tiết của Chính phủ, các bộ, ngành, giá xăng dầu trong nước cơ bản đã được điều chỉnh phù hợp, nguồn cung xăng dầu được đảm bảo ổn định, là một trong các yếu tố tác động

đến chỉ số giá tiêu dùng. Theo nguồn số liệu của Tổng cục Thống kê: tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 ước tính tăng 8,02% so với năm trước; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021; lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59% so với năm 2021.

Lãi suất cho vay của các ngân hàng và tình hình biến động mạnh của tỷ giá ngoại tệ trong giai đoạn nửa cuối năm 2022 đã tác động nhiều tới hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty PLC trong năm 2022.

Những yếu tố bất lợi nêu trên đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác tổ chức hoạt động SXKD của TCT PLC trong năm 2022. Nhưng với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT cùng với các giải pháp điều hành đồng bộ, linh hoạt, có hiệu quả của Ban điều hành; sự phối hợp, giúp đỡ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, các đối tác, khách hàng và đặc biệt là của các Công ty Xăng dầu cùng sự nỗ lực của toàn thể CB-NLĐ, TCT PLC đã vượt qua năm 2022 đầy khó khăn, thách thức, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.



NGÀNH HÀNG DẦU MỠ NHỜN**A. THUẬN LỢI:**

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam luôn chỉ đạo sát sao đối với các Công ty, Chi nhánh, Xí nghiệp Xăng dầu Petrolimex (KHPLX) trong việc kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ; đặc biệt là kinh doanh dầu mỡ nhờn Petrolimex, giao các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lãi gộp, tiền lương trong hoạt động kinh doanh dầu mỡ nhờn tại các KHPLX.

Thương hiệu DMN Petrolimex được khẳng định về chất lượng, nhãn hiệu và được khách hàng tin dùng. Các sản phẩm DMN Petrolimex ngày càng đa dạng, phong phú có khả năng thay thế hầu hết các sản phẩm DMN của các hãng nước ngoài như Castrol BP, Shell, Total, Caltex....

Tổng công ty PLC tổ chức các chương trình khuyến mại, hỗ trợ bán hàng phù hợp thị trường. Chính sách giá bán cho khách hàng công nghiệp linh hoạt tạo điều kiện để dầu mỡ nhờn Petrolimex cạnh tranh với các hãng khác; hỗ trợ tiếp thị, chủ động hơn khi đàm phán với khách hàng.

Năm 2022, mặc dù giá nguyên vật liệu biến động tăng cao. Các hãng dầu nhờn thực hiện thông báo điều chỉnh tăng giá bán từ 1-2 lần. Tuy nhiên, TCT PLC thực hiện duy trì giá bán ổn định trong quý 1/2022 và chỉ thực hiện điều chỉnh tăng giá bán từ tháng 4/2022 và ổn định trong các tháng tiếp theo với mức giá đảm bảo cạnh tranh được với các Hãng dầu nhờn trên thị trường.

Hệ thống các CHXD Petrolimex hoạt động rộng rãi trên địa bàn tất cả các Tỉnh/Thành phố góp phần gia tăng nhận diện Thương hiệu DMN Petrolimex đến người tiêu dùng.

Nguồn hàng tồn kho vẫn đảm bảo duy trì ổn định tạo thuận lợi khi chào giá cạnh tranh đối với các đơn hàng cung cấp với số lượng lớn và thời gian kéo dài.

Có hỗ trợ chính sách thanh toán tốt (hạn mức nợ, thời hạn thanh toán) với các khách hàng lớn, khách hàng quan trọng; tạo điều kiện cho KHCN hợp tác lâu dài, bền vững với PLC.

Công tác dịch vụ kỹ thuật được đánh giá cao, đáp ứng yêu cầu của các khách hàng.

B. KHÓ KHĂN:

Sự cạnh tranh trong ngành hàng dầu nhờn ngày càng quyết liệt; Các hãng dầu nhờn tiếp tục tổ chức các chương trình khuyến mại, hỗ trợ bán hàng lớn để thu hút khách hàng, gia tăng sản lượng và thị phần. Đặc biệt trong 5 năm gần đây tại thị trường Việt Nam có nhiều đơn vị tư nhân kinh doanh dầu nhờn giá rẻ, dầu nhờn tái sinh cũng làm ảnh hưởng tới thị phần DMN Petrolimex.

Lạm phát, lãi suất, tỷ giá tăng cao và tình trạng siết room tín dụng đã ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước dẫn đến nhu cầu tiêu dùng dầu mỡ nhờn bị sụt giảm, đặc biệt tại thị trường phía Bắc.

Một số khách hàng công nghiệp chuyển sang chọn nhà phân phối trong nước có giá rẻ như: Saigon Petro, Viluble, Thái Eco... để tiết giảm chi phí phục vụ cho sản xuất cũng làm giảm sản lượng tiêu thụ của TCT PLC.

Giá dầu thô đã phục hồi và tăng trở lại có thời điểm lên trên mức 130 USD/thùng và tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo dài mặt bằng giá ở mức cao, kéo theo giá dầu gốc cũng liên tục tăng cao tùy loại dầu gốc. Các loại phụ gia đã tăng giá nhiều đợt. Ngoài ra, giá bao bì vỏ phuy, bảo bì nhựa và các chi phí khác cũng tăng theo.

Tỷ giá ngoại tệ, lãi suất cho vay của các ngân hàng liên tục tăng cao, đặc biệt giai đoạn nửa sau năm 2022 làm tăng chi phí tài chính.

Kết quả thực hiện của ngành hàng Dầu mỡ nhờn: Tổng sản lượng năm 2022 bằng 95% KH và bằng 99,4% TH 2021; tổng Doanh thu đạt hơn: đạt 1.676 tỷ đồng, bằng 103,6% KH 2022 và bằng 110,9% TH 2021; Lợi nhuận trước thuế (không bao gồm trích lập dự phòng tổn thất đầu tư) đạt 108,66 tỷ đồng, bằng 83,6% KH 2022 và bằng 77,6% TH 2021.

**NGÀNH HÀNG NHỰA ĐƯỜNG****A. THUẬN LỢI:**

Hệ thống kho bể, công nghệ của Công ty được đầu tư đồng bộ, nâng cấp kịp thời đem lại hiệu quả tồn chứa và sản xuất cho Công ty.

Hệ thống Nhà máy trải dài trên cả nước đem lại lợi thế cho Công ty trong việc cung cấp sản phẩm cho các dự án với cự ly vận chuyển hợp lý. Đồng thời với dàn xe chở nhựa đường được đầu tư chuyên nghiệp đặc biệt đội xe chở, phun tưới nhũ tương đã khẳng định vị trí nhà cung cấp nhựa đường của Công ty đối với một số dự án lớn.

Công tác dịch vụ, kỹ thuật sản phẩm cho Khách hàng chính là điểm lợi thế của Công ty so với các đối thủ cạnh tranh khẳng định vị thế chất lượng sản phẩm đồng thời hỗ trợ Khách hàng trong công tác thi công.

Thương hiệu Nhựa đường Petrolimex- Nhà cung cấp nhựa đường hàng đầu Việt Nam đã được khẳng định không chỉ đối với các Chủ đầu tư, nhà thầu mà còn có sự hợp tác, hỗ trợ của các Vụ, Viện, Phòng thí nghiệm trọng điểm giúp Công ty thâm nhập vào các dự án chất lượng.

B. KHÓ KHĂN:

Nhựa đường là sản phẩm chủ yếu phục vụ các dự án giao thông đường bộ như nâng cấp, cải tạo, làm mới; Nguồn vốn của các dự án này phần lớn dựa vào vốn ODA, Ngân sách nhà nước, xã hội hóa như BT, BOT.... Các dự án này phụ thuộc vào kế hoạch, chính sách của Quốc hội và Nhà nước trong từng giai đoạn, phụ thuộc vào hoạt động đầu tư công của chính phủ.

Năm 2022, giá dầu thô thế giới biến động tăng đã dẫn tới giá nhựa đường thế giới tăng. Mặt khác, việc giá xăng dầu tăng cũng dẫn tới các nhà máy lọc dầu chuyển sang lọc FO, xăng... làm cho nguồn cung nhựa đường - sản phẩm cuối cùng của quá trình lọc hóa dầu giảm cũng làm nguồn cung nhựa đường về Việt Nam giảm mạnh và giá nhựa đường nhập khẩu tăng cao đã ảnh hưởng lớn tới nguồn hàng và giá bán mặt hàng nhựa đường tại thị trường Việt Nam, gây khó khăn lớn cho Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022.



Chi phí vận tải chuyển chở nhựa đến các điểm kho của Công ty đã tăng trên 60% so với năm 2021. Đồng thời việc Trung Quốc vẫn kiên định với chính sách "Zero Covid" trong phòng chống Covid đã ảnh hưởng rất lớn đến chuỗi cung ứng và hoạt động của các tàu nhựa trong khu vực.

Cạnh tranh về cung cấp sản phẩm nhựa đường ở thị trường ngày càng gay gắt; Công ty có các lợi thế về hệ thống kho bể, tuy nhiên vẫn bị ảnh hưởng mạnh bởi các đối thủ cạnh tranh như Tratimex, ICT, ADco đã triển khai xây dựng kho bể với công suất lớn ở Quảng Nam, Cam Ranh, Trà Nóc.

Đối với thị trường xuất khẩu, năm 2022 đại dịch covid 19 vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế - xã hội của Lào và Campuchia nói chung và lĩnh vực xây dựng cầu đường nói riêng. Chính phủ 02 nước hạn chế trong việc mở cửa đất nước nên các hoạt động kinh doanh gặp khó khăn như việc điều động phương tiện giao hàng qua biên giới.

Sự ảnh hưởng nặng nề của đại dịch kết hợp với ảnh hưởng từ cuộc chiến Nga - Ukraine, đã làm cho kinh tế Lào suy yếu và trở nên rất mong manh đặc biệt về nhiên liệu, biến động tỷ giá, thanh khoản của nền kinh tế Lào... Điều này đã tác động tiêu cực, khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty tại thị trường Lào.

Đối với thị trường Campuchia, sản lượng bán hàng của Công ty tại thị trường Campuchia gặp rất nhiều khó khăn do sự cạnh tranh từ các nguồn nhựa đường giá rẻ được nhập khẩu từ các nước Ả Rập, Iran và nhựa đường đóng bao từ Trung Quốc bên cạnh sự cạnh tranh khốc liệt từ đối thủ TipCo - đối thủ cạnh tranh đã hoạt động kinh doanh lâu đời tại thị trường Campuchia với hệ thống kho bể, dây chuyền sản xuất cũng như chính sách công nợ thông thoáng.

Năm 2022 là năm thứ 3 liên tiếp, ngành hàng nhựa đường đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được HĐQT PLC giao ở mức cao, cụ thể: Tổng sản lượng năm 2022 bằng 111,2% KH và bằng 111,7% TH 2021; Tổng doanh thu đạt 4.148 tỷ đồng, bằng 125,4% KH 2022 và bằng 147,4% TH 2021; Lợi nhuận trước thuế đạt 102,9 tỷ đồng, bằng 146,4% KH 2022 và bằng 116,5% TH 2021.

NGÀNH HÀNG HÓA CHẤT

A. THUẬN LỢI:

Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex là đơn vị kinh doanh các sản phẩm dung môi hóa chất uy tín, lâu năm, Công ty đã có được các điều kiện thuận lợi nhất định trong lĩnh vực kinh doanh dung môi hóa chất. Thương hiệu hóa chất Petrolimex đã được tạo dựng và phát triển trên thị trường.

Công ty đã tạo dựng được và phát triển hệ thống các nhà cung cấp và khách hàng của riêng mình.

Cơ sở vật chất ở tại cả 2 miền Nam Bắc bao gồm: Kho Dung môi Hóa chất Đình Vũ, Thượng Lý tại TP Hải Phòng và Kho Dung môi Hoá chất Nhà Bè tại TP Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kinh doanh.



B. KHÓ KHĂN:

Năm 2022 là năm có nhiều khó khăn và nhiều biến động với ngành dung môi hoá chất tại Việt Nam, trong đó Công ty TNHH Hoá chất Petrolimex và tất cả các công ty khác trong ngành đều phải đối mặt với các vấn đề lớn như sau:

Chiến dịch quân sự của Nga phát động ngày 24/2/2022 tại Ukraine tác động xấu đến sự phục hồi kinh tế, có những thời điểm giá dầu Brent đã đạt ngưỡng kỷ lục 140 USD/thùng, làm gia tăng áp lực lạm phát trên toàn thế giới. Do áp lực của lạm phát, các nước đã cắt giảm chi tiêu các mặt hàng như đồ gỗ, nội thất,... dẫn đến ngành sản xuất sơn gỗ, nội thất (trong đó có Việt Nam) bị ảnh hưởng trầm trọng.

Đứt gãy chuỗi cung ứng trên thế giới và tại Việt Nam: Nguồn cung hàng ổn định vốn là thế mạnh của Công ty trong kinh doanh hàng năm nhưng trong thời gian này nguồn cung của Công ty gặp khó. Dịch bệnh và giá cả nguyên liệu đầu vào biến động thất thường, lạm phát khiến nhiều nhà sản xuất dung môi – hoá chất lớn trên thế giới phải cắt giảm sản lượng hoặc tạm ngừng hoạt động dẫn đến thiếu hụt nguồn hàng, mặt khác tình trạng ách tắc tại các Cảng biển xếp dỡ hàng hóa, tình trạng thiếu thuyền viên dẫn đến thiếu tàu vận chuyển, giá cước tăng rất cao.

Khó khăn trong việc tìm nguồn bao bì hàng hoá: Hàng hoá nhập khẩu của Công ty được giao đến tay khách hàng dưới hai dạng bao bì chủ yếu là hàng xá và hàng đóng phuy trong đó hàng đóng phuy chiếm đến 60% tổng sản lượng hàng hóa bán ra. Trong số hàng đóng phuy thì khoảng 5% là hàng nhập khẩu nguyên phuy, phần còn lại là hàng xá

đóng ra phuy giao đến tay khách hàng. Nguồn vỏ phuy của Công ty đa phần là vỏ phuy cũ mua từ các nhà cung cấp vỏ phuy truyền thống do khách hàng chỉ có nhu cầu đóng hàng vào phuy cũ do giá thành của vỏ phuy mới cao hơn nhiều giá thành của vỏ phuy cũ. Tình trạng thiếu vỏ phuy cũ từ năm 2021 vẫn tiếp tục kéo dài sang năm 2022 bởi các nguyên nhân:

Nguồn vỏ phuy cũ đa phần là vỏ phuy được các công ty tái chế vỏ phuy thu mua từ người sử dụng trong nước (bao gồm các nhà máy, xưởng, cơ sở sản xuất... sử dụng các hàng hoá dung môi hoá chất hoặc các hàng hoá khác chứa trong phuy) rồi làm sạch và tái sử dụng nhiều lần. Sau một thời gian, các vỏ phuy đã xuống cấp, giảm chất lượng và rò rỉ chất không thể khắc phục được nên buộc phải thải bỏ, làm giảm lượng cung vỏ phuy.

Giá vỏ phuy cũ đã liên tục tăng cao, nhưng nguồn cung cũng rất hạn chế đã ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch đóng hàng, giao hàng cho khách hàng của Công ty. Trong khi đó, phần lớn khách hàng không có hệ thống bồn bể để chứa hàng nên Công ty cũng không chuyển hình thức giao hàng từ hàng phuy sang hàng xá được.

Kết quả thực hiện năm 2022 của ngành hàng Hóa chất: Tổng sản lượng năm 2022 bằng 88,6% KH và bằng 89,2% TH 2021; Tổng doanh thu đạt 2.786 tỷ đồng, bằng 107,6% KH 2022 và bằng 109,3% TH 2021;



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY LIÊN KẾT (CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP):

Năm 2022, các tàu vận tải nhựa đường của Công ty VP gặp sự cố nên Công ty chủ yếu chỉ sử dụng được 01 tàu chạy thường xuyên, ảnh hưởng đến việc khai thác tàu và có tác động lớn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty VP.

Tình hình thị trường và nguồn hàng của Công ty bị ảnh hưởng lớn bởi các nguyên nhân:

Những tháng đầu năm 2022, tình hình thế giới, khu vực, cục diện kinh tế, chính trị quốc tế tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường. Xung đột Nga-Ucraina nổ ra đã làm thị trường dầu mỏ biến động mạnh. Trong giai đoạn đầu năm giá dầu thô tăng mạnh, đỉnh điểm là giai đoạn cuối tháng 2 đến giữa tháng 3, có thời điểm giá dầu vượt ngưỡng 130 USD/thùng lần đầu tiên kể từ năm 2014. Với việc giá dầu thô thế giới luôn

biến động tăng đã dẫn tới giá nhựa đường thế giới tăng. Mặt khác, việc giá xăng dầu tăng cũng dẫn tới các nhà máy lọc dầu chuyển sang lọc FO, xăng... làm cho nguồn cung nhựa đường – sản phẩm cuối cùng của quá trình lọc hóa dầu giảm cũng làm nguồn cung nhựa đường về Việt Nam giảm mạnh và giá nhựa đường nhập khẩu tăng cao đã ảnh hưởng lớn tới nguồn hàng và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Giá cước của Công ty VP cũng không cạnh tranh do các tàu VP thuộc loại tàu cỡ nhỏ, trong khi thị trường hiện tại đã phát triển hơn rất nhiều, các kho bể dần dần được xây mới tại các cảng nước sâu, có thể tiếp nhận các tàu chở nhựa đường cỡ lớn, giá cước cạnh tranh hơn.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HỢP NHẤT NĂM 2022

STT	Chỉ tiêu	TH2021	KH2022	TH2022	%KH	% cùng kỳ 2021
1	Sản lượng (tấn)	412.263	415.588	425.372	102,40%	103,20%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	6.868	7.515	8.601	114,50%	125,20%
3	LN trước thuế (tỷ đồng)	220,7	190,3	184,3	96,80%	83,50%
4	Nộp NSNN (tỷ đồng)	711,9	0	798		112,10%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN HỢP NHẤT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2022

TÀI SẢN HỢP NHẤT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2022

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	So sánh năm 2022 với năm 2021	
				Giá trị	Tỷ lệ %
Tổng tài sản	triệu đồng	4.827.917	4.621.257	-206.660	95,72%
Tài sản ngắn hạn	triệu đồng	3.782.713	3.686.296	-96.417	97,45%
Tài sản dài hạn	triệu đồng	1.045.205	934.961	-110.243	89,45%

CƠ CẤU TÀI SẢN GIAI ĐOẠN 2019 - 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tiền và các khoản tương đương tiền	416.999	698.533	375.859	549.952
Hàng tồn kho	989.891	1.041.011	1.246.676	1.431.770
Phải thu của khách hàng	1.671.966	1.496.779	1.642.760	1.647.561
Tài sản cố định	767.704	879.627	818.660	744.775
Đầu tư tài chính dài hạn	31.533	31.646	23.143	1.698
Tài sản khác	237.646	231.702	221.116	200.012



TÀI SẢN VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		Năm 2022		So năm 2022 với năm 2021		Tỷ lệ tăng/giảm
			Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ %	
A	Tổng tài sản	tr.d	4.827.917	100,00%	4.621.257	100,0%	-206.660	95,7%	-4,3%
1	Tài sản ngắn hạn	tr.d	3.782.713	78,4%	3.686.296	79,8%	-96.417	97,5%	-2,5%
2	Tài sản dài hạn	tr.d	1.045.205	21,6%	934.961	20,2%	-110.243	89,5%	-10,5%
B	Tổng nguồn vốn	tr.d	4.827.917	100,00%	4.621.257	100,0%	-206.660	95,7%	-4,3%
1	Nợ phải trả	tr.d	3.454.420	71,6%	3.392.612	73,4%	-61.809	98,2%	-1,8%
-	Nợ ngắn hạn	tr.d	3.453.253	71,5%	3.387.393	73,3%	-65.860	98,1%	-1,9%
-	Nợ dài hạn	tr.d	1.168	0,02%	5.219	0,1%	4.051	446,9%	346,9%
2	Vốn chủ sở hữu	tr.d	1.373.497	28,4%	1.228.645	26,6%	-144.851	89,5%	-10,5%

Vốn bằng tiền

Từ kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh khả quan trong nhiều năm, Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex đã duy trì được mức giá trị vốn bằng tiền ở mức phù hợp, quản lý dòng tiền có hiệu quả, linh hoạt và an toàn để đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh cũng như các dự án đầu tư theo kế hoạch.

Nợ phải thu khách hàng

Chiếm 35,65% tổng tài sản và tăng nhẹ 0,29% so với năm 2021 và thấp hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu là 25,23%. Trong năm, TCT PLC tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro công nợ phải thu khách hàng. Tuy nhiên, với đặc thù của doanh nghiệp vừa sản xuất, vừa kinh doanh thương mại nên TCT PLC vẫn phải tiếp tục duy trì chính sách quản lý nợ phải thu, chính sách tín dụng khách hàng theo hướng tạo điều kiện để khách hàng mở rộng thị phần, tăng sản lượng.

Hàng tồn kho

Chiếm 30,98% tổng tài sản. Vòng quay hàng tồn kho tăng so với năm 2021 từ 5,19 lên 5,61. Chính sách quản lý hàng tồn kho được duy trì.

Nợ phải trả người bán ngắn hạn

Chiếm 29,89% tổng nguồn vốn. Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex duy trì chính sách thanh toán với nhà cung cấp hợp lý và chặt chẽ, phù hợp với tình hình hoạt động, trong năm 2022 không phát sinh nợ phải trả quá hạn.

Về quản lý tài sản dài hạn

Năm 2022, nguyên giá tài sản cố định hữu hình tăng 1,1%, từ 1.678 tỷ đồng lên 1.697 tỷ đồng. Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex đang duy trì chính sách quản lý tài sản dài hạn và tiếp tục đầu tư mới đã được thiết lập để đảm bảo việc quản lý tài sản đạt hiệu quả cao, phù hợp với sự tăng trưởng trong tương lai, không để xảy ra lãng phí và thất thoát tài sản.

Tình hình Đầu tư CSVCKT năm 2022.

Năm 2022, các đơn vị trong hệ thống PLC tiếp tục tập trung đầu tư các hạng mục công trình trực tiếp phục vụ các ngành hàng sản xuất kinh doanh chính, tạo điều kiện quan trọng để các công ty nâng cao vị thế, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường; không đầu tư ra ngoài ngành hàng kinh doanh chính.

Tổng kế hoạch đầu tư năm 2022 toàn Tổng công ty PLC là: 96.058 triệu đồng; Giá trị thực hiện năm 2022 là: 56.389 triệu đồng, đạt 58,7% so với KH 2022 và bằng 155,5% so với TH 2021.

Công tác đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: 0 đồng.



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KH ĐT 2022	KQ TH 2022	TH/ KH 2022 (%)
I	TCT PLC (Công ty mẹ)	53.293	35.748	67,1%
1	Đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư	37.893	22.868	60,3%
2	Đầu tư bằng nguồn phí SCL	15.400	12.880	83,6%
II	Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	37.685	19.882	52,8%
1	Đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư	21.594	8.022	37,1%
2	Đầu tư bằng nguồn phí SCL	16.091	11.860	73,7%
III	Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	5.080	759	14,9%
1	Đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư	3.130	759	24,2%
2	Đầu tư bằng nguồn phí SCL	1.950	0	0,0%
Tổng cộng (I+II+III):		96.058	56.389	58,7%

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ**VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ - ĐIỀU HÀNH**

Sửa đổi, bổ sung, ban hành lại nhiều quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định mới của Nhà nước và pháp luật;

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung công việc liên quan dự án phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) với mục tiêu đảm bảo thống nhất áp dụng đồng bộ trên toàn Tổng công ty PLC.

Tiếp tục tăng cường điều hành tài chính hiệu quả giữa các đơn vị trong Tổng công ty.

Trong năm 2022, TCT PLC đã thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác tổ chức. Cụ thể như sau:

HĐQT TCT đã báo cáo Tập đoàn về chủ trương xem xét tái cấu trúc Công ty Hóa chất theo phương thức cổ phần hóa nhằm huy động các nguồn lực để đảm bảo nguồn vốn cho Công ty Hóa chất tổ chức hoạt động SXKD.

Đối với Công ty VP, HĐQT đã cùng với Công ty VIPCO tìm kiếm và thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ hoạt động Công ty VP trong điều kiện, khả năng cho phép nhằm nâng cao hiệu quả, cải thiện tình hình tài chính của Công ty; thực hiện công tác giám sát tài chính theo quy định; đồng thời tiếp tục nghiên cứu, xây dựng để đề xuất giải pháp, phương án tái cơ cấu hoạt động của Công ty VP đảm bảo phù hợp với thực tế và có tính khả thi khi thực hiện.

CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT RỦI RO, TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nâng cao vai trò quản trị doanh nghiệp thông qua việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các Quy chế quản trị nội bộ.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát trong toàn Tổng công ty.

Tăng cường trong công tác quản lý, giám sát để tiết giảm chi phí.

Phối hợp thường xuyên, liên tục, chặt chẽ giữa các phòng, ban nhằm kiểm soát tốt các diễn biến của thị trường, nhanh chóng đưa ra các giải pháp trong từng tình huống cụ thể.

Tập trung mọi nguồn lực vào lĩnh vực chuyên ngành, không đầu tư vào các ngành nghề không phải là thế mạnh đối với Tổng công ty.



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

Kinh tế thế giới: Năm 2023 được dự báo vẫn có nhiều diễn biến phức tạp; chứa đựng nhiều rủi ro khi các nền kinh tế lớn tăng trưởng chậm, lạm phát tăng cao tại các nước châu Âu; cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đến nay chưa dừng lại; xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine vẫn tiếp tục và chưa có hồi kết đã làm xáo trộn tình hình kinh tế thế giới. Thị trường dầu mỏ trên thế giới thay đổi khó lường, xu hướng tăng trong thời gian tới, tuy nhiên để đánh giá xu hướng giá như thế nào là việc không đơn giản, gây ảnh hưởng nhiều đến công tác dự báo giá, công tác nhập khẩu nguyên vật liệu.

Kinh tế trong nước: Năm 2023 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, tuy nhiên, dự báo tình hình trong nước ngoài những thuận lợi, cơ hội thì khó khăn và thách thức nhiều hơn do xung đột quân sự Nga và Ukraine dẫn đến giá dầu thô tăng cao; tỷ giá ngoại tệ và lãi vay ngân hàng tăng; rủi ro lạm phát, thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ thường trực tiềm ẩn. Chính phủ đã dự kiến tốc độ tăng trưởng sản phẩm trong nước (GDP) đạt khoảng 6,5%; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2022 và dự báo tình hình năm 2023, cùng với định hướng kế hoạch của Tập đoàn XĐVN, PLC đề ra những định hướng, chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho năm 2023 như sau:

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG:

Tiếp tục phấn đấu đảm bảo an toàn mọi mặt trong hoạt động SXKD, đảm bảo và từng bước nâng cao đời sống của cán bộ người lao động.

Tiếp tục thực hiện tốt các nghĩa vụ với nhà nước.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ toàn Tổng công ty PLC.

Thực hiện đúng quy trình, quy định về đầu tư. Đầu tư tập trung để rút ngắn thời gian triển khai, nhanh chóng đưa các công trình vào khai thác, sử dụng để tạo lợi thế, tận dụng được cơ hội kinh doanh.

Triển khai đồng bộ các chính sách phát triển thị trường, gia tăng sản lượng bán, tiết giảm chi phí kinh doanh, chi phí tài chính trong toàn hệ thống; tăng cường quản lý và hoàn thiện hệ thống định mức chi phí; Tăng vòng quay hàng tồn kho; hạn chế và kiểm soát tốt công nợ; tiếp tục tăng cường điều hành tài chính tập trung.

Quyết tâm triển khai nhanh, hiệu quả phần mềm quản trị hệ thống ERP trong toàn hệ thống Công ty mẹ & các Công ty con.

Nghiên cứu sản xuất và tiếp thị để nhanh chóng đưa các sản phẩm mới có hiệu quả kinh doanh cao vào thị trường tại Việt Nam và đưa sản phẩm PLC vươn ra thị trường các nước trong khu vực.

VỀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TỔNG HỢP:

Lợi nhuận trước thuế toàn PLC là 200 tỷ đồng (bao gồm lỗ dự kiến của Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP).

Chỉ tiêu cổ tức không thấp hơn 12%/năm.

VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT:

Tiếp tục tập trung đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống CSVCKT, nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đáp ứng cho hoạt động SXKD, của TCT PLC:

Đẩy nhanh tiến độ triển khai ứng dụng phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP; hệ thống tự động hóa sản xuất... để nâng cao năng lực quản trị và sản xuất.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỜNG:

Năm 2022 tiếp tục là năm có rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng rất lớn của đại dịch Covid - 19 những tháng đầu năm, tình hình bất ổn của địa chính trị thế giới, chiến tranh Nga - Ukraine đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của PLC nhưng với chỉ đạo của HĐQT TCT PLC, quyết tâm của Ban điều hành cùng toàn thể CB-NLĐ TCT PLC đã phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao; tiếp tục ổn định tiền lương và thu nhập của NLĐ.

Tổng công ty tiếp tục thực hiện giao và quyết toán tiền lương cho các đơn vị theo lao động định biên, ngày càng gần tiền lương với năng suất lao động và hiệu quả công việc, hướng dẫn các đơn vị cơ sở thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động theo Quy chế.

Tiền lương bình quân của người lao động năm 2022 là 18,6 triệu đồng/người/tháng.

CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM:

100% cán bộ, người lao động làm việc tại PLC đều được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động. TCT PLC thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của luật lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, trợ cấp hưu trí, tử tuất, thai sản;

TCT PLC thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định; Quyền lợi của người lao động đối với các chương trình, kế hoạch mà PLC đã đề ra luôn được đảm bảo và thực hiện đúng, đầy đủ.

Ngoài chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật lao động, PLC tiếp tục mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe của Tổng công ty CP Bảo hiểm Petrolimex cho toàn bộ cán bộ, người lao động PLC, với bảo hiểm chăm sóc sức khỏe này đã góp phần giúp cán bộ, người lao động PLC được thanh toán một phần/toàn bộ các chi phí liên quan đến khám, chữa bệnh khi ốm đau.

CÁC PHÚC LỢI KHÁC:

Cán bộ, người lao động của PLC được hưởng các chế độ khác từ nguồn Quỹ phúc lợi và từ các quy định trong Thỏa ước Lao động Tập thể của PLC. Bên cạnh đó, PLC trích 01 tháng lương từ chi phí (theo quy định của Chính phủ) để chi những khoản như tham quan nghỉ mát, hỗ trợ cước tàu xe nghỉ nghỉ phép, chi các dịp Lễ, Tết, chi ngày truyền thống ngành xăng dầu, ngày thành lập TCT PLC, ... cho cán bộ, người lao động; Mức chi và nội dung chi các thời điểm khác nhau phụ thuộc vào điều kiện thực tế hoạt động SXKD của PLC và các quy định cụ thể trong Thỏa ước Lao động Tập thể của PLC.

Bên cạnh đó, TCT thực hiện việc chi hỗ trợ xăng xe, cước điện thoại di động và các chế độ hỗ trợ khác đối với CB-NLĐ theo Quy chế chi tiêu hành chính văn phòng.



3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

NGÀNH HÀNG DẦU MỠ NHỜN

Thương hiệu DMN Petrolimex tiếp tục được khẳng định về chất lượng, nhận hiệu ngày càng được khách hàng chấp nhận. Các sản phẩm DMN Petrolimex ngày càng đa dạng, phong phú có khả năng thay thế hầu hết các sản phẩm DMN của các hãng nước ngoài như CastrolBP, Shell, Total, Caltex,... Năm 2022, ngành hàng DMN của PLC gặp nhiều khó khăn khi cạnh tranh trong ngành hàng dầu nhờn ngày càng quyết liệt; lạm phát, lãi suất, tỷ giá tăng cao và tình trạng siết room tín dụng đã ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước dẫn đến nhu cầu tiêu dùng dầu mỡ nhờn bị sụt giảm; nguyên vật liệu đầu vào tăng cao trong khi giá bán dầu mỡ nhờn tăng chưa đồng tốc với mức tăng giá nguyên vật liệu đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PLC.

Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2022 bằng 95% kế hoạch và bằng 99,4% so với thực hiện năm 2021.

Tổng doanh thu đạt 1.676 tỷ đồng, bằng 103,6% kế hoạch năm 2022 và bằng 110,9% so với thực hiện năm 2021.

Lợi nhuận trước thuế (không bao gồm trích lập dự phòng tổn thất đầu tư) đạt 108,66 tỷ đồng, bằng 83,6% kế hoạch năm 2022 và bằng 77,6% so với thực hiện năm 2021.

NGÀNH HÀNG NHỰA ĐƯỜNG

Bên cạnh những thuận lợi như: hệ thống Nhà máy, Chi nhánh trải đều khắp Việt Nam; đội xe chuyên chở, phun tưới được đầu tư chuyên nghiệp cũng như công tác dịch vụ, kỹ thuật sản phẩm hỗ trợ khách hàng tại chân công trình, thương hiệu Nhựa đường Petrolimex - Nhà cung cấp nhựa đường hàng đầu Việt Nam đã được khẳng định đối với các Chủ đầu tư, nhà thầu và các đối tác: dịch Covid 19 dần được kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh doanh đã trở lại trạng thái bình thường.

Trong năm vừa qua Công ty Nhựa đường cũng gặp không ít khó khăn trong công tác kinh doanh như: Năm 2022, do ảnh hưởng của xung đột Nga - Ucraina giá dầu thế giới từng tăng vọt tới mức 140\$/thùng - mức cao nhất trong vòng 14 năm qua. Lạm phát các nước trên thế giới tăng cao; chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy. Trong nước, Ngân hàng nhà nước điều chỉnh biên độ tỷ giá giao ngay USD/VND từ mức $\pm 3\%$ lên mức $\pm 5\%$ đã làm tỷ giá USD/VND tại các ngân hàng biến động mạnh, lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại điều chỉnh tăng làm ảnh hưởng đến chi phí vốn vay của các đơn vị thi công cầu đường.

Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2022 bằng 111,2% kế hoạch và bằng 111,7% so với thực hiện năm 2021.

Tổng doanh thu bán hàng trong năm 2022 đạt 4.148 tỷ đồng bằng 125,4% kế hoạch năm 2022 và bằng 147,4% so với thực hiện năm 2021.

Lợi nhuận trước thuế năm 2022 Công ty đạt 102,9 tỷ đồng bằng 146,4% so với kế hoạch năm 2022 và bằng 116,5% so với thực hiện năm 2021.

NGÀNH HÀNG HÓA CHẤT

Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex tiếp tục là một trong những nhà cung cấp các sản phẩm dung môi, hoá chất lớn trên thị trường Việt Nam, Công ty có hệ thống cơ sở vật chất kho bãi đồng bộ, thuận lợi cho công tác tạo nguồn và tổ chức phân phối. Thương hiệu HÓA CHẤT PETROLIMEX đã tạo dựng được uy tín đối với khách hàng và nhà cung cấp trong nhiều năm qua.

Tuy nhiên, đặc thù của thị trường hóa chất là biến động giá mạnh và cạnh tranh gay gắt nên các đối thủ trên thị trường đều hướng tới xây dựng mô hình tổ chức kinh doanh linh hoạt, đáp ứng nhu cầu thị trường một cách nhanh nhất. Các đối thủ cạnh tranh đều không phải là doanh nghiệp có vốn nhà nước nên dễ dàng áp dụng và thay đổi các chính sách nhất là chính sách về giá.

Giá cả các mặt hàng dung môi, hoá chất biến động mạnh, nhanh nhạy so với biến động giá của dầu thô trên thị trường khu vực và thế giới, thông thường cùng xu hướng nhưng có thời điểm lại trái chiều với giá dầu thô... dẫn đến rất khó lường và khó dự báo xu thế biến động giá trên thị trường trong và ngoài nước... Với những công ty có hệ thống kho bãi tồn kho hàng hóa lớn sẽ tiềm ẩn rủi ro cao về giá hàng tồn kho...

Tổng sản lượng tiêu thụ toàn công ty năm 2022 bằng 88,6% so với kế hoạch và bằng 89,2% so với thực hiện năm 2021.

Tổng doanh thu hàng hóa và dịch vụ năm 2022 của Công ty đạt 2.786 tỷ đồng bằng 107,6% kế hoạch năm 2022 và bằng 109,3% so với thực hiện năm 2021.



4. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với PLC	Lợi ích liên quan đối với PLC
1	Ông Lê Quang Tuấn	Tổng giám đốc	6.782	0,0084%	0	Không	Không	Không
2	Ông Nguyễn Thanh Khương	Phó Tổng giám đốc	0	0%	0	Không	Không	Không
3	Bà Trần Diễm Hồng	Phó Tổng giám đốc	440	0,0005%	0	Không	Không	Không
4	Ông Nguyễn Đức Long	Phó Tổng giám đốc	1.852	0,0023%	0	Không	Không	Không
5	Bà Phương Thảo Hiền	Kế toán trưởng	18.820	0,0233%	0	Không	Không	Không

THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH:

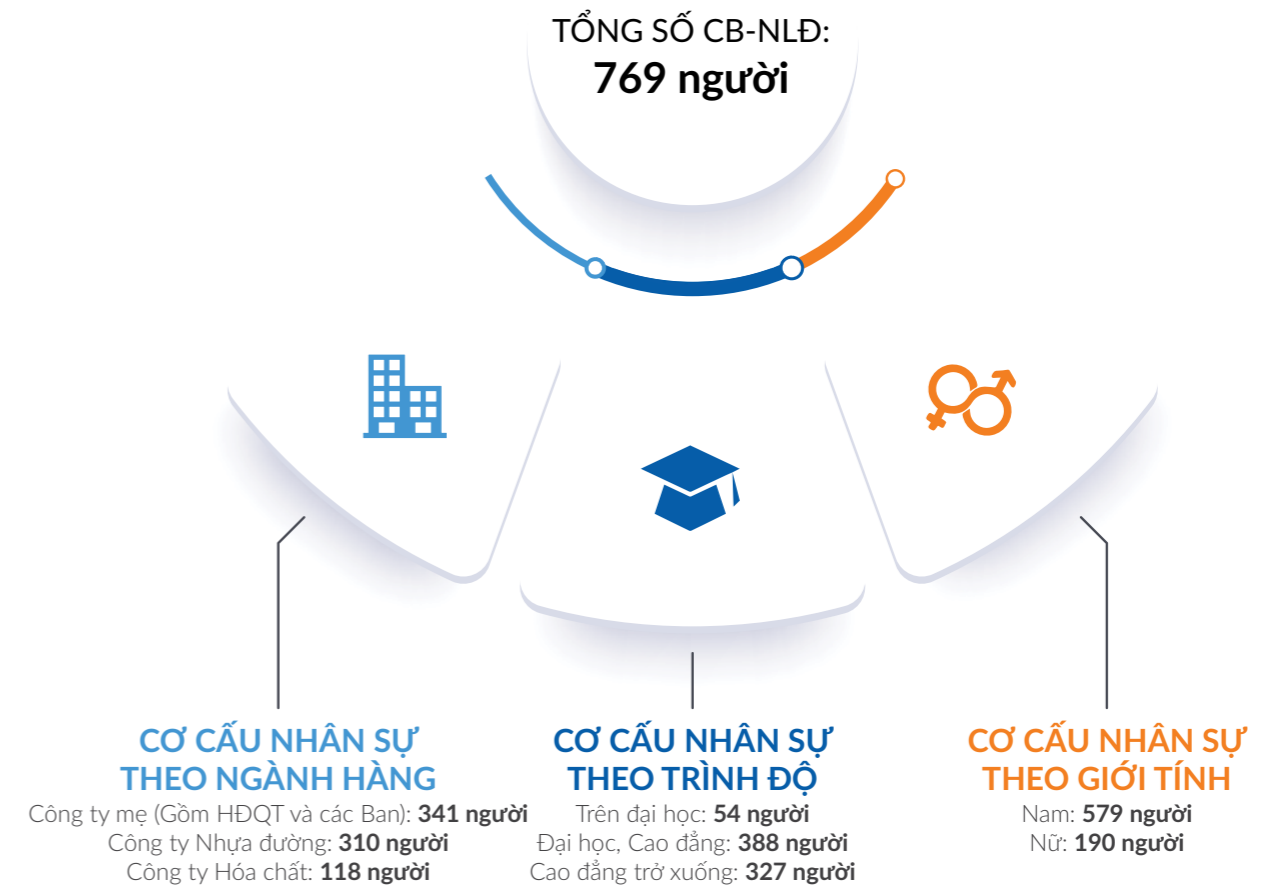
Năm 2022, Tổng công ty PLC đã thực hiện quy trình bổ nhiệm 02 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, Ngày 30/12/2021 Hội đồng quản trị đã Ban hành các Quyết định bổ nhiệm Bà Trần Diễm Hồng và Ông Nguyễn Đức Long giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty PLC kể từ ngày 01/01/2022.

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

Số lượng lao động có mặt đến ngày 31/12/2022 là 769 người.

Tổng công ty PLC chủ trương sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả; phát triển nguồn nhân lực có tính kế thừa và đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.



CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Tiền lương bình quân của người lao động năm 2022 đạt 18,6 triệu đồng/người/tháng.

Mục tiêu trả lương ổn định đời sống và khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Tổng công ty.

Tổng công ty là đơn vị vừa có sản xuất, vừa kinh doanh sản phẩm có đặc tính chuyên môn kỹ thuật cao, yêu cầu về trình độ chuyên môn cũng như các kỹ năng, kỹ thuật chuyên ngành sâu. Do vậy, ngoài những yêu cầu ban đầu về trình độ đối với người lao động, việc đào tạo, tập huấn chuyên môn hàng năm rất được Tổng công ty chú trọng thực hiện. Hàng năm, Tổng công ty tổ chức nhiều khóa huấn luyện về sản phẩm, nguyên vật liệu cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và đại diện bán hàng.

Với ý thức của một doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm liên quan đến cháy nổ, các quy trình, quy phạm về an toàn và sản xuất rất được chú trọng trong phổ biến và giám sát thực hiện hàng ngày. Khi các dự án đầu tư, dây chuyền sản xuất mới được trình duyệt cũng là lúc các quy trình an toàn được thiết lập và được hướng dẫn, tập huấn thực hành cho người lao động.

Việc Tổng công ty đảm bảo an toàn tuyệt đối, không xảy ra tai nạn lao động trong năm 2022 chính là thành quả ghi nhận trách nhiệm của Tổng công ty đối với người lao động và tài sản của cổ đông.

Điều kiện làm việc ở Tổng công ty PLC luôn được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần người lao động được nâng cao góp phần xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp, tạo động lực cho người lao động làm việc nhiệt huyết, ổn định, gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

Năm 2022, Tổng công ty đã mua bảo hiểm thân thể cho 100% cán bộ, người lao động của Tổng công ty PLC.

**TIỀN LƯƠNG NĂM 2022 ĐẠT
18,6 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG.**



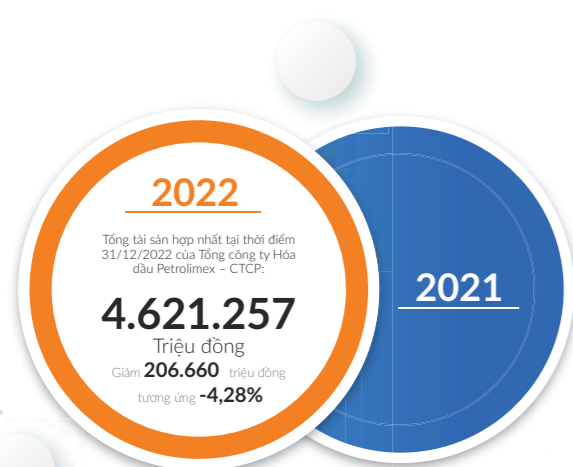
5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu (đơn vị tính triệu đồng)	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	So sánh 2022/2021
Doanh thu thuần	tr.đ	6.868.374	8.600.983	125,23%
Giá vốn hàng bán	tr.đ	5.933.349	7.509.685	126,57%
Lợi nhuận gộp	tr.đ	935.025	1.091.298	116,71%
Chi phí bán hàng	tr.đ	542.272	610.173	112,52%
Chi phí quản lý	tr.đ	187.301	143.248	76,48%
Lợi nhuận khác	tr.đ	8.636	-3.397	-39,34%
Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	220.718	184.289	83,50%
Thuế TNDN	tr.đ	46.244	67.331	145,60%
Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	174.474	116.957	67,03%
Tài sản ngắn hạn	tr.đ	3.782.713	3.686.296	97,45%
Tài sản dài hạn	tr.đ	1.045.205	934.961	89,45%
Tổng tài sản	tr.đ	4.827.917	4.621.257	95,72%
Tổng vay ngắn hạn và dài hạn	tr.đ	1.548.635	1.770.952	114,36%
Vốn chủ sở hữu	tr.đ	1.373.497	1.228.645	89,45%
Tỷ suất lợi nhuận gộp		13,61%	12,69%	93,20%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế		2,54%	1,36%	53,53%
Nợ vay trên tổng tài sản		32,08%	38,32%	119,47%
Nợ vay trên vốn chủ sở hữu		112,75%	144,14%	127,84%
LNST trên vốn chủ sở hữu (ROE)		13,27%	8,99%	67,75%
LNST trên Tổng tài sản (ROA)		3,67%	2,48%	67,46%
EPS		1.625	1.173	72,18%

((VCSH và VDL để tính ROE và ROA là bình quân đầu kỳ và cuối kỳ chia cho 2; các chỉ tiêu TSNH, TSDH, TTS, VCSH, Tổng vay ngắn hạn và dài hạn tính tại thời điểm 31/12/2022)

TÌNH HÌNH TÀI SẢN HỢP NHẤT TẠI 31/12/2022

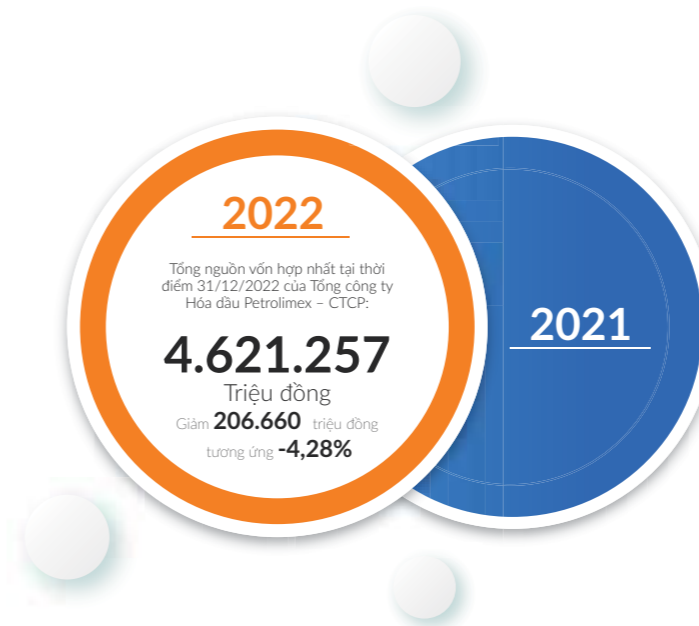


Tổng tài sản hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP là 4.621.257 triệu đồng, giảm 206.660 triệu đồng và tương ứng giảm 4,28% so với cuối kỳ năm 2021. Trong đó:

+ Tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2022 là 934.961 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 20,23% tổng tài sản và giảm 110.243 triệu đồng, tương ứng giảm 10,55% so với năm 2021. Trong tổng tài sản dài hạn, tài sản cố định chiếm tỷ lệ chủ yếu là 79,66%, tài sản dài hạn khác chiếm 15,62%, chi phí xây dựng cơ bản dở dang và đầu tư tài chính dài hạn chiếm 4,17%. Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do tài sản cố định giảm 73.886 triệu đồng và tài sản dài hạn khác giảm 21.203 triệu đồng.

+ Tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2022 là 3.686.296 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 79,77% tổng tài sản và giảm 96.417 triệu đồng, tương ứng giảm 2,55% so với năm 2021. Trong tổng tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu chiếm tỷ trọng là 38,85%, hàng tồn kho chiếm 38,84%, đầu tư tài chính chiếm 5,93%, tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 14,92%. Cơ cấu tài sản ngắn hạn biến động giảm chủ yếu ở khoản mục đầu tư tài chính giảm 479.254 triệu đồng, hàng tồn kho tăng 185.095 triệu đồng; tiền và các khoản tương đương tiền tăng 174.094 triệu đồng và các khoản phải thu tăng 23.450 triệu đồng.

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN HỢP NHẤT TẠI 31/12/2022



Tổng nguồn vốn hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP là 4.621.257 triệu đồng, giảm 206.660 triệu đồng và tương ứng giảm 4,28% so với cuối kỳ năm 2021. Trong đó:

+ Nợ phải trả tại ngày 31/12/2022 là 3.392.612 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 73,41% và giảm 61.809 triệu đồng, tương ứng giảm 1,79% so với năm 2021. Trong đó nợ phải trả ngắn hạn là 3.387.393 triệu đồng, giảm 65.860 triệu đồng chủ yếu là Nợ phải trả nhà cung cấp giảm; Nợ phải trả dài hạn là 5.219 triệu đồng, tăng 4.051 triệu đồng. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của tại ngày 31/12/2022 là 2,76 lần, tăng so với năm 2021 là 2,52 lần.

+ Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021 là 1.228.645 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 26,59% và giảm 144.851 triệu đồng, tương ứng giảm 10,55% so với năm 2021. Vốn chủ sở hữu giảm chủ yếu ở khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là do năm 2022 tạm ứng cổ tức 12% trong khi nguồn vốn chủ sở hữu và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu không thay đổi.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH:

STT	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	Năm 2021	Năm 2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,10	1,09
-	Hệ số thanh toán tức thời (lần)	0,11	0,16
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản (lần)	0,72	0,73
-	Hệ số nợ/ Vốn Chủ sở hữu (lần)	2,52	2,76
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
-	Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	5,19	5,61
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	1,44	1,82
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
-	Tỷ suất LNST/ Doanh thu thuần	2,54%	1,36%
-	Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	13,27%	8,99%
-	Tỷ suất LNST/ Tổng tài sản (ROA)	3,67%	2,48%

Khả năng thanh toán:

hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2022 là 1,09 lần, giảm nhẹ so với năm 2021 là 1,10 lần và luôn giữ ở mức lớn hơn 1. Theo đó, các khoản nợ đến hạn đều được đảm bảo bằng các tài sản có tính thanh khoản tốt. Đây là một chỉ số quan trọng trong bối cảnh thực tế Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex phụ thuộc lớn vào nguồn vốn vay ngắn hạn.

Hệ số thanh toán tức thời (tiền và các khoản tương đương tiền trên nợ ngắn hạn):

năm 2022 là 0,16 lần, tăng so với năm 2021 là 0,11 lần. Tỷ lệ này cho thấy việc sử dụng vốn năm 2022 hiệu quả, không bị tồn đọng và đủ khả năng thanh toán tức thì các khoản nợ đến hạn khi cần thiết.

Hiệu quả hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho năm 2022 là 5,6, tăng so với năm 2021 là 5,19 cho thấy công tác bán hàng tốt hơn, hoạt động kinh doanh có hiệu quả, ít rủi ro hơn. Doanh thu thuần/tổng tài sản năm 2022 là 1,82 lần, cao hơn năm 2021 là 1,44 lần cho thấy năm 2022 Tổng công ty hoạt động tốt, tạo ra nhiều doanh thu hơn trên mỗi đồng đầu tư vào tài sản.

Khả năng sinh lời:

lợi nhuận sau thuế năm 2022 bằng 67% năm 2021 nên các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2022 giảm so với năm 2021.

6. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH NHỰA ĐƯỜNG PETROLIMEX

TỔNG QUAN:

Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex chính thức được thành lập tháng 12/2005 với cơ sở vật chất cũng như mọi nguồn lực vẫn còn khiêm tốn, phải đối mặt với một thị trường hết sức khó khăn, sự cạnh tranh khốc liệt của các tập đoàn dầu khí lớn không chỉ tại Việt Nam mà còn trên thế giới như tập đoàn Shell, Chevron, Exxon Mobil,...

Trải qua quá trình phát triển, đến nay, Công ty có 01 Công ty con, 06 Chi nhánh và 07 Nhà máy Nhựa đường trải dài trên cả nước, đem lại lợi thế cho Công ty trong việc cung cấp sản phẩm cho các dự án với cự ly vận chuyển hợp lý. Đồng thời với dàn xe chở nhựa đường được đầu tư chuyên nghiệp đặc biệt đội xe chở, phun tưới nhũ tương đã khẳng định vị trí nhà cung cấp nhựa đường của Công ty đối với một số dự án lớn.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022:

Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2022:

bằng **111,2%** kế hoạch

và bằng **111,7%** so với thực hiện năm 2021.

Doanh thu bán hàng trong năm 2022:

4.148 TỶ ĐỒNG

Đạt **125,4%** kế hoạch - **147,4%** so với năm 2021.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022:

102,9 TỶ ĐỒNG

Đạt **146,4%** kế hoạch - **116,5%** so với năm 2021.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023:

Công ty xác định tiếp tục ổn định và phát triển trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với quá trình vận hành tổ chức kinh doanh của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex và phát huy tiềm năng, lợi thế đội ngũ cán bộ quản lý năng động, có kiến thức quản trị và bản lĩnh.

Giai đoạn 2023 - 2025 được dự báo là giai đoạn tăng trưởng cao của mặt hàng nhựa đường do các dự án giao thông lớn, trọng điểm đã đến giai đoạn sử dụng nhựa cũng như việc các dự án giao thông mới được đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn. Bên cạnh đó, xu hướng sử dụng sản phẩm, phương pháp thi công đường bộ mới trong giai đoạn này cũng sẽ được dự báo thay đổi do tính ưu việt của các sản phẩm như nhựa đường nhũ tương...

CÁC GIẢI PHÁP LỚN CỦA CÔNG TY LÀ:

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ toàn Công ty.

Triển khai đồng bộ các chính sách phát triển thị trường, nắm bắt thông tin thị trường thường xuyên, kịp thời để điều hành và xử lý tồn kho đạt hiệu quả cao nhất trong những trường hợp giá biến động mạnh. Thực hiện tiết giảm chi phí kinh doanh, chi phí tài chính; tăng cường quản lý và hoàn thiện hệ thống định mức chi phí; Tăng vòng quay hàng tồn kho; hạn chế và kiểm soát tốt công nợ.

Tăng cường đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm có dẫn xuất của nhựa đường đi kèm theo đó là nâng cao công tác dịch vụ sản phẩm, hỗ trợ khách hàng trong quá trình thi công nhằm phát huy lợi thế và khẳng định vị thế chất lượng sản phẩm cũng như dịch vụ cung ứng đồng bộ.

Tăng cường thúc đẩy và hỗ trợ bán hàng cho các thị trường xuất khẩu Lào và Campuchia mang nhằm đem lại hiệu quả và khuyến khích thương mại cho thị trường mới và nhiều tiềm năng.

CÔNG TY TNHH HOÁ CHẤT PETROLIMEX

TỔNG QUAN:

Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex chính thức được thành lập tháng 12/2005 với cơ sở vật chất cũng như mọi nguồn lực vẫn còn khiêm tốn, phải đối mặt với một thị trường hết sức khó khăn, sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp tư nhân.

Trải qua quá trình hình thành, xây dựng và phát triển, đến nay, Công ty đã vươn lên trở thành doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường dung môi, hoá chất tại Việt Nam với thương hiệu HOÁ CHẤT PETROLIMEX.

Công ty hiện có 02 Chi nhánh và 03 Kho Hoá chất đặt tại 2 thị trường lớn là phía Bắc (Kho Hoá chất Đình Vũ, Kho Hoá chất Thượng Lý) và phía Nam (Kho Hoá chất Nhà Bè) với sức chứa lớn, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty được đánh giá là đồng bộ và hiện đại, tuy nhiên, trước sự cạnh tranh quyết liệt từ các đối thủ thì Công ty cần tiếp tục đầu tư mở rộng, nâng cấp hệ thống CSVCKT để tăng thêm sức cạnh tranh, củng cố vững chắc vị thế trên thị trường.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022:

Tổng sản lượng tiêu thụ toàn công ty năm 2022:

bằng **88,6%** so với kế hoạch

và bằng **89,2%** so với thực hiện năm 2021.

Tổng doanh thu hàng hóa và dịch vụ năm 2022:

> 2.786 TỶ ĐỒNG

Bằng **107,6%** kế hoạch - **109,3%** so với cùng kỳ năm 2021



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023:

Tiếp tục củng cố, tăng cường mối quan hệ với các Nhà cung cấp nước ngoài truyền thống, đồng thời tìm kiếm các Nhà cung cấp nước ngoài khác nhằm đảm bảo nguồn hàng và tạo lợi thế cạnh tranh, đảm bảo nguồn cung hàng liên tục và hạn chế tối đa tình trạng bị gián đoạn nguồn cung hàng. Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu thị trường cũng cần chú ý và quan tâm đúng mức để phân tích, đánh giá được tình hình thị trường cũng như xu hướng giá hàng để có những quyết định kịp thời nhằm mua được những lô hàng với giá thành hợp lý và quyết định chính sách bán hàng phù hợp trong những thời điểm quan trọng.

Sản lượng kế hoạch năm 2023 ước tăng trưởng 7% so với thực hiện năm 2022.

Doanh thu dự kiến năm 2023 là 2.801 tỷ đồng bằng 100,6% so với ước thực hiện năm 2022.

Tổng lợi nhuận kế hoạch trước thuế năm là: 10.0 tỷ đồng.

CÁC GIẢI PHÁP LỚN CỦA CÔNG TY LÀ:

Tiếp tục kiến nghị, đề xuất với Chủ sở hữu đẩy mạnh chủ trương tái cấu trúc doanh nghiệp, tăng cường nguồn lực tài chính cũng như đổi mới công nghệ, tạo điều kiện để Công ty nâng cao sức cạnh tranh, tăng năng suất lao động và hiệu quả hoạt động góp phần vào kết quả chung của hệ thống TCT PLC.

Bổ sung, kiện toàn đội ngũ cán bộ, NLD nhằm ổn định lực lượng lao động, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản trị, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Kiến nghị, đề xuất Chủ sở hữu đẩy mạnh đầu tư hệ thống phần mềm ERP nhằm cải thiện khả năng quản trị, hỗ trợ cho công tác ra quyết định của Lãnh đạo Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm lao động, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

TỔNG QUAN:

Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP (Công ty VP) thành lập 16/03/2008 với số vốn góp ban đầu là 50 tỷ đồng; đến nay, vốn điều lệ của Công ty là 150.761 triệu đồng. Hiện nay, Công ty có đội tàu chở nhựa đường gồm 02 tàu VP Asphalt 1, VP Asphalt 2 có tải trọng khoảng 2.300 tấn với chất lượng, tình trạng kỹ thuật và công tác vận hành, khai thác hai tàu tốt, luôn phù hợp với các quy định của các tổ chức đăng kiểm và các đợt kiểm tra của hãng Shell, đáp ứng được yêu cầu của người thuê tàu trong khu vực.

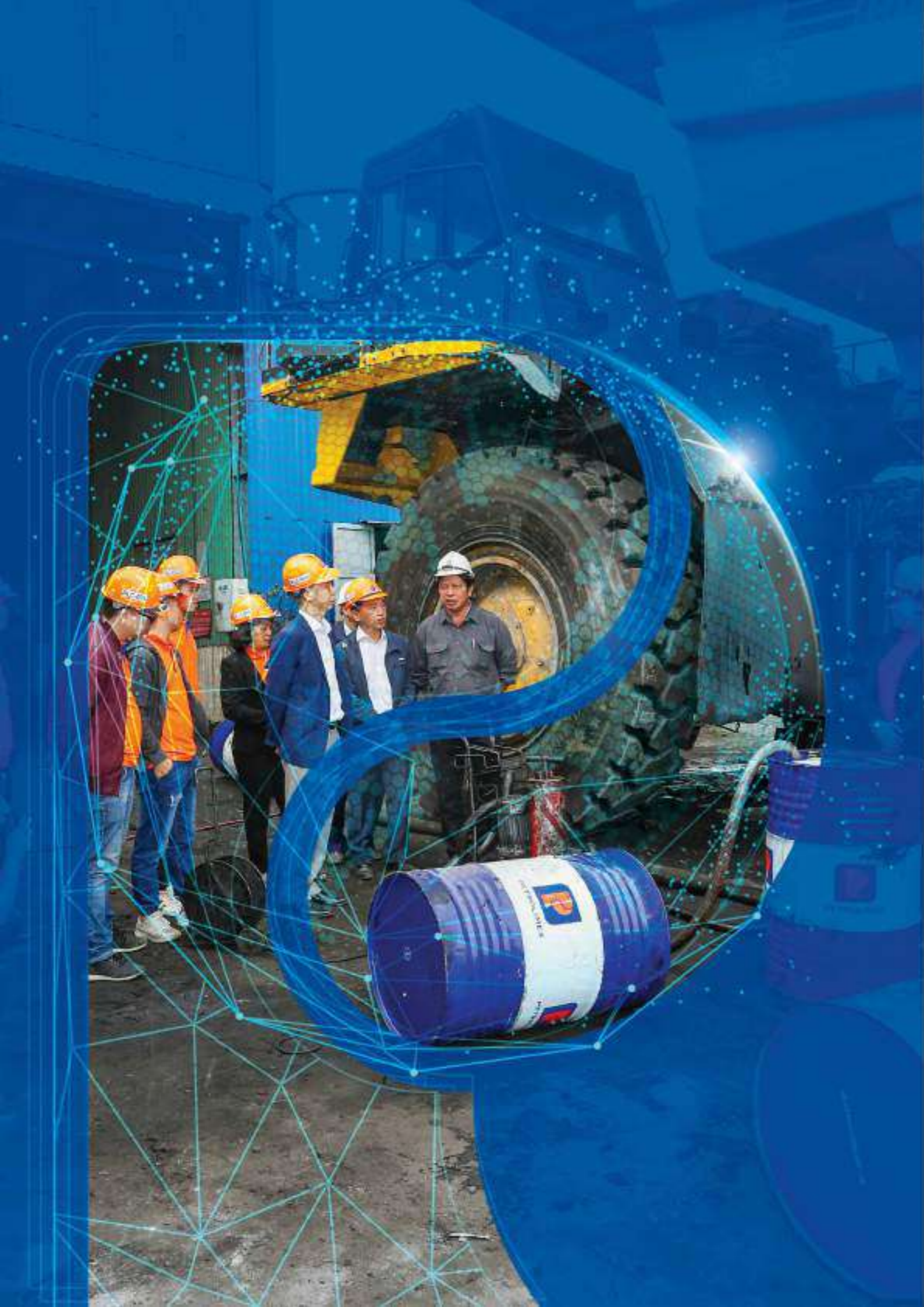
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022:

Trong năm 2022, tình hình thế giới, khu vực, cục diện kinh tế, chính trị quốc tế tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường. Xung đột Nga-Ucraina nổ ra đã làm thị trường dầu mỏ biến động mạnh. Trong giai đoạn đầu năm giá dầu thô tăng mạnh, đỉnh điểm là giai đoạn cuối tháng 2 đến giữa tháng 3, có thời điểm giá dầu vượt ngưỡng 130 USD/thùng lần đầu tiên kể từ năm 2014. Với việc giá dầu thô thế giới luôn biến động tăng đã dẫn tới giá nhựa đường thế giới tăng. Mặt khác, việc giá xăng dầu tăng cũng dẫn tới các nhà máy lọc dầu chuyển sang lọc FO, xăng... làm cho nguồn cung nhựa đường – sản phẩm cuối cùng của quá trình lọc hóa dầu giảm cũng làm nguồn cung nhựa đường về Việt Nam giảm mạnh và giá nhựa đường nhập khẩu tăng cao đã ảnh hưởng lớn tới nguồn hàng và hoạt động kinh doanh của Công ty. Nhìn chung năm 2022 là một năm đầy khó khăn đối với Công ty VP.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023:

Trong năm 2023, Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex đề xuất Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tạo điều kiện hỗ trợ cho Công ty VP tiếp cận, thực hiện các đơn hàng vận chuyển phù hợp với quá trình vận hành tổ chức kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên; đồng thời chỉ đạo đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex tiếp tục ưu tiên lựa chọn sử dụng dịch vụ vận tải của Công ty VP đối với các nhu cầu vận tải hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh. Chủ động xây dựng phương án mở rộng mạng mở rộng mạng lưới khách hàng ngoài Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex để gia tăng ngày vận doanh.





CHƯƠNG IV

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

68 Cơ Cấu Và Hoạt Động Của Hội Đồng Quản Trị

72 Cơ Cấu Và Hoạt Động Của Ban Kiểm Soát

73 Báo Cáo Hoạt Động Của Ban Kiểm Soát

78 Các Giao Dịch, Thù Lao Và Các Khoản Lợi Ích Của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc Và Ban Kiểm Soát

79 Giao Dịch Cổ Phiếu Của Cổ Đông Nội Bộ Và Người Có Liên Quan

1. CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến 31/12/2022, HĐQT Tổng công ty PLC có 07 thành viên.

Trong năm 2022 có sự thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị như sau: Kể từ ngày 19/04/2022 Ông Phan Quang Phú trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex.

Ngoài số cổ phần được Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ủy quyền đại diện vốn tại Tổng công ty PLC, các TV HĐQT có số lượng cổ phần nắm giữ như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với PLC	Lợi ích liên quan đối với PLC
1	Ông Đỗ Hữu Tạo	Chủ tịch HĐQT chuyên trách			0	Không	Không	Không
2	Ông Lê Quang Tuấn	Thành viên (Tổng giám đốc)	6.782	0,0084%		Không	Không	Không
3	Ông Nguyễn Thanh Khương	Thành viên (Phó Tổng giám đốc)				Không	Không	Không
4	Ông Trần Tuấn Linh	Thành viên				Không	Không	Không
5	Ông Hà Thanh Tuấn	Thành viên	27.200	0,034%		Không	Không	Không
6	Ông Nguyễn Hà Trung	Thành viên				Không	Không	Không
7	Ông Phan Quang Phú	Thành viên				Không	Không	Không

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 14 phiên họp và lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản 45 lần, ban hành 12 Nghị quyết, 68 Quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	% thông qua
01/NQ-PLC-HĐQT	17/01/2022	Về tình hình hoạt động của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP	100%
02/NQ-PLC-HĐQT	1/4/2022	Thông qua kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động xếp loại doanh nghiệp năm 2021	100%
04/NQ-PLC-HĐQT	7/4/2022	Thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại Giám đốc Chi nhánh Hóa dầu Cần Thơ	100%
05/NQ-PLC-HĐQT	7/4/2022	Về việc chấp thuận chủ trương bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
06/NQ-PLC-HĐQT	7/4/2022	Về việc thống nhất chủ trương và giới thiệu nhân dự để bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Hóa dầu Đà Nẵng	100%
07/NQ-PLC-HĐQT	15/4/2022	Phê duyệt bổ nhiệm lại Giám đốc Chi nhánh Hóa dầu Cần Thơ	100%
08/NQ-PLC-HĐQT	25/4/2022	Phê duyệt bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Hóa dầu Đà Nẵng	100%
09/NQ-PLC-HĐQT	6/7/2022	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex, Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex và Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
10/NQ-PLC-HĐQT	26/8/2022	Phê duyệt các nội dung, biểu mẫu báo cáo Giám sát tài chính đặc biệt đối với Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP	100%
11/NQ-PLC-HĐQT	6/10/2022	Chấp thuận và bảo lãnh cho công ty TNHH Hóa chất Petrolimex tiếp tục thực hiện vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng BNP Paribas - Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Hồ Chí Minh	100%
12/NQ-PLC-HĐQT	11/11/2022	Thông qua phương án tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt 2022	100%
15/NQ-PLC-HĐQT	14/12/2022	Phê duyệt chủ trương và giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty Nhựa đường	100%
01/QĐ-PLC-HĐQT	10/1/2022	Thành lập Ban Tổ chức Hội nghị Tổng kết 2021	100%
02/QĐ-PLC-HĐQT	11/1/2022	Thống nhất lựa chọn đơn vị tư vấn, thiết kế Báo cáo thường niên năm 2021 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
03/QĐ-PLC-HĐQT	17/1/2022	Quyết định khen thưởng tập thể và cá nhân xuất sắc 2021	100%
04/QĐ-PLC-HĐQT	19/1/2021	Chí mừng tuổi cán bộ người lao động Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
05/QĐ-PLC-HĐQT	19/1/2022	Quyết định bổ nhiệm Bà Vũ Thị Hồng Thanh giữ chức vụ Phó trưởng Ban Tổng hợp Hội đồng quản trị	100%
06/QĐ-PLC-HĐQT	19/1/2022	Quyết định bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Hương Thảo giữ chức vụ Trưởng Ban Tổng hợp Hội đồng quản trị	100%
07/QĐ-PLC-HĐQT	10/2/2022	Phê duyệt lao động định biên năm 2021 của Công ty mẹ- Tổng công ty PLC	100%
08/QĐ-PLC-HĐQT	10/2/2022	Phê duyệt lao động định biên năm 2021 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
09/QĐ-PLC-HĐQT	10/2/2022	Phê duyệt lao động định biên năm 2021 của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
10/QĐ-PLC-HĐQT	21/2/2022	Giao KH Lao động - Tiền lương 2021 Công ty mẹ	100%
11/QĐ-PLC-HĐQT	21/2/2022	Giao KH Lao động - Tiền lương 2021 Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
12/QĐ-PLC-HĐQT	21/2/2022	Giao KH Lao động - Tiền lương 2021 Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
13/QĐ-PLC-HĐQT	22/2/2022	Thành lập Ban chỉ đạo và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
14/QĐ-PLC-HĐQT	22/2/2022	Thành lập Tiểu Ban giúp việc Ban chỉ đạo và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	% thông qua
15/QĐ-PLC-HĐQT	22/2/2022	Thành lập Ban Thẩm tra xác nhận cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
16/QĐ-PLC-HĐQT	2/3/2022	Ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
17/QĐ-PLC-HĐQT	9/3/2022	Kiện toàn Ban Kế hoạch hóa Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
18/QĐ-PLC-HĐQT	15/3/2022	Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2022	100%
19/QĐ-PLC-HĐQT	18/3/2022	Thành lập Ban Chỉ đạo xử lý các vấn đề Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP	100%
20/QĐ-PLC-HĐQT	24/3/2022	Phê duyệt dự toán thiết kế thi công xây dựng Hạng mục gia công, lắp dựng phần thân bể chứa Nhựa đường V=2.950 m ³ số 2 - Công trình Kho nhựa đường Cam Ranh	100%
21/QĐ-PLC-HĐQT	28/3/2022	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2021 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
22/QĐ-PLC-HĐQT	28/3/2022	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2021 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
23/QĐ-PLC-HĐQT	28/3/2022	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2021 của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
24/QĐ-PLC-HĐQT	28/3/2022	Phê duyệt điều chỉnh tiến độ dự án ĐTXD - Công trình Kho nhựa đường Cam Ranh	100%
25/QĐ-PLC-HĐQT	15/4/2022	Hỗ trợ hội thao do Công đoàn Xăng dầu Việt Nam tổ chức	100%
27/QĐ-PLC-HĐQT	15/4/2022	Bổ nhiệm lại Ông Võ Hoàng Biết tiếp tục giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hóa dầu Cần Thơ	100%
28/QĐ-PLC-HĐQT	20/4/2022	Ban hành Bảng cấu trúc lương của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - điều chỉnh bổ sung	100%
29/QĐ-PLC-HĐQT	20/4/2022	Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 01 - Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
30/QĐ-PLC-HĐQT	25/4/2022	Chi thường đối với các tập thể, cá nhân đã hỗ trợ Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex trong việc thực hiện nhiệm vụ Sản xuất kinh doanh Quý 1/2022	100%
31/QĐ-PLC-HĐQT	25/4/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Hóa dầu Đà Nẵng	100%
32/QĐ-PLC-HĐQT	25/4/2022	Phê duyệt và giao các chỉ tiêu KH TCTH hợp nhất 2021 của TCT PLC (Hợp nhất)	100%
33/QĐ-PLC-HĐQT	25/4/2022	Phê duyệt và giao các chỉ tiêu KH TCTH 2021 của TCT PLC (Công ty mẹ)	100%
34/QĐ-PLC-HĐQT	25/4/2022	Phê duyệt và giao các chỉ tiêu KH TCTH 2021 của Cty Nhựa đường	100%
35/QĐ-PLC-HĐQT	25/4/2022	Phê duyệt và giao các chỉ tiêu KH TCTH 2021 của Cty Hóa chất	100%
36/QĐ-PLC-HĐQT	10/5/2022	Phê duyệt Kế hoạch Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật của Tổng công ty PLC	100%
37/QĐ-PLC-HĐQT	10/5/2022	Phê duyệt Kế hoạch Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty Nhựa đường	100%
38/QĐ-PLC-HĐQT	10/5/2022	Phê duyệt Kế hoạch Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty Hóa chất	100%
39/QĐ-PLC-HĐQT	10/5/2022	Quyết định phân phối lợi nhuận 2021 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
40/QĐ-PLC-HĐQT	10/5/2022	Quyết định phân phối lợi nhuận 2021 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
41/QĐ-PLC-HĐQT	10/5/2022	Quyết định phân phối lợi nhuận 2021 của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
42/QĐ-PLC-HĐQT	25/5/2022	Tạm giao Kế hoạch Lao động tiền lương 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
43/QĐ-PLC-HĐQT	25/5/2022	Tạm giao Kế hoạch Lao động tiền lương 2022 của Công ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex	100%
44/QĐ-PLC-HĐQT	25/5/2022	Tạm giao Kế hoạch Lao động tiền lương 2022 của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	% thông qua
45/QĐ-PLC-HĐQT	6/6/2022	Ban hành Quy chế Tài chính Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
46/QĐ-PLC-HĐQT	14/6/2022	Phân phối quỹ thường người quản lý 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
46A/QĐ-PLC-HĐQT	27/6/2022	Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
47/QĐ-PLC-HĐQT	4/8/2022	Cử cán bộ đi công tác tại Vương quốc Campuchia	100%
48/QĐ-PLC-HĐQT	26/8/2022	Giám sát tài chính đặc biệt đối với Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP	100%
50/QĐ-PLC-HĐQT	26/8/2022	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế quản lý lao động và phân phối tiền lương, tiền thưởng của Người lao động Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
51/QĐ-PLC-HĐQT	29/8/2022	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban liên lạc hưu trí Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
52/QĐ-PLC-HĐQT	29/8/2022	Chi thường đối với các tập thể, cá nhân đã hỗ trợ Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex trong việc thực hiện nhiệm vụ Sản xuất kinh doanh 8 tháng đầu năm 2022	100%
53/QĐ-PLC-HĐQT	29/8/2022	Hỗ trợ hội thao do Công đoàn Xăng dầu Việt Nam tổ chức và Công ty Xăng dầu khu vực I đăng cai	100%
54/QĐ-PLC-HĐQT	16/9/2022	Ban hành Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 01 - Tổ rà soát hồ sơ pháp lý và nghĩa vụ bảo lãnh ngân hàng tại PLC - Ban Chỉ đạo xử lý các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP	100%
55/QĐ-PLC-HĐQT	22/9/2022	Hỗ trợ Hội cựu chiến binh Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	100%
56/QĐ-PLC-HĐQT	26/9/2022	Cử cán bộ đi công tác tại Lào	100%
57/QĐ-PLC-HĐQT	28/9/2022	Cử cán bộ đi công tác tại Indonesia	100%
58/QĐ-PLC-HĐQT	11/10/2022	Thành lập Ban sửa đổi Quy chế sử dụng quỹ khen thưởng tập trung TCT PLC	100%
59/QĐ-PLC-HĐQT	25/10/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu xây kho Nhựa đường Cam Ranh V=2950m ³	100%
60/QĐ-PLC-HĐQT	10/11/2022	Hỗ trợ hội thao tại Bắc Tây Nguyên	100%
61/QĐ-PLC-HĐQT	11/11/2022	Tạm điều chuyển phân phối lợi nhuận năm 2022	100%
62/QĐ-PLC-HĐQT	18/11/2022	Cử cán bộ đi công tác tại Lào	100%
63/QĐ-PLC-HĐQT	09/12/2022	Thành lập Ban triển khai giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp tại Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
64/QĐ-PLC-HĐQT	13/12/2022	Thành lập Ban chỉ đạo Tổ chức Hội nghị Tổng kết năm 2022 của TCT PLC	100%
65/QĐ-PLC-HĐQT	23/12/2022	Khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác năm 2022	100%
66/QĐ-PLC-HĐQT	23/12/2022	Ông Lê Anh Đức thôi giữ chức vụ Phó Ban Chiến lược và Đầu tư HDQT TCT PLC	100%
67/QĐ-PLC-HĐQT	27/12/2022	Chấm dứt Hợp đồng lao động với Ông Lê Anh Đức	100%
68/QĐ-PLC-HĐQT	30/12/2022	Hỗ trợ hoạt động của Hội hưu trí Tập đoàn XĐVN	100%
69/QĐ-PLC-HĐQT	30/12/2022	Chỉ cho cán bộ NLD TCT PLC nhân dịp Tết Dương lịch 2023	100%



2. CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hiện nay, Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, cơ cấu như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức danh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với PLC	Lợi ích liên quan đối với PLC
1	Ông Đoàn Hồng Sáng	Trưởng Ban	0	0%	0	Không	Không	Không
2	Ông Phạm Tuấn Phương	Kiểm soát viên	353	0,0004%	114	Không	Không	Không
3	Bà Đinh Thị Kiều Trang	Kiểm soát viên	0	0	0	Không	Không	Không

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Cuộc họp	Thời gian	Nội dung chính	Tham dự
1	Lần 1	30/6/2022	Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2022, triển khai kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2022	100%
2	Lần 2	23/12/2022	Tổng kết hoạt động năm 2022, Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS Tổng công ty PLC	100%

3. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tích cực, chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty; Chủ tịch, Giám đốc và Kiểm soát viên các Công ty con để triển khai công việc theo quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát với một số hoạt động cụ thể:

► Xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác giám sát năm 2022 tại văn bản số 01/PLC-KH-BKS ngày 12/01/2022.

► Tham gia các cuộc họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến độc lập, khách quan trong phạm vi quyền hạn của Ban kiểm soát.

► Xây dựng Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và Tờ trình chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty PLC.

► Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT PLC.

► Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát chuyên đề hoạt động SXKD, quản lý vận hành HDSX tại các Chi nhánh, Nhà máy/Kho chứa của Tổng công ty và 2 Công ty thành viên.

► Lập Báo cáo kiểm soát hoạt động Tổng công ty định kỳ đúng quy định, gửi Hội đồng quản trị Tập đoàn XDVN.

► Thực hiện các công việc khác có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty...

► Thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ.

Năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ theo quy định, đảm bảo dân chủ, minh bạch.

Năm 2022, từng thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đảm bảo khách quan, trung thực trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tổng tài sản	Tr. đồng	1.796.326	4.621.257
1	Tài sản ngắn hạn	Tr. đồng	873.914	3.686.296
2	Tài sản dài hạn	Tr. đồng	922.412	934.961
3	Lợi thế thương mại	Tr. đồng	-	-
II	Tổng nguồn vốn	Tr. đồng	1.796.326	4.621.257
1	Nợ phải trả	Tr. đồng	603.080	3.392.612
2	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	1.193.246	1.228.645
3	Lợi ích cổ đông thiểu số	Tr. đồng	-	-
III	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,45	1,09
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,34	0,67
IV	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	0,34	0,73
2	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	0,66	0,27
V	Khả năng sinh lời			
	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tr. đồng	86.618	116.957
1	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu bq)	%	13,77%	8,99%
2	ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản bq)	%	7,21%	2,48%
VI	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP	-	1.173

* Ghi chú: LNST ghi trên BCTC 2022 Công ty mẹ đã kiểm toán là 141.150 triệu đồng.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ VÀ HĐQT NĂM 2022:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh (%)
1. Sản lượng tiêu thụ (m3/tấn)			
a. Toàn Tổng công ty	415.588	425.372	102,35%
b. Công ty mẹ	27.900	26.518	95,05%
2. Tổng doanh thu thuần (tỷ đồng)			
a. Hợp nhất	7.514.630	8.600.983	114,46%
b. Công ty mẹ	1.618.338	1.676.415	103,59%
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)			
a. Hợp nhất	190.326	184.289	96,83%
b. Công ty mẹ	130.000	108.661	83,59%
4. Tổng giá trị đầu tư (tỷ đồng)			
a. Toàn Tổng công ty	96	56	58,70%
b. Công ty mẹ	53	36	67,08%
5. Chia cổ tức	Tối thiểu 12%	Tạm ứng (bằng tiền) 12%	

* Ghi chú: LNTT ghi trên BCTC 2022 Công ty mẹ đã kiểm toán là 153.907 triệu đồng.

Năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty diễn ra trong bối cảnh: Đầu năm kinh tế Mỹ, châu Âu phục hồi, nhưng xung đột Nga - Ukraine xảy ra; dẫn đến giá dầu thô thế giới tăng rất cao, giá nhập khẩu nguyên vật liệu, hàng hóa đầu vào 3 ngành hàng của PLC tăng cao, nhanh; trong khi giá bán các sản phẩm Hóa dầu trong nước tăng chậm, thấp hơn do cạnh tranh gay gắt. Cuối năm, giá dầu thô thế giới diễn biến phức tạp, nhiều thời điểm dưới 100 USD/thùng; kinh tế Mỹ, châu Âu chậm lại, nguy cơ suy giảm; làm cho một số ngành xuất khẩu Việt Nam giảm sút, hoạt động một số doanh nghiệp gặp khó khăn, từ đó làm nhu cầu sử dụng các sản phẩm Hóa dầu giảm... Tuy nhiên, Tổng công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ PLC năm 2022 đã thông qua, cụ thể:

Tổng sản lượng tiêu thụ toàn Tổng công ty: 425.372 m3/tấn, bằng 102,35% kế hoạch năm và bằng 103,18% so với thực hiện năm 2021.

Tổng doanh thu thuần hợp nhất: 8.600.983 triệu đồng, bằng 114,46% kế hoạch năm, bằng 125,23% so với thực hiện năm 2021.

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 184.289 triệu đồng, bằng 96,83% kế hoạch năm, bằng 83,50% so với thực hiện năm 2021.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 116.957 triệu đồng, bằng 76,81% kế hoạch năm, bằng 67,03% so với thực hiện năm 2021.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế hợp nhất/Vốn điều lệ bq đạt 14,48%.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế hợp nhất/Vốn CSH bq (ROE hợp nhất) đạt 8,99%.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế hợp nhất/Tổng tài sản bq (ROA hợp nhất) đạt 2,48%.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã triển khai thực hiện tích cực, kịp thời các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao theo đúng định hướng.

HĐQT đã tổ chức 14 phiên họp trực tiếp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản 45 lần để ban hành Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp của HĐQT Tổng công ty diễn ra nghiêm túc, thuận lợi cho các thành viên HĐQT tham gia. Các thành viên HĐQT tham gia đã thảo luận thẳng thắn, có trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết, 68 Quyết định và một số văn bản theo thẩm quyền để quản lý và định hướng các hoạt động của Tổng công ty, đồng thời tổ chức công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty và 2 Công ty thành viên nhằm đảm bảo theo đúng các kế hoạch, mục tiêu và chiến lược phát triển của Tổng công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD trong bối cảnh vừa SXKD vừa phòng chống dịch covid, đảm bảo an toàn cho người lao động, duy trì hoạt động SXKD được liên tục không bị gián đoạn, Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch của HĐQT giao.

Ban kiểm soát nhận thấy nhìn chung Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trên cơ sở tuân thủ các quy định của Tổng công ty và của Pháp luật.

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Sự phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, thư điện tử (E-mail) và Văn bản. Sự phối hợp này luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Tổng Công ty.

Các văn bản tài liệu của BKS như: kế hoạch hoạt động, chương trình giám sát, biên bản họp BKS, biên bản kiểm tra giám sát, các báo cáo định kỳ của BKS đều được gửi tới HĐQT theo quy định.

Các văn bản tài liệu Ban Tổng giám đốc gửi HĐQT đều được gửi tới BKS, đồng thời các văn bản tài liệu HĐQT định hướng chỉ đạo cũng được gửi cho BKS theo quy định.

HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tích cực phối hợp và tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm quy định.

NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để hoạt động SXKD của Tổng công ty tiếp tục phát triển an toàn, hiệu quả, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT, Tổng giám đốc một số nội dung sau:

Tiếp tục rà soát đánh giá để tái cấu trúc mô hình cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ; Rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn tại các công ty con và công ty liên kết.

Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD, không ngừng tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường,

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong tất cả lĩnh vực hoạt động nhằm phát hiện ngăn ngừa và hạn chế thấp nhất rủi ro có thể xảy ra.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

Năm 2023, Ban kiểm soát tập trung thực hiện Kế hoạch công tác giám sát đã xây dựng tại văn bản số 01-23/PLC-KH-BKS ngày 10/01/2023 với các nội dung trọng tâm sau đây:

▶ Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ thường niên 2023 của Tổng công ty PLC, HĐQT Tổng công ty PLC; công tác điều hành tổ chức hoạt động SXKD của Tổng giám đốc.

▶ Tham gia giám sát, thẩm định việc xây các Kế hoạch SXKD, đầu tư xây dựng, tài chính tổng hợp năm 2023.

▶ Thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2022; Quý 1,2,3 năm 2023 của Tổng công ty PLC.

▶ Lập báo cáo giám sát hoạt động của Tổng công ty PLC năm 2022 và 6 tháng năm 2023 gửi Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

▶ Chuẩn bị các nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 theo quy định hiện hành.

▶ Giám sát chuyên đề "Quản trị lợi nhuận hoạt động SXKD" tại các Chi nhánh, Văn phòng Công ty thành viên của Tổng công ty PLC.

4. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH:

Việc trả tiền lương, tiền thưởng và các thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng Tổng công ty và Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty con được trả theo quy chế tiền lương, tiền thưởng và các quy định hiện hành của Tổng công ty gắn với năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Mức lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua. Theo đó, Tổng QTL và thù lao HĐQT năm 2022 là: 2,1 tỷ đồng.

Lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2022 thực hiện theo phương án được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua. Theo đó, Tổng lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 là 1,2 tỷ đồng.

Các thu nhập khác thực hiện theo quy định về chính sách đối với người lao động của Nhà nước và của Tổng công ty.



5. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Hà Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT	40.000	0,05%	27.200	0,034%	Bán

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
2	Trần Thị Thu	Người có liên quan	8.059	0,01%	8.059	0,01%	Bán

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

HĐQT Tổng công ty PLC luôn nghiêm túc thực hiện các quy định về quản trị Công ty, thực hiện công bố thông tin đúng quy định.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, trong năm qua, HĐQT đã tiếp tục xem xét, đánh giá và hoàn thiện hệ thống quy trình, từng bước nghiên cứu, áp dụng phương pháp quản trị tiên tiến. HĐQT đã chỉ đạo ban hành, sửa đổi bổ sung một số Quy chế: Quy chế Tài chính, Quy trình Kiểm toán nội bộ, Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế quản lý lao động và phân phối tiền lương, tiền thưởng của Người lao động Tổng công ty PLC...

Tiếp tục Đẩy mạnh áp dụng các ứng dụng khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nhanh chóng triển khai đồng bộ ứng dụng phần mềm ERP toàn Tổng công ty PLC.



CHƯƠNG V

Báo Cáo Phát Triển Bền Vững

82 Mục Tiêu Và Định Hướng Chiến Lược Phát Triển Bền Vững

83 Mối Quan Hệ Bền Vững Với Các Bên Liên Quan

85 Tiêu Chuẩn Môi Trường

87 Hiệu Quả Kinh Tế

88 Tiêu Chuẩn Xã Hội

1. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2023:

Trước tình hình diễn biến phức tạp của thị trường, lạm phát gia tăng, tình hình giá xăng dầu biến động do ảnh hưởng cuộc chiến tại Ukraine ... Trên cơ sở đánh giá, dự báo tình hình năm 2023, Tổng công ty PLC đặt ra 3 nhiệm vụ trọng tâm cho mục tiêu phát triển bền vững như sau:

- Thực hiện mục tiêu kép vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả theo các chỉ tiêu kế hoạch Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Tập đoàn XĐVN) giao vừa phải nâng cao đời sống, thu nhập CB-NLĐ trong toàn hệ thống Tổng công ty PLC.
- Tiếp tục chú trọng công tác chuyển đổi số, đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới sạch, thân thiện với môi trường.
- Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của CB-NLĐ; có các giải pháp, chương trình hành động nhằm động viên, khuyến khích CB-NLĐ gắn bó lâu dài với Tổng công ty PLC.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRUNG VÀ DÀI HẠN CỦA PLC:

Về kinh tế

Tiếp tục duy trì và phát triển cao hơn nữa các thành quả đạt được trong năm 2022 trên cơ sở ưu tiên đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi hoạt động SXKD trên cơ sở nền tảng quản trị vững chắc, định hướng, chỉ đạo sát sao của HĐQT Tổng công ty PLC và của Tập đoàn XĐVN. Trong 5 năm tới phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu Kế hoạch do ĐHCĐ giao.

Về môi trường

(i) Tiếp tục đầu tư và nâng cao trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường, đảm bảo sức khỏe cho CB-NLĐ, khách hàng; Triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số trong việc bảo vệ môi trường tại các Nhà máy. (ii) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới sạch, thân thiện với môi trường, mang lại giá trị thương hiệu cho Tổng công ty PLC, đồng thời không ngừng đổi mới, sáng tạo để có thể hội nhập sâu rộng hơn trong khu vực.

Về xã hội

Giữ vững mục tiêu là doanh nghiệp phát triển kinh tế hiệu quả gắn liền với phát triển bền vững, thực hiện đầy đủ trách nhiệm với xã hội và cộng đồng thông qua việc tạo việc làm ổn định, bền vững cho CB-NLĐ; góp phần phát triển kinh tế địa phương; hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước cũng như tích cực trong công tác an sinh xã hội.

2. MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tổng công ty PLC đã xác định rõ sự thương hiệu và thành công của Tổng công ty PLC phải gắn liền thương hiệu Petrolimex cùng với việc xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan. Các giá trị văn hóa cốt lõi của Tổng công ty PLC cũng là giá trị cốt lõi của Petrolimex, về Giá trị thương hiệu (Đi sản, Đa dạng, Phát triển, Nhân bản) và Tính cách thương hiệu (Lạc quan, Nhiệt huyết, Trách nhiệm, Tin cậy) là nguyên tắc trong việc xây dựng mối quan hệ bền vững của Tổng công ty PLC nhằm mang giá trị, lợi ích không ngừng gia tăng lâu dài cho các bên liên quan.

Các bên liên quan là những đối tượng có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của Tổng công ty PLC, hoặc chịu ảnh hưởng từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Petrolimex. Theo đó, các bên liên quan được Tổng công ty PLC: Tập đoàn XĐVN và Các cơ quan quản lý Nhà nước; Khách hàng; Đối tác; Cổ đông, Nhà đầu tư; Cộng đồng và CB-NLĐ PLC.



* NGUYÊN TẮC TIẾP CẬN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

TRONG NỘI BỘ PLC:

Sự tin cậy, lòng nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm và sự lạc quan là sợi dây kết nối giữa mỗi con người trong hệ thống Tổng công ty PLC và Petrolimex;

Nhân lực là nguồn tài nguyên quý giá của doanh nghiệp, mỗi cá nhân đều nhận được sự hỗ trợ cần thiết nhằm phát huy tinh thần sáng tạo, nâng cao năng lực bản thân vì mục tiêu chung tạo động lực thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Mỗi cá nhân cần tuân thủ theo chính sách của Tổng công ty PLC trong khi nỗ lực để nâng cao hiệu quả kinh doanh và quảng bá cho hình ảnh của doanh nghiệp.

VỚI ĐỐI TÁC:

Luôn nỗ lực, phấn đấu để duy trì và phát triển hình ảnh, thương hiệu một Tổng công ty PLC đáng tin cậy, đầy nhiệt huyết trong tâm trí đối tác.

Tuân thủ quy trình đàm phán, quy trình giao dịch trên tinh thần đối xử công bằng và trách nhiệm theo đúng quy tắc đạo đức với nhà cung cấp và bạn hàng để xây dựng mối quan hệ lâu dài và bền vững.

VỚI PHÁP LUẬT, TẬP ĐOÀN VÀ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Tuân thủ mọi quy định của Tập đoàn XDVN và Pháp luật của nhà nước.

Chủ động rà soát việc áp dụng, thi hành các văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý doanh nghiệp, từ đó liên tục cập nhật hệ thống văn bản quy phạm nội bộ.

VỚI CỘNG ĐỒNG

Cam kết đóng góp cho sự phát triển của đất nước thông qua các giá trị kinh tế.

Cam kết đóng góp cho cộng đồng thông qua các chương trình thúc đẩy sự phát triển, phúc lợi và bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng các địa phương, các chương trình giáo dục thể hệ trẻ...

VỚI KHÁCH HÀNG

Chủ động đặt ra những tiêu chuẩn cao nhất cho chất lượng sản phẩm, dịch vụ đưa ra thị trường, từ đó sẵn sàng cam kết rằng khách hàng có thể tin tưởng vào sản phẩm và dịch vụ của PLC.

Luôn quan tâm và lắng nghe nhu cầu khách hàng. Chủ động tìm giải pháp để xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình khách hàng sử dụng dịch vụ, sản phẩm của PLC một cách lịch sự, công bằng để duy trì và củng cố sự tin nhiệm của khách hàng với PLC.

VỚI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

Cam kết phục vụ vì lợi ích cao nhất của cổ đông, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển phần vốn góp của cổ đông cũng như tối đa giá trị cổ phiếu của doanh nghiệp.

Cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch về hoạt động của doanh nghiệp. Duy trì các chương trình kiểm toán chuyên nghiệp và cam kết đưa ra các báo cáo chất lượng, chính trực và minh bạch.



* PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CÁC BÊN LIÊN QUAN

VỚI CHÍNH PHỦ, CƠ QUAN QLNN:

Với chính phủ, cơ quan QLNN: Tiếp tục tích cực áp dụng triển khai các chủ trương, chính sách, quy định mới của nhà nước; Tích cực tham gia và đóng góp ý kiến tại các hội nghị, hội thảo và chương trình làm việc chuyên ngành; Tích cực tương tác, chủ động đề xuất và đóng góp ý kiến điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật; Tham gia các hội nghị, các tổ chức, hiệp hội.

VỚI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

Gặp gỡ, tham vấn tại ĐHQĐ trực tiếp/trực tuyến; Trao đổi với các cổ đông lớn liên quan đến các dự án đầu tư, kinh doanh; Tổ chức các chương trình gặp gỡ, giao lưu với nhà đầu tư; Tham vấn, lấy ý kiến bằng văn bản, email, mạng xã hội ...; Phát hành báo cáo thường niên ...

VỚI KHÁCH HÀNG

Cung cấp các sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng; Tham vấn lấy ý kiến, lắng nghe khách hàng trực tiếp/trực tuyến, qua email, mạng xã hội ...; Cập nhật thông tin qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

VỚI ĐỐI TÁC

Đàm phán trong các chương trình làm việc, hội nghị trực tiếp/trực tuyến; Tiếp nhận thông tin phản hồi qua các kênh email, điện thoại, văn bản.

VỚI CỘNG ĐỒNG

Phối hợp với chính quyền địa phương; Phổ biến và nâng cao nhận thức về an toàn môi trường.

Với CB-NLĐ: Phản hồi và trao đổi qua email hoặc điện thoại; Tổ chức các buổi làm việc trực tuyến; Làm việc qua tổ chức công đoàn; Khảo sát ý kiến CB-NLĐ.

3. TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

Khối lượng nước thải trung bình của các Nhà máy/Kho của PLC: 18,8 m³/ngày đêm. Quá trình sản xuất, bảo quản hàng hóa tại các Nhà máy/Kho của PLC không sử dụng nước và không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất. Lượng nước phát sinh từ các Nhà máy/Kho chủ yếu là nước mưa chảy tràn bề mặt và nước sinh hoạt của khu nhà văn phòng.

Nước thải được thu gom vào rãnh thoát nước của Nhà máy, được xử lý qua các bể lắng gạn, sau đó đi vào hệ thống thoát nước của các Tổng kho xăng dầu trực thuộc Petrolimex trước khi chảy ra môi trường.

CHẤT THẢI RẮN (CTR):

Khối lượng chất thải sinh hoạt trung bình tại các Nhà máy/Kho của PLC là 305 kg/tháng;

Chất thải sinh hoạt sau khi thu gom tại các Nhà máy/Kho sẽ chuyển giao cho các công ty môi trường thu gom, xử lý, như Công ty TNHH môi trường Đô thị Hải Phòng; Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ Công ích Huyện Nhà Bè và Xí nghiệp Môi trường đô thị Gia Lâm.

PLC đã thực hiện khai báo hàng năm cơ sở dữ liệu môi trường định kỳ của PLC ngành Công thương;

Cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định, thông tư hướng dẫn mới về công tác bảo vệ môi trường của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tập đoàn XDVN.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU:

Nguyên vật liệu chính để sản xuất và pha chế dầu mỡ nhờn của PLC là dầu gốc và phụ gia, đều phải nhập khẩu từ nước ngoài đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế và theo tiêu chuẩn chất lượng do PLC công bố. PLC không sử dụng nguyên liệu tái chế để sản xuất sản phẩm.

Các sản phẩm bao bì, đóng gói thành phẩm dầu mỡ nhờn của PLC được sản xuất trong nước và là bao bì mới. Các nhà cung cấp bao bì cho PLC đều đáp ứng các yêu cầu về quản lý môi trường.

PLC có quy trình xử lý sản phẩm mất phẩm chất. Các sản phẩm này được PLC ký hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ xử lý chất thải nguy hại được Nhà nước cấp phép thực hiện.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Là đơn vị kinh doanh các sản phẩm có nguồn gốc dầu mỏ, là các sản phẩm năng lượng không tái tạo, PLC luôn ý thức sử dụng tiết kiệm nhất nguyên liệu cũng như năng lượng điện và nhiên liệu hóa thạch.

GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất, kinh doanh vừa nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội. Việc cải tạo và nâng cấp hệ thống sản xuất hiện nay tại các nhà máy, đưa công nghệ mới vào sản xuất và bảo quản hàng hóa, chính là phương pháp mà Tổng công ty PLC áp dụng để tiết kiệm nguồn năng lượng hiện đang sử dụng.

PLC thực hiện giải pháp chiếu sáng tiết kiệm theo quy định về chiếu sáng tại Văn phòng và các khu vực sản xuất tại các Nhà máy/Kho: Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường, Hóa chất. Thống nhất sử dụng đèn Led thay thế cho đèn huỳnh quang để tiết kiệm năng lượng, đảm bảo các điều kiện an toàn vệ sinh lao động, an toàn phòng cháy và chữa cháy và tính thẩm mỹ.



4. HIỆU QUẢ KINH TẾ

BẢNG SỐ LIỆU TÌNH HÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2019 - 2022

ĐVT: Triệu đồng

Năm	2019	2020	2021	2022
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	6.160.046	5.608.435	6.868.374	8.600.983
Lợi nhuận trước thuế	185.361	189.948	220.718	184.289
Lợi nhuận sau thuế	145.164	147.842	174.474	116.957
Nộp ngân sách nhà nước	825.428	616.424	694.622	803.502
Tổng tài sản	4.464.435	4.702.059	4.827.917	4.621.257
Nợ phải trả	3.142.610	3.445.571	3.454.420	3.392.612
Vốn chủ sở hữu	1.321.825	1.256.488	1.373.497	1.228.645
Vốn cổ phần của chủ sở hữu	807.988	807.988	807.988	807.988

BẢNG DOANH THU THEO VÙNG ĐỊA LÝ GIAI ĐOẠN 2019 - 2022

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Doanh thu theo vùng địa lý		Tổng doanh thu
	Trong lãnh thổ Việt Nam	Ngoài lãnh thổ Việt Nam	
2019	5.977.786	182.260	6.160.046
2020	5.394.040	214.394	5.608.435
2021	6.663.026	205.348	6.868.374
2022	8.343.884	257.099	8.600.983

KHOẢN ĐÓNG GÓP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng tiền thuế Tổng công ty đã nộp Ngân sách nhà nước trong năm 2022 là 803.502 triệu đồng, trong đó nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là 48.615 triệu đồng.

NƯỚC

Quá trình sản xuất, bảo quản hàng hóa tại các Nhà máy/Kho của Tổng công ty PLC không sử dụng nước và không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất.

Khối lượng nước tiêu thụ chủ yếu là để phục vụ cho sinh hoạt của khu nhà văn phòng.

Một lượng nước nhỏ chủ yếu được sử dụng làm nước dự trữ cứu hỏa, nước vệ sinh công nghiệp, lượng nước này không thuộc đối tượng phải theo dõi theo quy định của Luật Tài nguyên nước. Lượng nước này tùy theo chất lượng và mục đích sử dụng sẽ được kiểm soát trước khi thải ra môi trường. Đối với nước vệ sinh công nghiệp có lẫn dầu mỡ sẽ được đưa vào hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

PLC nhận thức được trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ môi trường. Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty PLC đã phân công và bố trí cán bộ cập nhật và tuân thủ các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

Thực hiện các quy định của pháp luật về đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện dự án xây dựng và trong quá

trình vận hành các Nhà máy dầu nhờn, Tổng công ty PLC đều lập báo cáo và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và lập kế hoạch bảo vệ môi trường.

Thông qua việc giám sát môi trường, Tổng công ty PLC có thể nhận định: chất lượng môi trường không khí, các thông số vi khí hậu và nước thải tại các khu vực Thượng Lý, Nhà Bè, Đức Giang và các khu vực khác có Nhà máy/Kho của Tổng công ty PLC đều đạt tiêu chuẩn cho phép. Sự quan tâm và ý thức bảo vệ môi trường đã được phổ biến, quán triệt tới toàn thể cán bộ, người lao động của PLC để thực hiện nghiêm các qui định của pháp luật.

Bên cạnh việc đầu tư, phát triển hệ thống và công nghệ xử lý, Tổng công ty PLC tiếp tục tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, xem công tác bảo vệ môi trường là mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Thông qua các chương trình làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, Tổng công ty PLC đã có cơ hội được cập nhật, bổ sung các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường để trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu, thực hiện nghiêm các quy trình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.





5. TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

TỔNG QUAN VỀ LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

Gần 30 năm xây dựng và trưởng thành, các thể hệ lãnh đạo tại Tổng công ty PLC luôn trân trọng những giá trị do người lao động tạo ra và đóng góp vào thành công chung của Tổng công ty PLC. Có thể nói, Tổng công ty PLC đã xây dựng được nguồn nhân lực vững mạnh, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn và gắn bó lâu dài với Tổng công ty. Do đó, Tổng công ty PLC không ngừng nâng cao các chính sách đãi ngộ, phúc lợi cho nhân viên nhằm tạo niềm tin và sự gắn kết lâu dài với Tổng công ty PLC.

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Toàn Tổng công ty PLC tính đến 31/12/2022 gồm có 769 người, không thay đổi so với năm 2021.

CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Về tiền lương, thu nhập :

Tổng công ty đã ban hành bản cấu trúc lương mới, thực hiện giao và quyết toán tiền lương cho các đơn vị theo lao động định biên, ngày càng gắn tiền lương với năng suất lao động và hiệu quả công việc, hướng dẫn các đơn vị cơ sở thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động theo Quy chế.

Tiền lương bình quân của người lao động năm 2022 là 18,6 triệu đồng/người/tháng.

Về các chế độ, chính sách đối với người lao động:

Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành của Nhà nước; hướng dẫn tổ chức thực hiện và giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách về: Tiền lương, Tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN, BH con người, khám sức khỏe, bồi dưỡng hiện vật độc hại... cho CB-NLĐ theo đúng Quy chế Tiền lương, Thỏa ước LĐTT của Tổng công ty và các quy định của Nhà nước.

Kế hoạch bảo hộ lao động của Tổng công ty, được xây dựng và triển khai thực hiện tốt, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ bồi dưỡng hiện vật, độc hại, trang cấp và sử dụng các phương tiện cá nhân theo tiêu chuẩn quy định có lợi nhất cho người lao động.

Ngoài chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật, Tổng công ty PLC còn tổ chức mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe của Tổng công ty CP Bảo hiểm Petrolimex cho toàn bộ CB-NLĐ của Tổng công ty PLC.

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI



Công tác khuyến học và chăm sóc thiếu niên, nhi đồng:

Tổng công ty tặng quà cho con CB - NLĐ trong độ tuổi thiếu niên, nhi đồng vào các dịp Quốc tế Thiếu nhi - 1/6 và Tết Trung thu; Thưởng cho con CB-NLĐ đạt học sinh giỏi trong học tập và đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi từ cấp huyện trở lên. Năm 2022, tại Tổng công ty PLC có 01 cháu là con CB-NLĐ đạt giải trong các kỳ thi cấp quốc gia, quốc tế năm học 2021 - 2022.



Về chế độ ăn ca, bồi dưỡng hiện vật, trang bị bảo hộ lao động... đã thực hiện đầy đủ, đúng chế độ theo quy định.

Về các chế độ khác: Ngoài thực hiện chi trả các khoản theo quy định của Nhà nước và Tập đoàn, Tổng công ty còn áp dụng thêm các chính sách: Tặng quà cho Người lao động nhân ngày Lễ, Tết, ngày thành lập Tổng công ty, Ngày truyền thống ngành xăng dầu...

Công tác an sinh - xã hội:

Năm 2022, Tổng công ty PLC dành 1.457 triệu đồng để thực hiện công tác An sinh xã hội. Tổng công ty tiếp tục duy trì phụng dưỡng 01 Bà Mẹ VNAH tại Đà Nẵng từ 1996 đến nay; tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa, ủng hộ hội khuyến học, hội người cao tuổi, nạn nhân chất độc màu da cam, hội bảo trợ người già tàn tật và trẻ mồ côi, quỹ vì người nghèo, nhà tình thương, đồng bào bị thiên tai bão lụt, thảm họa, trường học, thương binh, gia đình liệt sĩ, sinh viên nghèo vượt khó...

Công đoàn và Đoàn Thanh niên phối hợp tổ chức Giải chạy "PLC Race 28 Years" chào mừng 93 năm thành lập Công đoàn Xăng dầu Việt Nam, 91 năm thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và 28 năm thành lập TCT PLC. Ngoài ra, Công đoàn Tổng công ty PLC đã tham gia Hội thao các cụm trên toàn quốc do Công đoàn Xăng dầu Việt Nam tổ chức.



CHƯƠNG VI

Báo cáo tài chính hợp nhất

- 94 Thông tin về doanh nghiệp
- 95 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 96 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 98 Bảng cân đối kế toán
- 101 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 102 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 104 Thuyết minh báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Quyết định cổ phần hóa số 1801/2003/QĐ-BTM ngày 23 tháng 12 năm 2003

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP ("Tổng công ty"), tên cũ là Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex, là đơn vị được cổ phần hóa theo Quyết định số 1801/2003/QĐ-BTM ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương). Thời điểm bàn giao chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần là ngày 1 tháng 3 năm 2004.

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0101463614 ngày 28 tháng 10 năm 2020

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 2 năm 2004. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là ngày 28 tháng 10 năm 2020.

Hội đồng Quản trị	Ông Đỗ Hữu Tạo	Chủ tịch
	Ông Hà Thanh Tuấn	Thành viên
	Ông Nguyễn Hà Trung	Thành viên
	Ông Lê Quang Tuấn	Thành viên
	Ông Trần Tuấn Linh	Thành viên
	Ông Nguyễn Thanh Khương	Thành viên
	Ông Phan Quang Phú	Thành viên (từ ngày 19/4/2022)

Ban Tổng Giám đốc	Ông Lê Quang Tuấn	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Thanh Khương	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Đức Long	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Trần Diễm Hồng	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát	Ông Đoàn Hồng Sáng	Trưởng Ban Kiểm soát
	Ông Phạm Tuấn Phương	Thành viên Ban Kiểm soát
	Bà Đinh Thị Kiều Trang	Thành viên Ban Kiểm soát

Trụ sở đăng ký Tầng 18&19, Số 229 Phố Tây Sơn
Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP ("Tổng công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty:

- báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 48 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty cho rằng Tổng công ty và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 



Le Quang Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (“Tổng công ty”) và các công ty con, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty phê duyệt phát hành ngày XX tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 48.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng công ty và các công ty con trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 22-02-00156/1-23-2



Trương Vĩnh Phúc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1901-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc
Hà Nội, 30-03-2023



Đoàn Thanh Toàn
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3073-2019-007-1

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

Mẫu B 01 - DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		3.686.295.962.743	3.782.712.781.572
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	549.952.407.337	375.858.619.235
Tiền	111		182.611.407.337	215.858.619.235
Các khoản tương đương tiền	112		367.341.000.000	160.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		218.449.095.530	697.703.078.264
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	218.449.095.530	697.703.078.264
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.432.116.583.921	1.408.666.766.937
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.647.561.048.964	1.642.759.656.633
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		32.861.804.748	20.235.205.921
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	18.271.558.728	21.937.283.319
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(266.577.828.519)	(276.271.626.174)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	6.247.238
Hàng tồn kho	140	10	1.431.770.337.999	1.246.675.651.140
Hàng tồn kho	141		1.431.770.337.999	1.250.322.237.801
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(3.646.586.661)
Tài sản ngắn hạn khác	150		54.007.537.956	53.808.665.996
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.880.992.956	2.128.342.735
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		44.930.444.144	48.999.112.759
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	18	7.196.100.856	2.681.210.502

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 01 - DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		934.961.209.250	1.045.204.628.014
Các khoản phải thu dài hạn	210		5.166.368.174	5.164.635.674
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	5.166.368.174	5.164.635.674
Tài sản cố định	220		744.774.577.016	818.660.394.469
Tài sản cố định hữu hình	221	11	740.907.776.505	815.107.137.626
Nguyên giá	222		1.697.150.421.960	1.678.635.162.387
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(956.242.645.455)	(863.528.024.761)
Tài sản cố định vô hình	227	12	3.866.800.511	3.553.256.843
Nguyên giá	228		12.598.415.312	11.569.415.312
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.731.614.801)	(8.016.158.469)
Tài sản dở dang dài hạn	240		37.317.391.130	30.929.120.736
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	37.317.391.130	30.929.120.736
Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.697.969.964	23.143.116.923
Đầu tư vào công ty liên kết	252	14	1.697.969.964	23.143.116.923
Tài sản dài hạn khác	260		146.004.902.966	167.307.360.212
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	144.005.885.136	163.072.443.118
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	1.999.017.830	4.234.917.094
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		4.621.257.171.993	4.827.917.409.586

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 01 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		3.392.611.680.068	3.454.420.467.766
Nợ ngắn hạn	310		3.387.392.745.552	3.453.252.593.685
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	1.381.304.813.465	1.720.501.355.026
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		39.934.773.287	60.565.446.810
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	37.385.856.891	38.494.879.480
Phải trả người lao động	314		64.210.057.370	62.238.651.818
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	8.962.959.317	11.816.871.895
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	68.115.747.547	8.386.133.471
Vay ngắn hạn	320	21	1.770.952.433.097	1.548.634.597.063
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	16.526.104.578	2.614.658.122
Nợ dài hạn	330		5.218.934.516	1.167.874.081
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	16	5.218.934.516	1.167.874.081
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.228.645.491.925	1.373.496.941.820
Vốn chủ sở hữu	410	23	1.228.645.491.925	1.373.496.941.820
Vốn cổ phần	411	24	807.988.390.000	807.988.390.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		807.988.390.000	807.988.390.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.561.050.000	3.561.050.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		466.200.000	466.200.000
Cổ phiếu quỹ	415	24	(12.730.000)	(12.730.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(2.480.445.261)	(2.261.093.904)
Quỹ đầu tư phát triển	418	26	375.907.177.248	366.768.289.168
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		21.025.376.742	21.304.975.461
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	421		22.190.473.196	175.681.861.095
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		2.190.101.137	1.207.438.640
- LNST năm nay	421b		20.000.372.059	174.474.422.455
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		4.621.257.171.993	4.827.917.409.586

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Người lập:


Nguyễn Quang Hưng
Kế toán viên

Người duyệt:


Phương Thảo Hiền
Kế toán trưởng

Lê Quang Tuấn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

Mẫu B 02 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Doanh thu bán hàng	01	28	8.600.983.109.566	6.868.373.840.486
Giá vốn hàng bán	11	29	7.509.684.767.645	5.933.348.520.659
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		1.091.298.341.921	935.025.319.827
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	93.812.798.066	95.151.357.236
Chi phí tài chính	22	31	222.559.431.768	80.017.828.087
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		84.839.263.603	70.700.675.506
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		(21.445.146.959)	(8.502.988.674)
Chi phí bán hàng	25	32	610.173.142.056	542.271.696.598
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	143.247.694.987	187.301.419.993
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26)	30		187.685.724.217	212.082.743.711
Thu nhập khác	31	34	4.643.733.002	12.175.302.787
Chi phí khác	32	35	8.040.557.304	3.539.746.781
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(3.396.824.302)	8.635.556.006
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		184.288.899.915	220.718.299.717
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	61.044.488.957	51.039.734.381
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	37	6.286.959.699	(4.795.857.119)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		116.957.451.259	174.474.422.455
Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông của công ty mẹ	61		116.957.451.259	174.474.422.455
				Đã điều chỉnh lại
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	1.173	1.625

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Người lập:


Nguyễn Quang Hưng
Kế toán viên

Người duyệt:


Phương Thảo Hiền
Kế toán trưởng

Lê Quang Tuấn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022
(PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Mẫu B 03 - DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	184.288.899.915	220.718.299.717
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	102.863.952.535	107.708.332.734
Các khoản dự phòng	03	(13.340.384.316)	43.049.225.462
Lãi/(lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.776.233.845	(1.961.811.841)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(24.312.829.072)	(36.691.096.445)
Chi phí lãi vay	06	84.839.263.603	70.700.675.506
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	337.115.136.510	403.523.625.133
Biến động các khoản phải thu			
Biến động hàng tồn kho	09	(8.614.248.330)	(150.924.729.169)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	10	(181.448.100.198)	(206.213.266.898)
Biến động chi phí trả trước	11	(372.229.651.574)	396.752.134.676
	12	10.880.838.214	16.863.620.763
		(214.296.025.378)	460.001.384.505
Tiền lãi vay đã trả	14	(83.719.690.803)	(72.338.172.935)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(48.615.372.317)	(44.286.241.482)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(29.249.732.348)	(15.915.522.542)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(375.880.820.846)	327.461.447.546
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(37.132.504.275)	(43.376.104.734)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	532.035.690	491.000.000
Tiền chi mua công cụ nợ	23	(1.051.724.039.856)	(1.231.203.078.264)
Tiền bán lại công cụ nợ	24	1.530.978.022.590	992.948.361.794
Tiền thu lãi tiền gửi	27	47.910.039.027	42.463.087.636
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	490.563.553.176	(238.676.733.568)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022
(PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Mẫu B 03 - DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33	5.389.501.610.499	4.337.873.138.692
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.168.526.969.737)	(4.673.996.313.789)
Tiền trả cổ tức	36	(161.092.899.290)	(74.320.893.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	59.881.741.472	(410.444.068.647)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)			
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	174.564.473.802	(321.659.354.669)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	375.858.619.235	698.532.673.835
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(470.685.700)	(1.014.699.931)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	549.952.407.337	375.858.619.235

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Nguyễn Quang Hưng
Kế toán viên

Người duyệt:



Phương Thảo Hiền
Kế toán trưởng



Lê Quang Tuấn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (“Tổng công ty”), trước đây là Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex, là đơn vị được cổ phần hóa theo Quyết định số 1801/2003/QĐ-BTM ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương).

Công ty mẹ của Tổng công ty là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (“Petrolimex”), nắm giữ 79,07% vốn cổ phần.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty bao gồm Tổng công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng công ty, các hoạt động được cấp phép của Tổng công ty và các công ty con là:

- Kinh doanh xuất nhập khẩu dầu mỡ nhờn, nhựa đường, hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm) và các mặt hàng khác thuộc lĩnh vực dầu mỏ và khí đốt;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu: vật tư, thiết bị chuyên ngành hóa dầu;
- Kinh doanh dịch vụ: vận tải, cho thuê kho bãi, pha chế, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật hóa dầu;
- Kinh doanh bất động sản; và
- Kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

**TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Tổng công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng công ty có 2 công ty con cấp 1 và 1 công ty con cấp 2 (1/1/2022: 2 công ty con cấp 1 và 1 công ty con cấp 2) như sau:

			31/12/2022 và 1/1/2022
	Hoạt động chính	Địa chỉ	% sở hữu và % quyền biểu quyết
Công ty con cấp 1			
Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng hóa chất	Hà Nội	100%
Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng nhựa đường	Hà Nội	100%
Công ty con cấp 2			
Công ty TNHH MTV Nhựa đường Petrolimex Lào (*)	Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng nhựa đường	Viêng-chăn, Lào	100%

Đây là công ty con của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex. Công ty được thành lập trong năm 2017.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng công ty có 1 công ty liên kết (1/1/2022: 1 công ty liên kết) được liệt kê trong Thuyết minh 14.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng công ty và các công ty con có 769 nhân viên (1/1/2022: 769 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng công ty và các công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tổng công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tổng công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Tổng công ty và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng công ty tại công ty liên kết.

**TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Ngoại tệ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Số dư cuối năm của các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản/tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm không được dùng để chia cổ tức.

(ii) Hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty và Ban Giám đốc các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tổng công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
▪ máy móc, thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 – 10 năm
▪ dụng cụ văn phòng	3 – 8 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 - 10 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tổng công ty và các công ty con không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đầu tư sản văn phòng

Chi phí đầu tư sản văn phòng là chi phí trả trước cho việc thuê văn phòng tại Tầng 18 và Tầng 19 Tòa nhà Mipeco, Số 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian còn lại từ thời điểm thuê đến hết thời hạn trên giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở từ 43 đến 46 năm.

(ii) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tổng công ty và các công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định pháp luật hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

(iv) Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

(v) Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác chủ yếu bao gồm chi phí vận tải trả trước và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các thuyết minh khác được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng công ty và các công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty và Ban Giám đốc các công ty con về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(m) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

(o) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(p) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc của các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

(q) Thuê tài sản

Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(r) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tổng công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng công ty sau khi trừ số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm kết thúc cùng ngày, Tổng công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tổng công ty và các công ty con là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Tổng công ty không trình bày báo cáo bộ phận chia theo khu vực địa lý do Tổng công ty và các công ty con chủ yếu thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ("Tập đoàn") và các công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn.

(v) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty được cấu trúc theo mô hình công ty mẹ - công ty con và mỗi công ty thực hiện kinh doanh trên từng ngành hàng riêng biệt như sau:

- Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP: Nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh ngành hàng dầu mỡ nhờn;
- Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex và Công ty TNHH MTV Nhựa đường Petrolimex Lào: Nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh ngành hàng nhựa đường; và
- Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex: Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng hóa chất có nguồn gốc từ dầu mỏ.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Dầu mỡ nhờn VND	Nhựa đường VND	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	1.667.777.435.341	4.147.517.098.338	2.785.688.575.887	-	8.600.983.109.566
Doanh thu giữa các bộ phận	8.637.931.486	230.263.198	-	(8.868.194.684)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	1.676.415.366.827	4.147.747.361.536	2.785.688.575.887	(8.868.194.684)	8.600.983.109.566
Giá vốn hàng bán	1.244.720.062.769	3.669.679.259.861	2.604.153.639.699	(8.868.194.684)	7.509.684.767.645
Chi phí bán hàng	205.649.795.860	295.841.070.148	108.682.276.048	-	610.173.142.056
Chi phí quản lý doanh nghiệp	87.686.198.756	35.228.755.965	20.332.740.266	-	143.247.694.987
Kết quả kinh doanh của bộ phận	138.359.309.442	146.998.275.562	52.519.919.874	-	337.877.504.878
Doanh thu hoạt động tài chính	102.265.215.615	72.777.206.636	10.447.447.734	(91.677.071.919)	93.812.798.066
Chi phí tài chính	88.293.137.746	117.631.153.016	63.065.850.648	(46.430.709.642)	222.559.431.768
Phần lỗ trong công ty liên kết	-	-	-	(21.445.146.959)	(21.445.146.959)
Thu nhập khác	3.187.988.624	831.719.271	624.025.107	-	4.643.733.002
Chi phí khác	1.612.233.963	45.278.156	6.383.045.185	-	8.040.557.304
Kết quả từ các hoạt động khác	15.547.832.530	(44.067.505.265)	(58.377.422.992)	(66.691.509.236)	(153.588.604.963)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	153.907.141.972	102.930.770.297	(5.857.503.118)	(66.691.509.236)	184.288.899.915
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12.757.100.869	27.782.272.878	20.505.115.210	-	61.044.488.957
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	1.289.847.162	-	4.997.112.537	6.286.959.699
Lợi nhuận thuần sau thuế	141.150.041.103	73.858.650.257	(26.362.618.328)	(71.688.621.773)	116.957.451.259

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Dầu mỡ nhờn VND	Nhựa đường VND	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	1.505.018.573.865	2.814.263.457.318	2.549.091.809.303	-	6.868.373.840.486
Doanh thu giữa các bộ phận	6.884.328.390	230.263.198	-	(7.114.591.588)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	1.511.902.902.255	2.814.493.720.516	2.549.091.809.303	(7.114.591.588)	6.868.373.840.486
Giá vốn hàng bán	1.085.781.657.983	2.436.510.169.568	2.418.171.284.696	(7.114.591.588)	5.933.348.520.659
Chi phí bán hàng	201.584.294.374	247.117.257.005	93.570.145.219	-	542.271.696.598
Chi phí quản lý doanh nghiệp	82.855.611.828	86.234.567.826	18.211.240.339	-	187.301.419.993
Kết quả kinh doanh của bộ phận	141.681.338.070	44.631.726.117	19.139.139.049	-	205.452.203.236
Doanh thu hoạt động tài chính	9.964.950.918	71.898.211.111	18.036.993.571	(4.748.798.364)	95.151.357.236
Chi phí tài chính	18.218.517.026	32.307.566.626	37.994.733.109	(8.502.988.674)	80.017.828.087
Phần lỗ trong công ty liên kết	-	-	-	(8.502.988.674)	(8.502.988.674)
Thu nhập khác	6.306.968.937	4.219.177.628	1.649.156.222	-	12.175.302.787
Chi phí khác	3.456.342.231	71.916.629	11.487.921	-	3.539.746.781
Kết quả từ các hoạt động khác	(5.402.939.402)	43.737.905.484	(18.320.071.237)	(4.748.798.364)	15.266.096.481
Lợi nhuận kế toán trước thuế	136.278.398.668	88.369.631.601	819.067.812	(4.748.798.364)	220.718.299.717
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26.842.365.680	23.966.068.284	231.300.417	-	51.039.734.381
Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	(4.795.857.119)	-	-	(4.795.857.119)
Lợi nhuận thuần sau thuế	109.436.032.988	69.199.420.436	587.767.395	(4.748.798.364)	174.474.422.455

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Dầu mỡ nhờn VND	Nhựa đường VND	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Tài sản					
Tiền và các khoản tương đương tiền	68.220.720.736	469.632.288.610	12.099.397.991	-	549.952.407.337
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	218.449.095.530	-	-	218.449.095.530
Các khoản phải thu ngắn hạn	128.690.930.462	498.516.136.839	823.426.017.015	(18.516.500.395)	1.432.116.583.921
Hàng tồn kho	670.007.981.446	268.876.700.886	492.885.655.667	-	1.431.770.337.999
Tài sản ngắn hạn khác	6.994.426.606	14.161.079.399	32.852.031.951	-	54.007.537.956
Các khoản phải thu dài hạn	-	4.320.010.737	846.357.437	-	5.166.368.174
Tài sản cố định	254.680.520.419	329.506.444.745	160.587.611.852	-	744.774.577.016
Tài sản dở dang dài hạn	8.426.073.231	7.176.199.491	21.715.118.408	-	37.317.391.130
Đầu tư tài chính dài hạn	592.412.407.281	-	-	(590.714.437.317)	1.697.969.964
Tài sản dài hạn khác	66.892.878.477	21.063.338.886	58.048.685.603	-	146.004.902.966
Tổng tài sản	1.796.325.938.658	1.831.701.295.123	1.602.460.875.924	(609.230.937.712)	4.621.257.171.993
Nguồn vốn					
Nợ ngắn hạn	603.080.100.671	1.429.682.706.669	1.373.146.438.607	(18.516.500.395)	3.387.392.745.552
Nợ dài hạn	-	221.821.979	-	4.997.112.537	5.218.934.516
Vốn chủ sở hữu	1.193.245.837.987	401.796.766.475	229.314.437.317	(595.711.549.854)	1.228.645.491.925
Tổng nguồn vốn	1.796.325.938.658	1.831.701.295.123	1.602.460.875.924	(609.230.937.712)	4.621.257.171.993
Chỉ tiêu vốn và khấu hao cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022					
Chỉ tiêu vốn	28.540.611.576	7.091.086.808	1.500.805.891	-	37.132.504.275
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	46.115.316.836	33.620.085.503	18.310.555.445	-	98.045.957.784
Khấu hao tài sản cố định vô hình	231.553.312	459.403.020	24.500.000	-	715.456.332

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 1 tháng 1 năm 2022

	Dầu mỡ nhờn VND	Nhiệm vụ VND	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Tài sản					
Tiền và các khoản tương đương tiền	55.925.573.172	308.869.992.478	11.063.053.585	-	375.858.619.235
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	697.703.078.264	-	-	697.703.078.264
Các khoản phải thu ngắn hạn	97.145.674.907	422.368.012.461	903.065.569.148	(13.912.489.579)	1.408.666.766.937
Hàng tồn kho	659.636.569.864	316.508.168.395	270.530.912.881	-	1.246.675.651.140
Tài sản ngắn hạn khác	20.917.748.482	15.733.173.229	17.157.744.285	-	53.808.665.996
Các khoản phải thu dài hạn	-	4.318.278.237	846.357.437	-	5.164.635.674
Tài sản cố định	277.981.239.765	361.791.296.498	178.887.858.206	-	818.660.394.469
Tài sản dở dang dài hạn	9.195.673.231	4.900.381.225	16.833.066.280	-	30.929.120.736
Đầu tư tài chính dài hạn	638.843.116.923	-	-	(615.700.000.000)	23.143.116.923
Tài sản dài hạn khác	76.609.968.484	25.536.119.538	65.161.272.190	-	167.307.360.212
Tổng tài sản	1.836.255.564.828	2.157.728.500.325	1.463.545.834.012	(629.612.489.579)	4.827.917.409.586
Nguồn vốn					
Nợ ngắn hạn	539.826.929.004	1.720.038.977.676	1.207.299.176.584	(13.912.489.579)	3.453.252.593.685
Nợ dài hạn	-	1.167.874.081	-	-	1.167.874.081
Vốn chủ sở hữu	1.296.428.635.824	436.521.648.568	256.246.657.428	(615.700.000.000)	1.373.496.941.820
Tổng nguồn vốn	1.836.255.564.828	2.157.728.500.325	1.463.545.834.012	(629.612.489.579)	4.827.917.409.586
Chi tiêu vốn và khấu hao cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021					
Chi tiêu vốn	17.974.844.392	22.919.266.821	2.481.993.521	-	43.376.104.734
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	48.785.985.019	33.873.704.119	20.585.091.154	-	103.244.780.292
Khấu hao tài sản cố định vô hình	230.956.236	460.065.240	24.500.000	-	715.521.476

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền mặt	9.669.464.000	5.959.901.479
Tiền gửi ngân hàng	172.941.943.337	209.898.717.756
Các khoản tương đương tiền (*)	367.341.000.000	160.000.000.000
	549.952.407.337	375.858.619.235

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các tổ chức tài chính, hưởng lãi suất năm 6% (1/1/2022: 4%).

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 4 đến 6 tháng tại các tổ chức tài chính, hưởng lãi suất từ 9,8% đến 10,3% một năm (1/1/2022: từ 5,3% đến 5,5% một năm).

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định xấp xỉ bằng giá trị ghi sổ do tính chất ngắn hạn của các khoản đầu tư này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn và khách hàng là công ty liên quan:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Các công ty liên quan		
Các công ty thuộc Petrolimex	45.189.407.092	29.905.466.473
Các bên khác		
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Gia Anh	150.369.722.387	117.033.496.910
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Anh Phát	105.885.109.275	79.767.977.337
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Việt Quang Phát	99.448.140.306	93.796.995.473
Công ty TNHH Thương mại Hà Anh Phát	87.663.561.950	105.469.344.406
Công ty TNHH Hóa chất Thái Bình Dương	83.840.831.809	131.400.721.340
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Song Anh	-	120.270.859.801
Các khách hàng khác	1.075.164.276.145	965.114.794.893
	1.602.371.641.872	1.612.854.190.160
	1.647.561.048.964	1.642.759.656.633

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không có đảm bảo, không tính lãi và có thời hạn thu hồi là 30 đến 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

8. Phải thu khác

(a) Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tạm ứng cho nhân viên phục vụ công tác	12.003.591.601	11.064.134.170
Lãi tiền gửi dự thu	718.159.906	3.402.258.592
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.549.807.221	7.470.890.557
	18.271.558.728	21.937.283.319

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Các khoản phải thu dài hạn khác bao gồm

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Đặt cọc cho dự án Kho Nhựa Đường	3.825.000.000	3.825.000.000
Đặt cọc cho sử dụng dịch vụ khu công nghiệp	846.357.437	846.357.437
Đặt cọc thuê văn phòng	495.010.737	493.278.237
	5.166.368.174	5.164.635.674

9. Nợ xấu và nợ khó đòi

31/12/2022	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn			
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	32.082.765.119	(19.619.918.687)	12.462.846.432
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	26.730.476.880	(13.365.238.441)	13.365.238.439
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	9.518.431.530	(6.662.902.071)	2.855.529.459
Từ 3 năm trở lên	227.148.045.640	(226.929.769.320)	218.276.320
	295.479.719.169	(266.577.828.519)	28.901.890.650
Trong đó:			
		Dự phòng phải thu khó đòi - ngắn hạn	(266.577.828.519)

1/1/2022	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn			
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	34.868.696.722	(11.997.570.751)	22.871.125.971
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	30.884.847.286	(25.602.429.023)	5.282.418.263
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	38.091.399.086	(36.141.597.718)	1.949.801.368
Từ 3 năm trở lên	202.530.028.682	(202.530.028.682)	-
	306.374.971.776	(276.271.626.174)	30.103.345.602
Trong đó:			
		Dự phòng phải thu khó đòi - ngắn hạn	(276.271.626.174)

Biến động trong năm của dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn như sau:

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm (Hoàn nhập)/trích lập dự phòng trong năm	276.271.626.174 (9.693.797.655)	233.771.284.612 42.500.341.562
Số dư cuối năm	266.577.828.519	276.271.626.174

10. Hàng tồn kho

	31/12/2022		1/1/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	184.902.219.630	-	234.827.096.209	-
Nguyên vật liệu	290.286.877.727	-	289.538.979.866	-
Công cụ và dụng cụ	13.981.838.110	-	20.430.147.003	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	53.870.029.232	-	49.464.873.338	-
Thành phẩm	362.521.910.256	-	362.862.082.769	1.055.506.361
Hàng hóa	526.207.463.044	-	293.199.058.616	2.591.080.300
	1.431.770.337.999	-	1.250.322.237.801	3.646.586.661

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm (Hoàn nhập)/trích lập dự phòng trong năm	3.646.586.661 (3.646.586.661)	3.097.702.761 548.883.900
Số dư cuối năm	-	3.646.586.661

11. Tài sản cố định hữu hình

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn VND	Dụng cụ văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	870.988.342.199	539.845.059.932	229.576.657.907	38.225.102.349	1.678.635.162.387
Tăng trong năm	5.060.723.791	9.044.620.435	2.780.018.182	3.210.633.794	20.095.996.202
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang Thanh lý	119.329.630	477.900.000	2.975.443.152	204.399.091	3.777.071.873
Điều chỉnh khác	30.862.686	(3.298.889.868)	(1.893.234.095)	(106.176.450)	(5.298.300.413)
			(435.245)	(89.935.530)	(59.508.089)
Số dư cuối năm	876.199.258.306	546.068.690.499	233.438.449.901	41.444.023.254	1.697.150.421.960
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	378.366.130.142	304.577.863.041	152.118.242.067	28.465.789.511	863.528.024.761
Khấu hao trong năm	46.872.480.741	33.158.791.586	13.174.890.881	4.839.794.576	98.045.957.784
Thanh lý	-	(3.298.889.868)	(1.893.234.095)	(106.176.450)	(5.298.300.413)
Điều chỉnh khác	(799.189)	-	19.367.719	(51.605.207)	(33.036.677)
Số dư cuối năm	425.237.811.694	334.437.764.759	163.419.266.572	33.147.802.430	956.242.645.455
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	492.622.212.057	235.267.196.891	77.458.415.840	9.759.312.838	815.107.137.626
Số dư cuối năm	450.961.446.612	211.630.925.740	70.019.183.329	8.296.220.824	740.907.776.505

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản với nguyên giá 337.460 triệu VND (1/1/2022: 304.130 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	11.569.415.312
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	1.029.000.000
Số dư cuối năm	12.598.415.312
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	8.016.158.469
Khấu hao trong năm	715.456.332
Số dư cuối năm	8.731.614.801
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	3.553.256.843
Số dư cuối năm	3.866.800.511

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản với nguyên giá 3.814 triệu VND (1/1/2022: 3.814 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Xây dựng cơ bản dở dang

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	30.929.120.736	52.164.580.380
Tăng trong năm	7.665.867.503	11.574.777.066
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(3.777.071.873)	(25.267.892.922)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(1.029.000.000)	-
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(1.218.612.284)
Chuyển từ chi phí trả trước dài hạn	4.330.531.128	-
Giảm khác	(802.056.364)	(6.323.731.504)
Số dư cuối năm	37.317.391.130	30.929.120.736

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP		
Công trình mở rộng Nhà máy dầu nhờn Nhà Bè	-	430.000.000
Tài sản chờ lắp đặt và các công trình khác	8.426.073.231	8.765.673.231
	8.426.073.231	9.195.673.231
Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex		
Dự án xây dựng Kho Cam Ranh	2.233.225.499	2.233.225.499
Các dự án khác	4.942.973.992	2.667.155.726
	7.176.199.491	4.900.381.225
Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex		
Công trình kho hóa chất dung môi Đình Vũ	21.073.254.113	16.191.201.985
Các dự án khác	641.864.295	641.864.295
	21.715.118.408	16.833.066.280
	37.317.391.130	30.929.120.736

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Đầu tư tài chính dài hạn

Địa chỉ	31/12/2022		1/1/2022	
	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP Hải Phòng	6.600.000	43,78%	6.600.000	23.143.116.923
			1.697.969.964	43,78%

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 chưa được thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì trong năm số lượng giao dịch các cổ phiếu tương ứng của đơn vị này ít và do đó giá cổ phiếu không phản ánh đúng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	23.143.116.923	31.646.105.597
Phần lỗ trong công ty liên kết	(21.445.146.959)	(8.502.988.674)
Số dư cuối năm	1.697.969.964	23.143.116.923

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Chỉ phí đầu tư sản xuất phòng VND	Chỉ phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí sửa chữa lớn VND	Chi phí khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	57.713.958.171	62.336.134.195	11.660.044.057	21.789.515.197	9.572.791.498	163.072.443.118
Tăng trong năm	-	-	7.667.437.487	10.769.352.839	3.165.771.484	21.602.561.810
Chuyển sang xây dựng cơ bản dở dang	-	(4.330.531.128)	-	-	-	(4.330.531.128)
Phân bổ trong năm	(1.827.809.439)	(2.274.728.980)	(9.182.549.572)	(15.994.360.162)	(7.059.140.511)	(36.338.588.664)
Số dư cuối năm	55.886.148.732	55.730.874.087	10.144.931.972	16.564.507.874	5.679.422.471	144.005.885.136

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả đã được ghi nhận

	Thuế suất	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Dự phòng phải thu khó đòi	20%	1.999.017.830	4.234.917.094
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:			
Dự phòng đầu tư tài chính	20%	4.997.112.537	-
Khác	10 - 14%	221.821.979	1.167.874.081
		5.218.934.516	1.167.874.081

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán ngắn hạn chi tiết theo nhà cung cấp lớn và nhà cung cấp là công ty liên quan:

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Các công ty liên quan		
Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore	-	196.533.294.114
Các công ty thuộc Petrolimex	11.213.013.922	6.684.581.986
Công ty TNHH Castrol BP PETCO	477.995.692	1.846.742.879
	11.691.009.614	205.064.618.979
Các bên khác		
Hiin Asia Pacific Pte. Ltd.	247.123.436.125	185.543.361.556
Blackhem (M) Sdn, Shd	64.734.305.722	-
Exxonmobil Asia Pacific Pte. Ltd.	57.497.790.000	21.300.770.000
Petronas Chemical Marketing	98.501.383.094	-
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hà Anh Phát	47.649.117.107	47.805.889.427
Thansome Chemical	41.688.864.000	-
Sinopec Chemical Commercia Hong Kong	149.051.185.000	90.304.359.936
Nantong Baichuan New Materials Co., Ltd.	-	99.529.800.894
Orient-Salt Chemicals (Shanghai) Co., Ltd.	-	37.350.139.770
LC Upas (*)	556.550.467.866	893.231.248.383
Các nhà cung cấp khác	106.817.254.937	140.371.166.081
	1.369.613.803.851	1.515.436.736.047
	1.381.304.813.465	1.720.501.355.026

(*) Đây là các khoản phải trả nhà cung cấp đã được các ngân hàng thanh toán hộ dưới hình thức LC UPAS. Tổng Công ty và các công ty con sẽ phải thanh toán lại cho ngân hàng trong vòng từ 3 đến 11 tháng kể từ ngày ngân hàng thanh toán hộ và chịu chi phí LC UPAS theo quy định của ngân hàng.

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 - 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

	1/1/2022		Số phát sinh trong năm		31/12/2022	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	-	12.455.223.279	1.245.265.259.174	(29.820.564.623)	(1.222.077.046.732)	5.822.871.098
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	8.580.594.139	667.472.466.617	(676.125.513.267)	72.452.511	-
Thuế nhập khẩu	-	-	5.445.444.765	(5.445.444.765)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.294.971.352	11.835.595.025	61.044.488.957	(48.615.372.317)	6.851.215.036	28.820.955.349
Thuế bảo vệ môi trường	-	4.494.513.452	26.085.754.106	(29.917.270.714)	-	662.996.844
Thuế thu nhập cá nhân	56.391.220	1.127.230.230	12.768.585.088	(11.869.762.354)	107.588.309	2.077.250.053
Thuế khác	329.847.930	1.723.355	1.872.891.866	(1.707.828.744)	164.845.000	1.783.547
	2.681.210.502	38.494.879.480	2.019.954.890.573	(803.501.756.784)	(1.222.077.046.732)	7.196.100.856
						37.385.856.891

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền phạt thuế	6.371.524.317	-
Chi phí hỗ trợ bán dầu mỡ nhờn	446.206.590	7.754.659.880
Chi phí phải trả khác	2.145.228.410	4.062.212.015
	8.962.959.317	11.816.871.895

20. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Phải trả cổ tức	58.936.001.910	1.875.473.000
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	3.741.310.658	2.799.719.440
Các khoản phải trả khác	5.438.434.979	3.710.941.031
	68.115.747.547	8.386.133.471

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Vay ngắn hạn

	1/1/2022		Biến động trong năm		31/12/2022	
	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại VND	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	
Vay ngắn hạn	1.548.634.597.063	5.389.501.610.499	(5.168.526.969.737)	1.343.195.272	1.770.952.433.097	

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm %	31/12/2022		1/1/2022	
			VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	3,8 - 7,6	629.147.735.653	380.947.303.429		
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (*)	VND	4,3 - 7,5	382.210.749.521	113.963.606.268		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	6,5 - 8,2	214.910.899.660	257.377.368.696		
Ngân hàng BNP Paribas (*)	VND	3,8 - 8,5	198.753.281.165	233.082.172.010		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng Dầu Petrolimex - PGB	VND	9,0	134.324.991.784	184.986.269.770		
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	USD	3,5 - 4,5	92.421.707.262	125.520.390.775		
Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	8,49	69.191.097.071	-		
Ngân hàng ICBC Chi nhánh Hà Nội	VND	3,6	49.991.970.981	-		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng Dầu Petrolimex - PGB	USD	3,5	-	127.247.480.621		
Ngân hàng TMCP Quân đội	USD	2,6 - 3,1	-	77.513.747.358		
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	VND	4,0	-	47.996.258.136		
			1.770.952.433.097	1.548.634.597.063		

(*) Các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH MTV HSBC và các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng BNP Paribas của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex được bảo lãnh bởi Tổng công ty.

Các khoản vay còn lại không có tài sản đảm bảo và được thực hiện theo hạn mức hoặc hợp đồng tín dụng với thời hạn vay 3 tháng đến 6 tháng.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên của Tổng công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng, phúc lợi của Tổng công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	2.614.658.122	2.449.787.235
Trích lập trong năm	43.161.178.804	16.080.393.429
Sử dụng trong năm	(29.249.732.348)	(15.915.522.542)
Số dư cuối năm	16.526.104.578	2.614.658.122

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đổi VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2021	807.988.390.000	3.561.050.000	466.200.000	(12.730.000)	(1.392.874.232)	357.760.233.042	21.423.191.358	66.694.671.181	1.256.488.131.349
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	174.474.422.455	174.474.422.455
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(16.080.393.429)	(16.080.393.429)
Phân bổ vào các quỹ Chia cổ tức (Thuyết minh 25)	-	-	-	-	-	9.008.056.126	-	(9.008.056.126)	-
Chênh lệch do quy đổi tiền tệ	-	-	-	-	(868.219.672)	-	-	(40.398.783.000)	(40.398.783.000)
Biến động khác	-	-	-	-	-	-	(118.215.897)	-	(868.219.672)
								14	(118.215.883)
Số dư tại ngày 1/1/2022	807.988.390.000	3.561.050.000	466.200.000	(12.730.000)	(2.261.093.904)	366.768.289.168	21.304.975.461	175.681.861.095	1.373.496.941.820
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	116.957.451.259	116.957.451.259
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(43.161.178.804)	(43.161.178.804)
Phân bổ vào các quỹ Chia cổ tức (Thuyết minh 25)	-	-	-	-	-	9.138.888.080	-	(9.138.888.080)	-
Chênh lệch do quy đổi tiền tệ	-	-	-	-	(219.351.357)	-	-	(218.153.428.200)	(218.153.428.200)
Biến động khác	-	-	-	-	-	-	(279.598.719)	-	(498.950.076)
								4.655.926	4.655.926
Số dư tại ngày 31/12/2022	807.988.390.000	3.561.050.000	466.200.000	(12.730.000)	(2.480.445.261)	375.907.177.248	21.025.376.742	22.190.473.196	1.228.645.491.925

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng công ty là:

	31/12/2022 và 1/1/2022	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	80.798.839	807.988.390.000
Vốn cổ phần đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	80.798.839	807.988.390.000
Cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu phổ thông	1.273	12.730.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	80.797.566	807.975.660.000

Vốn cổ phần của Tổng công ty, chi tiết theo các cổ đông như sau:

	31/12/2022 và 1/1/2022	
	VND	%
Cổ đông		
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	638.892.590.000	79,07%
Các cổ đông khác	169.095.800.000	20,93%
	807.988.390.000	100,00%

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tổng công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

25. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 19 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức 121.196.349.000 VND (1.500 VND trên một cổ phiếu) từ nguồn lợi nhuận năm 2021. Ngoài ra, tại cuộc họp ngày 11 tháng 11 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Tổng công ty đã quyết định tạm phân phối khoản cổ tức 96.957.079.200 VND (1.200 VND trên một cổ phiếu) từ nguồn lợi nhuận năm 2022.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba	70.003.766.981	133.372.325.307

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2022		1/1/2022	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Đô la Mỹ ("USD")	502.540	11.724.340.103	1.242.801	28.141.197.667
Euro ("EUR")	486	12.845.612	496	13.245.304
Kíp Lào ("LAK")	292.915.001	378.491.042	18.608.164.769	36.240.496.571
		12.115.676.757		64.394.939.542

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tổng công ty và các công ty con có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký hợp đồng	96.558.000.000	115.075.000.000

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

28. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế bảo vệ môi trường. Doanh thu thuần của Tổng công ty và các công ty con bao gồm:

	2022 VND	2021 VND
Bán dầu mỡ nhờn	1.616.582.745.461	1.454.272.256.409
Bán nhựa đường	4.147.747.361.536	2.814.445.019.016
Bán hóa chất, dung môi	2.785.688.575.887	2.549.091.809.303
Bán hàng hóa khác	50.964.426.682	50.564.755.758
	8.600.983.109.566	6.868.373.840.486

29. Giá vốn hàng bán

	2022 VND	2021 VND
Giá vốn dầu mỡ nhờn	1.188.579.853.744	1.029.876.305.385
Giá vốn nhựa đường	3.669.679.259.861	2.436.461.468.068
Giá vốn hóa chất, dung môi	2.604.153.639.699	2.418.171.284.696
Giá vốn hàng hóa khác	50.918.601.002	48.290.578.610
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.646.586.661)	548.883.900
	7.509.684.767.645	5.933.348.520.659

30. Doanh thu hoạt động tài chính

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi	45.225.940.341	44.703.085.119
Lãi chênh lệch tỷ giá	46.724.157.856	46.238.195.545
Lãi hàng bán trả chậm	1.862.699.869	4.210.076.572
	93.812.798.066	95.151.357.236

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. Chi phí tài chính

	2022 VND	2021 VND
Chi phí lãi vay	84.839.263.603	70.700.675.506
Lỗ chênh lệch tỷ giá	134.779.707.647	6.395.435.414
Chi phí tài chính khác	2.940.460.518	2.921.717.167
	222.559.431.768	80.017.828.087

32. Chi phí bán hàng

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	88.960.139.257	83.973.912.056
Chi phí vận chuyển	141.099.809.432	122.807.694.715
Chi phí hỗ trợ bán hàng	64.611.149.031	94.309.953.185
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	81.846.248.634	49.421.006.125
Chi phí sửa chữa	12.052.432.536	12.172.859.399
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.103.363.891	52.140.127.127
Chi phí công cụ, dụng cụ, bao bì	29.864.024.482	22.616.645.344
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.176.494.649	41.381.571.710
Chi phí bán hàng khác	100.459.480.144	63.447.926.937
	610.173.142.056	542.271.696.598

33. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	83.890.716.541	86.548.049.036
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.384.648.114	6.480.078.150
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.062.875.485	17.458.816.875
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	55.603.252.502	34.314.134.370
Dự phòng phải thu khó đòi	(9.693.797.655)	42.500.341.562
	143.247.694.987	187.301.419.993

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

34. Thu nhập khác

	2022 VND	2021 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	532.035.690	491.000.000
Điều chỉnh phí hồi tố doanh thu 2020 theo Kiểm toán Nhà nước	-	6.469.766.762
Tiền phạt thu được từ các đơn vị khác	316.641.320	804.319.763
Các khoản khác	3.795.055.992	4.410.216.262
	4.643.733.002	12.175.302.787

35. Chi phí khác

	2022 VND	2021 VND
Phạt thuế	6.371.524.317	-
Các khoản khác	1.669.032.987	3.539.746.781
	8.040.557.304	3.539.746.781

36. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	1.496.930.598.637	1.340.004.946.839
Chi phí nhân viên	236.001.739.792	205.622.572.260
Chi phí khấu hao và phân bổ	102.863.952.535	107.708.332.734
Chi phí dịch vụ mua ngoài	189.997.330.953	200.378.132.513
Chi phí khác	375.729.226.608	312.051.091.091

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

37. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	41.106.521.042	51.039.734.381
Điều chỉnh cho những năm trước	19.937.967.915	-
	61.044.488.957	51.039.734.381
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	6.286.959.699	(4.795.857.119)
Chi phí thuế thu nhập	67.331.448.656	46.243.877.262

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	184.288.899.915	220.718.299.717
Thuế tính theo thuế suất của Tổng công ty	36.857.779.983	44.143.659.943
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.928.749.207	1.226.375.114
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	5.312.448.707	47.981.209
Điều chỉnh cho những năm trước	19.937.967.915	-
Chi phí lãi vay không được trừ	3.243.687.150	-
Các khoản khác	50.815.694	825.860.996
Chi phí thuế thu nhập	67.331.448.656	46.243.877.262

(c) Thuế suất áp dụng

Tổng công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền như sau:

	2022	2021
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	116.957.451.259	174.474.422.455
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND)	(22.190.473.196)	(43.161.178.804)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	94.766.978.063	131.313.243.651
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân (cổ phiếu)	80.797.566	80.797.566
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.173	1.625

(b) Điều chỉnh lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Tại cuộc họp ngày 19 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2021. Theo đó, Tổng công ty đã phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế với số tiền 43.161.178.806 VND (số ước tính năm 2021 là 16.080.393.429 VND). Vì vậy, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 để tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu bị thay đổi.

Bảng so sánh lãi cơ bản trên cổ phiếu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được điều chỉnh lại, như sau:

	2021 (điều chỉnh lại) VND/cổ phiếu	2021 (theo báo cáo trước đây) VND/cổ phiếu
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.625	1.960

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

39. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tổng công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Các công ty liên quan		
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - Công ty mẹ		
Cổ tức	115.833.888.500	31.944.629.500
Petrolimex Singapore Pte Ltd.		
Mua hàng hóa	89.575.181.494	587.248.281.985
Các công ty xăng dầu thuộc Petrolimex		
Bán hàng hóa	1.228.953.898.981	1.220.021.446.988
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	268.158.116.244	53.147.710.795
Công ty TNHH Castrol BP PETCO		
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	11.380.727.381	65.301.813.444
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex		
Các khoản vay	830.808.306.366	1.198.364.927.168
Trả nợ vay	1.008.717.064.973	1.267.636.881.757
Lãi vay	1.294.590.218	20.554.890.844
Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP		
Bán hàng hóa	18.091.101.170	34.759.251.962
Mua dịch vụ	1.144.360.500	572.763.310

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt

	2022 VND	2021 VND
Chủ tịch Hội đồng Quản trị		
Tiền lương, thù lao và thưởng	1.283.632.202	1.230.510.595
Tổng Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	1.248.060.193	1.181.628.638
Phó Tổng Giám đốc 1		
Tiền lương và thưởng	1.011.932.120	817.946.450
Phó Tổng Giám đốc 2		
Tiền lương và thưởng	654.912.000	-
Phó Tổng Giám đốc 3		
Tiền lương và thưởng	654.912.000	-
Thành viên Hội đồng Quản trị 1		
Tiền lương, thù lao và thưởng	1.248.060.193	1.181.628.638
Thành viên Hội đồng Quản trị 2		
Tiền lương, thù lao và thưởng	903.496.518	845.725.284
Thành viên Hội đồng Quản trị 3		
Tiền lương, thù lao và thưởng	1.011.932.120	817.946.450
Thành viên Hội đồng Quản trị 4		
Tiền lương, thù lao và thưởng	180.699.303	181.600.857
Thành viên Hội đồng Quản trị 5		
Tiền lương, thù lao và thưởng	180.699.303	155.465.258
Thành viên Hội đồng Quản trị 6		
Tiền lương, thù lao và thưởng	81.866.000	-
Trưởng Ban Kiểm soát		
Tiền lương, thù lao và thưởng	903.496.518	845.725.284
Thành viên Ban Kiểm soát 1		
Tiền lương, thù lao và thưởng	542.995.702	494.297.100
Thành viên Ban Kiểm soát 2		
Tiền lương, thù lao và thưởng	96.785.399	58.231.420

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

40. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Nguyễn Quang Hưng
Kế toán viên



Phương Thảo Hiền
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Quang Tuấn
Tổng Giám đốc



TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

Địa chỉ: Tầng 18-19, Số 229 Tây Sơn, P. Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3851 3205 - 38518 066 Fax: (024) 38513 207

E-mail: plc@petrolimex.com.vn



XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
ĐỒ HỮU TẠO